

Bài học ở trường ngày Sabát năm 2018

THÔNG ĐIỆP CỦA BA THIÊN THẦN

Bộ thiên thần thứ tư - Cảnh báo cuối cùng

Sản xuất: Sở trường Sabbath

Bộ thiên thần thứ tư

Bài 1 - Phúc Âm đời đời

Câu thơ vàng: “Tôi lại thấy một thiên sứ khác bay giữa trời, người có một phúc âm đời đời để rao truyền cho dân cư trên đất, cho mọi quốc gia, mọi chi tộc, mọi ngôn ngữ và mọi dân tộc” Apoc . 14:6.

Chủ nhật

“Và tôi nhìn thấy một thiên thần khác bay giữa thiên đường và anh ấy có một phúc âm” Apoc. 14:6.

Từ “phúc âm” có nghĩa là “tin tốt lành”. Thuật ngữ tương tự như nguyên bản được dịch là truyền giáo, khi Chúa Giêsu nói: “Thánh Thần Chúa... đã xức dầu cho tôi để truyền giáo” (Lc 4:18), cũng được dùng làm “tin mừng” trong các đoạn văn khác: “Thiên thần .. nói với họ: Đừng sợ; Đây, tôi báo cho anh em một tin mừng trọng đại, cũng sẽ là tin vui cho toàn dân: hôm nay, tại thành Đa-vít, một Đấng Cứu Thế đã giáng sinh cho anh em, Người là Đức Kitô, Chúa”. (Lu-ca 2:10, 11). Thiên sứ đã tóm tắt tin mừng như thế này: “Hôm nay, tại thành Đa-vít, một Đấng Cứu Thế đã sanh cho người, là Đấng Christ, là Chúa”. “Ngài sẽ cứu dân Ngài khỏi tội” (Ma-thi-ơ 1:21). Vì vậy, Tin Mừng loan báo cho chúng ta Chúa Giêsu là Đấng Kitô đã đến để cứu chúng ta khỏi tội lỗi. “Tội lỗi là sự vi phạm luật pháp” (1 Giăng 3:4). Do đó, chúng ta hiểu rằng Chúa Giêsu đến để cứu chúng ta khỏi sự vi phạm luật pháp và khiến chúng ta vâng phục luật pháp. Để điều này xảy ra, chúng ta phải nhận được sức mạnh mà chúng ta không sở hữu. Phao-lô nói: “Tôi đã bị bán cho tội lỗi” (Rô-ma 7:14). Quyền năng giải thoát chúng ta khỏi tội lỗi là “Đấng Christ, quyền năng của Đức Chúa Trời” (1 Cô-rinh-tô 1:24). Do đó, tin mừng của Tin Mừng là lời loan báo về sự xuất hiện của Chúa Kitô, quyền năng của Thiên Chúa để cứu chúng ta khỏi sự vi phạm, bất tuân, của Mười Điều Răn.

1) Tin Mừng là gì? (Rô-ma 1:16)

A.: “Tôi không hổ thẹn về Phúc âm, vì đó là quyền năng của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin” (Rô-ma 1:16).

2) Chúng ta nên tin vào ai để nhận được quyền năng của Chúa và được cứu?

A.: “Hãy tin Chúa Giêsu thì ông và cả nhà ông sẽ được cứu” (Cv 16:31). “Và không có sự cứu rỗi ở ai khác; vì ở dưới trời chẳng có danh nào khác ban cho loài người để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu” (Công vụ 4:12).

Thứ hai

“Và tôi nhìn thấy một thiên thần khác đang bay giữa thiên đường.” Apoc. 14:6.

1) Phúc âm nên được rao giảng ở đâu?

A.: “Và Phúc âm về vương quốc này sẽ được rao giảng khắp thế giới để làm chứng cho muôn dân” (Ma-thi-ơ 24:14).

John nhìn thấy một thiên thần bay qua bầu trời để rao giảng phúc âm. Sự thật là nếu có điều gì đó xảy ra trên bầu trời thì bất cứ ai muốn nhìn thấy đều có thể nhìn thấy nó. Bằng ngôn ngữ này, Đức Chúa Trời bày tỏ mong muốn của Ngài rằng tin mừng về phúc âm, về Đấng Christ là quyền năng của Đức Chúa Trời để giải cứu chúng ta khỏi tội lỗi, được rao giảng cho tất cả mọi người. “Đức Chúa Trời. muốn cho mọi người được cứu” (I Ti-mô-thê 2:3, 4). Chúa Giêsu nói với mỗi người chúng ta: “Hãy đi khắp thế gian rao giảng Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo” (Mác 16:15). Ngài kỳ vọng chúng ta sẽ dốc hết khả năng của mình vào công việc thánh thiện này.

“Tốt hơn hết hãy đến với những con chiên lạc của nhà Y-sơ-ra-ên” (Ma-thi-ơ 10:6). Dân Israel là những người giữ ngày Sabát. Phúc âm trước tiên phải được rao giảng cho tầng lớp người này. Bên cạnh những người khác: “các con sẽ là chứng nhân cho Thầy tại Giêrusalem, khắp miền Giuđêa, Samaria và cho đến tận cùng trái đất” (Cv 1:8).

Các tông đồ trước đây đã đáp lại lời mời gọi của Chúa Kitô: “Tiếng họ vang khắp trái đất, lời nói họ vang đến tận cùng thế giới” (Rm 10:18). Phao-lô nói rằng vào thời của ông, “tin lành. đã được rao giảng cho mọi loài thọ tạo ở dưới trời” (Cô-lô-se 1:23). Và Chúa Giêsu kêu gọi chúng ta làm công việc tương tự. Thiên sứ của Khải Huyền được giao nhiệm vụ rao giảng phúc âm “cho mọi quốc gia, chi tộc, ngôn ngữ và dân tộc” (Khải. 14:6). Từ thiên thần là bản dịch từ nguyên bản có nghĩa là “sứ giả”. Chúng ta được kêu gọi làm sứ giả này. Chúng tôi sẽ chú ý đến lời mời của bạn chứ?

Thứ ba

“Và tôi thấy một thiên thần khác bay giữa trời và anh ấy có một phúc âm vĩnh cửu” Apoc. 14:6.

Từ vĩnh cửu có nghĩa là một cái gì đó luôn tồn tại và không bao giờ thay đổi. Kinh thánh, khi đề cập đến Thiên Chúa là Đấng vĩnh cửu, nói: “Đấng hiện có, đã có và đang đến” (Khải huyền 1:8). Tin Mừng cũng vậy: ngày nay cũng như thời Sáng thế kỷ, và ngày sau cũng vậy ; điều sẽ được rao giảng lần cuối cùng. Trong thời Tân Ước, Phao-lô đã tuyên bố rằng “Kinh thánh đã rao giảng tin mừng cho Áp-ra-ham” (Ga-la-ti 3:8). Áp-ram sống trước Phao-lô gần 2000 năm. Và ông đã nhận được phúc âm tương tự.

Trong bài học ngày Chúa Nhật, chúng ta đã học rằng phúc âm là sự công bố Đấng Christ là quyền năng của Đức Chúa Trời để giải thoát chúng ta khỏi tội lỗi. Sáng thế kỷ cho thấy tin mừng này đã được loan báo ở vườn Ê-đen, ngay sau khi A-đam sa ngã. Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán với con rắn: “Ta sẽ làm cho mày cùng người nữ, dòng-dối mày cùng dòng-dối người nữ nghịch-thù nhau; điều này sẽ làm tổn thương bạn

đầu, và người sẽ cắn gót chân người” (Sáng-thể Ký 3:15). Đây là lời thông báo rằng ai đó thuộc dòng dõi người phụ nữ sẽ đến và đánh bại con rắn, Satan: nó sẽ đánh vào đầu bạn. Hậu duệ là người đàn ông Jesus Christ. Trong Luca chương 3, cha mẹ của mẹ Chúa Giêsu được nhắc đến lần lượt, bắt đầu từ ông nội của Ngài là Giuse, cha của Đức Maria, mẹ của Ngài. Bản văn đưa chúng ta đến với người cha đầu tiên: Adam (Lc 3:38). Chúa Giêsu đã làm cho Satan bị thương trên đầu trên thập giá Đồi Can-vê: “Sau khi tước bỏ quyền lực và quyền lực, Ngài đã phô bày chúng một cách công khai và chiến thắng chúng trên cùng một thập tự giá” (Cô-lô-se 2:15). Đau khổ như một con cừu câm, hấn đã công khai thể hiện sự gian ác của Satan và những nguyên tắc chân chính của chính phủ hấn, xé nát mọi cảm tình ủng hộ chính nghĩa của hấn đối với các thánh nhân. Chính phủ của Đức Chúa Trời được xưng công bình là tốt hơn, khôn ngoan và công bình qua thập tự giá của Đấng Christ. Theo nghĩa này, Chúa Giêsu đã làm bị thương đầu Satan. Nhưng để làm đau đầu kẻ thù, Chúa Giêsu đã phải chịu những đau khổ trên thập giá; Vì vậy, theo ngôn ngữ tượng trưng, Đức Chúa Trời nói rằng con rắn sẽ cắn gót chân Ngài. Một vết thương tạm thời, nhưng sẽ được chữa lành nhờ sự phục sinh vinh quang của Chúa Kitô.

Phúc âm của Đấng Christ được công bố trong Sáng thể ký vẫn được giữ nguyên cho đến thời các sứ đồ. Và Chúa không cho chúng ta động cơ nào để nghĩ rằng Ngài sẽ thay đổi vào thời điểm cuối cùng.

1) Đức Chúa Trời có thay đổi Phúc Âm được ban cho loài người khi thời hiện đại đến không?

A.: “Vì Ta là Chúa không hề thay đổi” (Mal. 3:6).

Thứ Tư

“Và tôi thấy một thiên thần khác bay giữa thiên đường, và anh ấy có một phúc âm vĩnh cửu để công bố” Apoc. 14:6

Đức Chúa Trời mong muốn Phúc âm được công bố chứ không phải được giữ kín. Một khi chúng ta nhận được nó, Ngài mong chúng ta chuyển nó cho người khác. Vì Tin Mừng là việc loan báo Chúa Kitô, quyền năng của Thiên Chúa, nên việc loan báo Tin Mừng là loan báo Chúa Kitô là Đấng giải thoát tội lỗi. Không công bố điều đó có nghĩa là không tuyên xưng Chúa Kitô. “Vậy nên ai xưng nhận Ta trước mặt người ta, thì Ta cũng sẽ xưng nhận trước mặt Cha Ta ở trên trời. Nhưng ai chối Ta trước mặt người ta, Ta cũng sẽ chối họ trước mặt Cha Ta ở trên trời.” (Ma-thi-ơ 10:32, 33). Vì vậy, tất cả những ai được Đấng Christ xưng nhận trên trời sẽ công bố Ngài là Đấng Cứu Rỗi trên đất. Người Kitô hữu đích thực được sinh ra như một nhà truyền giáo. Động lực rao giảng Chúa Kitô của ông không phải là tiền lương, mà là mong muốn người khác cũng tìm thấy Đấng Cứu Độ mà ông đã tìm thấy nơi Chúa Giêsu. Làm việc cho Thầy “tự phát theo ý Chúa”; không phải “vì lòng tham ô uế, nhưng sẵn lòng” (I Phi-e-rơ 5:2).

1) Những người nhút nhát từ chối xưng nhận Chúa Giêsu sẽ như thế nào?

Trả lời: “Còn những kẻ hèn nhát, kẻ chẳng tin, kẻ đáng gớm ghiếc, kẻ giết người, kẻ tà dân, kẻ phù phép, kẻ thờ thần tượng, và phạm kẻ nào nói dối, phần của chúng nó ở trong hồ có lửa cháy ngàn ngút. lưu huỳnh, đó là cái chết thứ hai” (Khải Huyền 21:8).

Chúa Giêsu không xấu hổ về chúng ta mặc dù chúng ta đã phạm rất nhiều tội lỗi khủng khiếp. Chúng ta có xấu hổ vì Ngài không? Thật là một sự ô nhục đối với thiên đàng khi một con người được cứu bởi sự hy sinh vô giá của Đấng Christ mà lại từ chối công bố danh của Đấng Cứu Rỗi của mình! Đây là bằng chứng lớn nhất về sự coi thường mọi hy sinh đã thay mặt chúng ta. Đừng để ai được tìm thấy trong tình huống này. Phao-lô khuyên người Ê-phê-sô “hãy cầu nguyện luôn... với tất cả lòng kiên trì và cầu xin cho tất cả các thánh và cho tôi, để khi tôi mở miệng ra thì lời ấy được ban cho tôi, để tôi có thể dạn dĩ nhận biết màu nhiệm của Phúc Âm mà tôi làm sứ giả bị xiềng xích, để trong đó tôi có can đảm nói điều tôi phải nói” (Ê-phê-sô 6:18-20). Chúng ta cũng cần phải làm điều tương tự. Tin tưởng vào nỗ lực rao giảng Chúa Giêsu sẽ chỉ dẫn chúng ta đến việc chối bỏ Ngài như Phêrô đã làm. Tất cả sức mạnh của chúng ta là sự yếu đuối trong chính chúng ta. Chỉ khi nhận được sức mạnh từ Thiên Chúa, chúng ta mới có đủ can đảm cần thiết để loan báo Tin Mừng như chúng ta phải rao giảng.

Thứ năm

“Và tôi thấy một thiên thần khác bay giữa trời, và ông ấy có một phúc âm vĩnh cửu để rao truyền cho những người sống trên trái đất” Apoc. 14:6.

Những người sống trên trái đất được đề cập đến như những kẻ bất bớ và giết chết các thánh đồ trong sự mặc khải của Khải Huyền 6: “Và họ kêu lớn tiếng rằng: Lạy Đấng Tối Cao, thánh thiện và chân thật, Ngài không phán xét cho đến chừng nào? và trả thù cho máu chúng tôi của những người sống trên trái đất?” (Khải huyền 6:10). Trong chương 8, chúng được coi là tưởng nhớ cái chết của các nhân chứng của Đức Chúa Trời: “Và những người sống trên đất sẽ vui mừng và vui mừng vì họ; và họ sẽ gửi quà cho nhau, vì hai nhà tiên tri này đã làm khổ dân cư trên đất.” (Khải huyền 11:10). Chính đối với tầng lớp người này mà Đức Chúa Trời bảo chúng ta rao truyền phúc âm vào thời kỳ sau rốt. Hóa ra là công việc có vẻ không mấy hứa hẹn. Hãy rao giảng cho những kẻ muốn giết các nhà truyền giáo. Nhưng đây là điều Thầy chúng ta, Chúa Giê-su, đã làm: “Người đã đến nhà mình, nhưng người nhà không chịu đón nhận” (Ga 1:11). Ngài từng nói với các nhà lãnh đạo Y-sơ-ra-ên: “Các người tìm giết Ta, Đấng đã nói cho các người sự thật mà Ta đã nghe từ Đức Chúa Trời; điều này Áp-ra-ham đã không làm” (Giăng 8:40). Và đối với chúng ta, Người nói rõ: “Tôi tớ không lớn hơn chủ nhà. Nếu họ đã bắt bớ Thầy, họ cũng sẽ bắt bớ các con” (Giăng 15:20).

Đánh giá của Chúa khác với đánh giá của chúng ta. Ngài nhìn thấy không phải con người ngày nay là kẻ bất bớ và chối bỏ ân sủng, mà là con người có thể trở thành như thế nào nhờ quyền năng của Ngài - thánh thiện. Ngài muốn chúng ta rao giảng tin mừng, vì mặc dù nhiều người có thể từ chối lời mời của Chúa,

phúc âm cứu rỗi, nhiều người khác sẽ chấp nhận nó. Lời tiên tri của Ê-sai nói rằng Chúa Giê-su “sẽ thấy thành quả công lao của linh hồn mình và sẽ được thỏa lòng; với sự hiểu biết của Ngài, Đầy Tớ Công Bình của Ta sẽ xưng công chính cho nhiều người, và Ngài sẽ gánh lấy tội lỗi của họ” (Ê-sai.

53:11). Ngài thể hiện tình yêu thương đối với những người vô ơn, và tình yêu này sẽ biến đổi nhiều người trong số họ, ban cho họ sức mạnh để trở thành con cái Thiên Chúa. Chúng ta được mời gọi làm việc cho các linh hồn như Ngài đã làm, yêu thương kẻ thù trần thế như Ngài đã làm. Sau đó, khi kết thúc tất cả, chúng ta sẽ chia sẻ niềm vui của Ngài khi thấy các linh hồn được cứu rỗi đời đời, và chúng ta sẽ nghe những lời của Ngài: “Hỡi đầy tớ ngay lành và trung tín, được lắm; người đã trung tín trong việc nhỏ, ta sẽ giao cho người quản trị nhiều việc; hãy vào hưởng niềm vui của Chúa anh em” (Ma-thi-ơ 25:21). Mong sao tất cả chúng ta đều tham gia với Chúa Kitô trong niềm vui này!

Thứ sáu

“Và tôi thấy một thiên thần khác bay giữa trời, và ngài có một phúc âm vĩnh cửu để rao truyền cho những người sống trên đất, cho mọi quốc gia, mọi chi phái, mọi ngôn ngữ và mọi dân tộc.”

Apoc. 14:6.

Bản tóm tắt:

Chúa đã gửi một thiên thần, người được tượng trưng là bay giữa bầu trời, bởi vì ông ấy có một thông điệp mà mọi người phải biết. Đây là phúc âm đời đời, tin mừng rằng Đức Chúa Cha đã sai Đấng Cứu Thế là Chúa Giê-su Christ cho chúng ta, và Ngài là quyền năng của Đức Chúa Trời để được cứu rỗi. Ngài sẽ cứu tất cả những ai tin vào Ngài khỏi tội lỗi, khỏi sự bất tuân luật pháp của Đức Chúa Trời. Đúng vậy, tất cả những ai tin vào Chúa Giê-su Kitô sẽ tuân theo Mười Điều Răn nhờ quyền năng của Thiên Chúa mà Chúa Giê-su ban cho. Như vậy, chúng ta sẽ được phục hồi trở lại tình trạng mà loài người đã từng sa ngã - từ trạng thái thánh thiện và hạnh phúc mà A-đam và Ê-và đã sống. Vì ta là thánh” (Lv 11:45).

Thiên thần không trực tiếp loan báo Tin Mừng cho mọi người, mà làm việc để con người thức tỉnh và hành động như những thiên thần, những sứ giả của Thiên Chúa và loan báo Tin Mừng. Đức Chúa Trời bổ nhiệm những người rao giảng Phúc Âm. Phao-lô nói với người Ga-la-ti: “Anh em đã tiếp nhận tôi như thiên sứ của Đức Chúa Trời” (Ga-la-ti 4:14). Chúa mong đợi chúng ta trở thành những người loan báo Tin Mừng và can đảm rao giảng Tin Mừng, ngay cả cho những kẻ bất bớ, kẻ thù và những kẻ khinh miệt ân sủng; với những người như chúng tôi; cho những người sống trên trái đất. Và cầu mong chúng ta cố gắng, tin cậy vào quyền năng của Ngài, để mang phúc âm này đến mọi quốc gia, bộ tộc, ngôn ngữ và dân tộc. Phao-lô đã vâng theo lời kêu gọi: “Ân điển Ngài đối với tôi không phải là vô ích, nhưng tôi đã làm việc chăm chỉ hơn tất cả những người khác rất nhiều; nhưng không phải tôi, mà là ân sủng của Thiên Chúa ở cùng tôi.” (I Cô-rinh-tô 15:10).

Xin Thiên Chúa chúc lành và làm cho chúng ta trung thành với nhiệm vụ này; rằng nhờ ân điển của Ngài, chúng ta là sứ giả của Ngài. Amen!

Bài 2 - Sứ điệp của thiên sứ thứ nhất - hãy kính sợ Chúa và tôn vinh Ngài!

Câu thơ vàng: “Và tôi thấy một thiên thần khác bay giữa trời và nói lớn: Hãy kính sợ Thiên Chúa và tôn vinh Ngài, vì giờ phán xét của Ngài đã đến. Và hãy thờ phượng Đấng dựng nên trời, đất, biển và các suối nước.” Apoc. 14:6,7.

Suy ngẫm: “Theo một ý nghĩa đặc biệt, những người Cơ Đốc Phục Lâm được đặt vào thế gian với tư cách là những người canh gác và mang ánh sáng. Họ được giao phó thông điệp cảnh báo cuối cùng cho một thế giới đang diệt vong. Ánh sáng kỳ diệu của Lời Chúa chiếu soi trên họ. Họ được giao phó một công việc có tầm quan trọng trọng đại nhất: việc công bố các sứ điệp thiên thần thứ nhất, thứ hai và thứ ba. Không có công việc nào có tầm quan trọng lớn như vậy. Họ không được để bất cứ điều gì khác thu hút sự chú ý của họ.” Sự kiện cuối cùng, tr. 41

Chủ nhật

Công bố phán quyết

1) Chúng ta có phải kể lại cuộc đời mình cho ai đó không?

Đáp: “Mỗi người trong chúng ta sẽ khai trình việc mình với Thiên Chúa”. “và không có sinh vật nào ẩn giấu trước mặt Ngài; nhưng mọi sự đều trần trụi và phơi bày trước mắt Đấng mà chúng ta phải khai trình.” (Rô-ma 14:12; Hê-bơ-rơ 4:13).

“Tôi tiếp tục nhìn cho đến khi các ngai đã được dựng lên, và một Đấng Thượng Cỗ ngồi xuống; Áo Ngài trắng như tuyết, tóc trên đầu Ngài như len sạch; Ngai của Ngài, những ngọn lửa, và các bánh xe của Ngài, lửa cháy. Một dòng sông lửa chảy ra từ trước mặt Ngài; hàng ngàn hàng ngàn người phục vụ Ngài, và hàng triệu triệu người đứng trước mặt Ngài; sự phán xét đã diễn ra, và các cuốn sách đều được mở ra.” Đa-ni-ên 7:9, 10.

Đa-ni-ên thấy sự phán xét bắt đầu trên trời và các sách được mở ra. Kinh Thánh nói: “Đức Chúa Trời sẽ xét xử mọi công việc, mọi việc kín giấu, dù điều thiện hay điều ác”. (Truyền đạo 12:13, 14). Mọi công việc của mỗi cá nhân sẽ được đánh giá. Và việc đánh giá sẽ không hề hời hợt: “Thiên Chúa sẽ xét xử những bí mật của loài người qua Chúa Giêsu Kitô” (Rm 2:16). Những suy nghĩ, ý định và động cơ, lời nói và hành động, mọi thứ sẽ được điều tra kỹ lưỡng, vì “Đức Giê-hô-va không thấy như loài người thấy. Vì loài người nhìn sự vật trước mắt mình, còn Đức Giê-hô-va nhìn thấu tâm lòng.” (Tô-i Sa-mu-ên 16:7).

Tất cả các tác phẩm của chúng tôi, dù được biết hay ẩn giấu, đều được ghi lại một cách trung thực trong sách. Người viết Thi Thiên nói: “Chúa đã đếm những chuyển lang thang của tôi; đổ nước mắt của tôi vào chai của bạn; Chúng không có trong sách của Ngài sao?” (Thi Thiên 56:8). “Mắt Chúa đã thấy thân thể chưa thành hình của tôi, Và trong sổ Chúa mọi điều ấy đã được chép hàng ngày được hình thành” (Thi Thiên 139:16). “Vậy nên, đừng xét đoán trước thời hạn, cho đến khi Chúa đến, Đấng cũng sẽ phơi bày những điều giấu kín của bóng tối và

Ngài sẽ tiết lộ tư tưởng trong lòng” (I Cô-rinh-tô 4:5). Việc tốt và việc xấu đều được ghi nhận như nhau: “Đức Giê-hô-va nhìn và nghe; và có một kỷ niệm được viết trước mặt Ngài cho những ai kính sợ CHÚA và cho những ai nhớ đến danh Ngài.” (Xấu. 3:16); Đức Giê-hô-va phán: “Này, có lời chép trước mặt Ta... tội ác của các người và tội lỗi của tổ phụ các người cộng lại” (Ê-sai 65:5, 6).

Quy tắc, tiêu chuẩn của sự công bình mà việc làm của mọi người sẽ được so sánh để được công chính hay bị lên án là luật thánh của Đức Chúa Trời, Mười Điều Răn. “tất cả những người phạm tội không có luật pháp cũng sẽ bị diệt vong nếu không có luật pháp; và mọi kẻ phạm tội theo luật pháp sẽ bị luật pháp xét xử. Vì ai nghe luật pháp thì không công chính trước mặt Đức Chúa Trời, nhưng ai tuân theo luật pháp sẽ được xưng công chính.” (Rô-ma 2:16, 12, 13). Do đó, chúng tôi thấy rằng, để được chấp thuận trong bản án, chúng tôi cần có sự chuẩn bị thích đáng. Đó là lý do tại sao thiên thần nói: “Hãy kính sợ Thiên Chúa và tôn vinh Ngài!” Chúng ta sẽ nghiên cứu thông điệp chuẩn bị này trong suốt tuần này.

Thứ hai

“Và tôi thấy một thiên thần khác bay qua bầu trời · nói lớn tiếng” Apoc. 14:6, 7.

1) Điều gì đã xảy ra với Elizabeth sau khi cô nhận được Chúa Thánh Thần?

A.: “Elizabeth được tràn đầy Chúa Thánh Thần, bà kêu lên một tiếng lớn và nói: Bà có phúc hơn mọi người nữ, và con trong lòng Bà được chúc phúc! Và đầu là nơi bạn chứng minh cho tôi thấy rằng mẹ Chúa tôi đến thăm tôi? Vì này đây, khi tai tôi nghe tiếng em chào, hài nhi đã nhảy mừng trong bụng tôi. Phước cho người đã tin, vì những lời Chúa phán cùng nàng sẽ thành hiện thực!” (Lu-ca 1:41-45).

Sau khi được đầy dẫy Đức Thánh Linh, Ê-li-sa-bét có thể nói lớn và nói những lời được Đức Chúa Trời soi dẫn, được ghi lại trong Kinh thánh và được bảo tồn cho đến ngày nay. Nói lớn tiếng có nghĩa là trong quyền năng của Thánh Linh. Chúng ta cũng như bà Elizabeth, khi được tràn đầy Chúa Thánh Thần, sẽ được Chúa trao quyền để hoàn thành vai trò thiên thần nói lớn .

Rao giảng lớn tiếng cũng có nghĩa là không ngại ngùng. Trên thập giá, “Chúa Giêsu kêu một tiếng lớn rồi trút linh hồn” (Mt 27:50). Người Do Thái, trước khi giết Ê-tiên, “đã hét lớn, và đồng lòng xông vào ông”. Đến lượt ông, “quỳ xuống và kêu lớn tiếng: Lạy Chúa, xin đừng chấp họ tội này”. (Công vụ 7:57, 60). To và rõ ràng, để mọi người đều có thể nghe thấy, với lòng can đảm. Sự can đảm này chỉ có thể được ban bởi Chúa Thánh Thần của Chúa Kitô.

Chỉ có tác nhân này mới có thể giúp chúng ta nói lớn tiếng, có sức mạnh và lòng can đảm. Để điều này xảy ra, chúng ta không được tìm cách hướng dẫn Thánh Linh trong nỗ lực truyền giáo của mình. Ngài là người phải sử dụng chúng ta: “vì tất cả những ai được Thánh Linh Đức Chúa Trời dẫn dắt đều là con cái Đức Chúa Trời” (Rô-ma 8:14). Vậy chúng ta hãy cầu xin sự tuôn đổ Thánh Thần và tuân phục sự hướng dẫn của Ngài, để chúng ta có thể trở thành công cụ của Thiên Chúa để rao giảng sứ điệp với quyền năng và lòng can đảm!

Thứ ba

“Và tôi nhìn thấy một thiên thần khác bay qua giữa thiên • nói lớn tiếng: Hãy kính sợ Chúa”

đường Apoc. 14:6, 7.

1) Sự kính sợ Đức Giê-hô-va là gì?

Đáp: “Kính sợ Đức Giê-hô-va là ghét điều ác”. “Nhờ sự kính sợ Đức Giê-hô-va, người ta tránh xa điều ác.” (Châm ngôn 8:13; 16:6).

Kính sợ Đức Chúa Trời là tuân theo luật pháp, như đã viết: “Hãy kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của người và cẩn thận làm theo mọi lời của Luật pháp này” (Phục truyền 31:12,13). “Yêu thương là chu toàn luật pháp” (Rô-ma 13:10). Vì vậy, kính sợ Thiên Chúa cũng là yêu thương người lân cận: “Chớ có ai ức hiếp người lân cận mình; nhưng bạn sẽ kính sợ Thiên Chúa của bạn” (Lv. 25:17).

Vì quy tắc phán xét là luật pháp, thiên thần đầu tiên của Ngày tận thế chỉ ra cho loài người sự cần thiết phải tuân theo các giới luật của nó. Cha Thiên Thượng của chúng ta đã để lại cho chúng ta một tấm gương về một người kính sợ Đức Chúa Trời: Chúa Giê-su: “Vì một chồi sẽ mọc lên từ thân Giê-sê, và từ rễ nó, một Nhánh [Chúa Giê-su] sẽ kết quả... Và Ngài sẽ vui thích về điều đó.” kính sợ Đức Giê-hô-va” (Ê-sai 11:1, 3). Ông vui mừng trong sự kính sợ Chúa, ông tìm thấy niềm vui khi tuân theo luật pháp của Ngài. Và cuộc sống của Ngài có thể là của chúng ta. Để làm được điều này, chúng ta chỉ cần tin Ngài là Cứu Chúa của mình. Đức Chúa Trời đã hứa: “Ta sẽ lập với chúng một giao ước đời đời, giao ước ấy sẽ không bao giờ lìa xa chúng, để làm phước cho chúng; và Ta sẽ đặt nỗi sợ hãi của Ta vào lòng chúng” Jer. 32:40, 41. Chúa Giê-su là Đấng Trung bảo của giao ước này: “Ngài đã nhận được một chức vụ cao trọng hơn, vì Ngài là Đấng Trung bảo của một giao ước tốt hơn” (Hê-bơ-rơ 2:14). 8:6). Ngài cầu xin Thiên Chúa, cầu xin cho điều đó được nên trọn đối với chúng ta: Thiên Chúa đặt niềm kính sợ của Ngài, niềm vui của việc tuân theo các giới răn của Ngài vào lòng chúng ta. Và Ngài không làm việc vô ích, nhưng một cách chắc chắn, bởi vì cái chết của Ngài trên thập tự giá là sự bảo đảm rằng Chúa Cha sẽ đáp lại Ngài và hoàn thành giao ước. Giao ước này được so sánh với một bản di chúc, trong đó cái chết của Người lập di chúc là sự đảm bảo cho việc thực hiện lời hứa. Chúa Giêsu “là Đấng Trung gian của một giao ước mới, để khi Cái chết can thiệp để tha thứ những vi phạm. những người được kêu gọi có thể nhận được lời hứa. một giao ước có hiệu lực ở nơi có sự chết.” (Hê-bơ-rơ 9:15, 17). Jesus đã chết rồi, cho nên di chúc, giao ước phải được hoàn thành. Và nơi Ngài, Thiên Chúa phán: “Ta sẽ đặt nỗi kính sợ của Ta vào lòng con”. Nếu chúng ta tin Chúa Giê-su là Cứu Chúa của mình, Ngài sẽ cầu thay cho chúng ta trên thiên đàng, và Đức Chúa Trời sẽ thực hiện giao ước của Ngài, đặt nỗi kính sợ của Ngài vào lòng chúng ta. Khi đó chúng ta sẽ tuân giữ các điều răn của Ngài và được chấp nhận trong sự phán xét. Vậy chúng ta có sợ bị phán xét không? Không thể nào, vì chúng tôi sẽ chuẩn bị cho điều đó!

Thứ Tư

“Và tôi thấy một thiên thần khác bay giữa · nói lớn tiếng, Hãy kính sợ Chúa và trời, hãy tôn vinh Ngài” Apoc. 14:6, 7.

1) Tại sao, Sách Khải Huyền nói, loài người không tôn vinh Thiên Chúa?

A.: “Họ đã nói phạm đến danh Đức Chúa Trời. và không ăn năn để tôn vinh Ngài” (Khải Huyền 16:9).

Họ có thể tôn vinh Đức Chúa Trời nếu họ ăn năn. Sự điệp của vị thiên thần đầu tiên nêu bật tầm quan trọng của việc tuân theo các điều răn, qua những lời: “Kính sợ Thiên Chúa”. Sau đó, khi nói: “Hãy tôn vinh Ngài”, Ngài mời gọi chúng ta ăn năn về những vi phạm của mình. Ăn năn có nghĩa là đau buồn vì tội lỗi và quay lưng lại với nó. Phao-lô đề cập đến các tín đồ Cô-rinh-tô đã trải qua sự ăn năn thực sự: “Tôi vui mừng không phải vì anh em buồn bã, nhưng vì anh em buồn bã để ăn năn; vì sự đau buồn theo ý Đức Chúa Trời làm cho anh em khỏi bị tổn hại gì cả. nhưng nỗi buồn của thế giới gây ra cái chết. Vì hãy xem chính điều này, việc bạn đau buồn theo Chúa, đã không tạo ra trong bạn đến mức nào! Vâng, thật là một lời xin lỗi, thật là phẫn nộ, thật là sợ hãi, thật là khao khát, thật nhiệt thành, thật là sự trả thù! Trong mọi việc, anh đã chứng tỏ mình vô tội trong những vấn đề này” (II Cô-rinh-tô 7:9-11).

2) Khi Đa-vít trải nghiệm sự ăn năn thực sự, ông chỉ hối hận về lỗi lầm mình đã phạm, hay ông cũng cầu xin một tấm lòng mới, vâng phục?

Đáp: “Lạy Chúa, xin thương xót con theo lòng nhân từ Chúa; và theo vô số lòng thương xót của bạn, hãy xóa đi sự vi phạm của tôi... Hãy thanh tẩy tôi bằng cây bài hương, và tôi sẽ được trong sạch; hãy rửa sạch cho tôi và tôi sẽ trắng hơn tuyết... Hãy tin vào tôi, ôi Lạy Chúa, xin có một trái tim trong sạch và đổi mới trong con một tinh thần không lay chuyển.” (Thi Thiên 51:1-12).

Sự ăn năn như thế này, dẫn đến việc ghét tội lỗi trong lòng và muốn làm điều đúng, chỉ có thể được thực hiện bởi Đức Chúa Trời. Ngài mời gọi chúng ta nhìn vào lòng nhân từ của Ngài trong việc ban cho chúng ta một Đáng Cúi Rối, Con Ngài, Đáng đã chết thay cho chúng ta để chúng ta có thể sống. “Lòng nhân từ của Đức Chúa Trời dẫn bạn đến sự ăn năn” (Rô-ma 2:4).

Thứ năm

“Và tôi thấy một thiên thần khác bay giữa · nói lớn tiếng, Hãy kính sợ Chúa và trời, hãy tôn vinh Ngài” Apoc. 14:6, 7.

1) Làm sao A-can có thể tôn vinh Đức Chúa Trời?

A.: “Sau đó, Giô-suê nói với A-can: Con đi, cha cầu xin con hãy tôn vinh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên và xưng tội trước mặt Ngài. Bây giờ hãy nói cho cha biết con đã làm gì; đừng giấu tôi điều đó.” (Giô-suê 7:19).

Chúng ta tôn vinh Thiên Chúa bằng cách thú nhận tội lỗi của mình. Khi làm như vậy, chúng ta làm chứng rằng Thiên Chúa không có lỗi về những thất bại của chúng ta. Vấn đề không nằm ở Ngài mà ở chúng ta. Ngài, luật pháp của Ngài và chính phủ của Ngài là chính đáng. Vì vậy, việc xưng tội không nên đi kèm với việc bào chữa cho tội lỗi. “Tội lỗi là sự vi phạm luật pháp” (1 Giăng 3:4). Tha thứ cho tội lỗi là biện minh cho nó; và biện minh cho nó, có nghĩa là biện minh cho sự vi phạm, và do đó lên án Thiên Chúa và luật pháp của Ngài. Nếu sự vi phạm là đúng thì luật pháp là sai, và Người ban hành nó cũng vậy - đó sẽ là kết luận hiển nhiên.

Lời thú nhận phải rõ ràng, không dùng lời lẽ nặng nề. Khi nhận ra lỗi lầm của ông, “toàn dân nói với Samuel: “Hãy cầu nguyện cho các tội tớ của ông với Chúa là Thiên Chúa của ông, để chúng tôi khỏi chết; vì chúng tôi ~~đã thêm vào mọi tội lỗi của mình điều ác này là chúng tôi đòi có một vị vua cho mình~~” (I Sa-mu-ên 12:19).

“Còn nếu chúng ta xưng tội mình thì Ngài là thành tín công bình sẽ tha tội cho chúng ta và làm cho chúng ta sạch mọi điều gian ác” (1 Giăng 3:4). Đến lúc phán xét, điều chúng ta cần nhất là được thanh lọc, vì khi đó, khi được đánh giá, chúng ta sẽ được chấp nhận. Và sứ điệp của vị thiên thần đầu tiên, khi nói: “Hãy kính sợ Thiên Chúa”, mời gọi chúng ta xưng thú tội lỗi của mình. Có thể thấy đó là thông điệp cứu rỗi, bởi vì một khi đã tin và vâng phục, nó đặt chúng ta vào vị thế được chấp nhận trong sự phán xét. Chúng ta hãy tuân theo nó, vì lợi ích của chúng ta!

Thứ sáu

“Và tôi thấy một thiên thần khác bay giữa · nói lớn tiếng, Hãy kính sợ Chúa và trời, hãy tôn vinh Ngài” Apoc. 14:6, 7.

1) Áp-ra-ham tôn vinh Đức Chúa Trời như thế nào?

A.: “Ai đã tin vào điều hy vọng trái ngược với hy vọng rằng mình có thể trở thành cha của nhiều dân tộc, như lời đã nói với người: Dòng dõi người cũng sẽ như vậy; và không hề suy yếu đức tin, ông coi thân xác mình đã chết (vì ông đã gần trăm tuổi), và cái chết trong bụng Sara; Tuy nhiên, trước lời hứa của Đức Chúa Trời, ông không hề nao núng lòng tin, nhưng được củng cố trong đức tin, tôn vinh Đức Chúa Trời” (Rô-ma 4:18-20).

Áp-ra-ham tin lời hứa của Đức Chúa Trời, không nhìn bề ngoài, tất cả đều trái ngược với việc thực hiện lời hứa. Vợ anh đã ngừng rụng trứng, cơ thể anh tê dại. Từ mọi quan điểm của con người, họ không thể sinh ra một đứa trẻ. Nhưng Áp-ra-ham tin vào những gì Đức Chúa Trời có thể làm, và không có gì là không thể đối với Ngài. Sự bất khả thi của con người chỉ trở thành cơ hội để Thiên Chúa thể hiện quyền năng vô hạn của Ngài. Và đó là những gì Ngài đã làm. Y-sắc được sinh ra như một đứa con của lời hứa, không phải theo ý muốn của xác thịt mà là của Đức Chúa Trời. Cũng vậy, Chúa Giêsu, “cho tất cả những ai đã đón nhận Người, những ai tin vào danh Người, thì Người ban cho quyền trở nên con Thiên Chúa; được sinh ra không phải bởi huyết thống, hay ý muốn của xác thịt, cũng không phải bởi ý muốn của con người, nhưng bởi Thiên Chúa.” (Giăng 1:12, 13). Những người tin vào Chúa Giê-su sẽ được biến đổi để hòa hợp với Ngài, không phải bằng sức mạnh hay nỗ lực vâng phục của họ mà bằng quyền năng của Ngài. Bằng cách đòi hỏi con người phải hoàn toàn tuân theo luật pháp của mình, Ngài hỏi con người điều gì mà bản chất con người không thể làm được. “Luật pháp mang tính tâm linh; nhưng tôi là xác thịt, đã bị bán cho tội lỗi” (Rô-ma 7:14). Tuy nhiên, giống như Áp-ra-ham, ở đây sự bất khả thi của con người cũng tạo cơ hội cho Thiên Chúa bày tỏ quyền năng và biểu lộ vinh quang của Ngài. Khi tin vào Chúa Giêsu, con người chấp nhận rằng Ngài thay đổi tâm lòng và khiến họ tuân theo luật pháp. Áp-ra-ham đã tôn vinh Đức Chúa Trời bởi đức tin, và ai tin Chúa Giê-su và quyền năng phục hồi của Ngài cũng dâng vinh hiển cho Đức Chúa Trời. Và khi làm như vậy, anh ta trở thành người tuân giữ các điều răn và chuẩn bị cho sự phán xét.

Thứ bảy

“Và tôi thấy một thiên thần khác bay giữa · nói lớn tiếng, Hãy kính sợ Chúa và trời, hãy tôn vinh Ngài” Apoc. 14:6, 7.

1) Mục tiêu của chúng ta trong cuộc sống là gì?

Đáp: “Vậy nên, dù ăn, uống hay làm bất cứ việc gì khác, hãy làm mọi sự vì vinh quang của Đức Chúa Trời.” (I Cô-rinh-tô 10:31).

Chúng ta có thể tôn vinh Chúa hoặc không bằng việc làm của mình. Chúa mời gọi chúng ta biết cách tôn vinh Ngài qua những gì chúng ta ăn. Và chúng ta tìm thấy lời khuyên trong Lời Chúa về vấn đề này: “Tốt hơn là không nên ăn thịt và uống rượu” (Rô-ma 14:21). Ăn chay tôn vinh Thiên Chúa. Ở đây chúng ta biết rằng, bất cứ khi nào có thể, chúng ta nên tránh sử dụng thịt của bất kỳ loại động vật chết nào: gia súc, cừu, thịt cừu, thịt gà, cá, hải sản và những loại khác. “Hay bạn không biết rằng thân thể bạn là đền thờ của Chúa Thánh Thần, Đấng ngự trong bạn, Đấng mà bạn có từ Thiên Chúa, và bạn không phải là của riêng bạn sao? Vì bạn đã được mua bằng một giá đắt; do đó hãy tôn vinh Thiên Chúa nơi thân xác của bạn.” (I Cô-rinh-tô 6:19, 20).

Câu mở đầu là câu toàn diện nhất. Nếu bạn làm điều gì khác, hãy làm mọi sự vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Điều này có nghĩa là có mục tiêu cao nhất của cuộc sống là làm hài lòng Chúa và tôn vinh danh Ngài trong cuộc đời chúng ta. Đó là sống cho Ngài chứ không phải cho chính chúng ta. Làm sao chúng ta có thể sống được trải nghiệm này? Thánh Phaolô giải thích: “vì lòng yêu mến

Chúa Kitô thúc ép chúng tôi, bởi vì chúng tôi xét đoán như sau: nếu một người chết vì mọi người, thì tất cả đều chết; và Ngài đã chết cho mọi người, để những kẻ sống không còn sống cho chính mình nữa, nhưng sống cho Đấng đã chết và sống lại cho họ” (II Cô-rinh-tô 5:14, 15). Tình yêu của Chúa Kitô đối với chúng ta đến độ hy sinh mạng sống của Ngài để chúng ta được sống là động lực không ngừng giúp chúng ta hiến thân vì Ngài. Những lời Phúc Âm: “tôn vinh Ngài” là lời mời gọi chúng ta luôn sống với động lực này, và nên việc làm của chúng ta tôn vinh Ngài. Trong sự phán xét, con người “bị xét xử theo việc làm của họ” (Apoc. 20:12). Những ai tin và vâng theo lời Chúa thì tôn vinh Ngài không sợ bị phán xét, vì điều đó chứng tỏ rằng việc làm của họ phù hợp với ý muốn của Ngài.

Tuần này, chúng ta thấy rằng việc tin và tuân theo những lời phúc âm “kính sợ Đức Chúa Trời và tôn vinh Ngài” sẽ chuẩn bị cho mọi người vượt qua sự phán xét. Cầu xin cho chúng ta cũng tin và tuân theo phúc âm tuyệt vời này, vì lợi ích tạm thời và vĩnh cửu của chúng ta. Amen!

Bài học 3 – Giờ phán xét của Ngài đã đến.

Câu thơ vàng: “Và tôi thấy một thiên thần khác bay giữa trời và nói lớn: Hãy kính sợ Thiên Chúa và tôn vinh Ngài, vì giờ phán xét của Ngài đã đến. Và hãy thờ phượng Đấng dựng nên trời, đất, biển và các suối nước.” Apoc. 14:6,7.

Chủ nhật

Lời tiên tri chỉ ra sự phán xét

1) Sự kiện trọng đại nào được thông báo trong thông điệp của thiên thần đầu tiên?

A.: “Tôi lại thấy một thiên sứ khác bay giữa · nói lớn tiếng: Hãy kính sợ Chúa trời và tôn vinh Ngài vì giờ phán xét của Ngài đã đến” (Khải Huyền 14:6, 7).

Thông điệp của thiên thần đầu tiên thông báo thế giới phán xét đã bắt đầu trên thiên đường. Và điều mang lại sự chắc chắn cho tôi tớ Đức Chúa Trời về một sự kiện như vậy chính là lời tiên tri. Phi-e-rơ nói: “Chúng ta còn có lời tiên tri chắc chắn hơn nữa” (II Phi-e-rơ 1:19). Chúng ta tìm thấy lời tường thuật về Khải tượng về sự phán xét trong sách Đa-ni-ên: “Tôi tiếp tục nhìn cho đến khi các ngai được dựng lên, và một Đấng Thượng Cổ ngồi xuống; Áo của anh ấy trắng như len nguyên chất; Ngai của Ngài có những ngọn lửa, và các bánh xe của Ngài có lửa cháy. Một dòng sông chảy mãi từ trước mặt Ngài; hàng ngàn hàng ngàn người hầu việc Ngài, và hàng vạn người đứng trước mặt Ngài. Sự phán xét đã được định và các sổ sách đều được mở ra.” (Đan. 7:8-10). Thời điểm bắt đầu việc này không được chỉ định ở đây. Trong chương 8, những lời giải thích bổ sung về Khải tượng được đưa ra, và ở đó có ghi lại thời điểm bắt đầu cuộc phán xét: “một Khải tượng hiện ra với tôi, sau Khải tượng đã hiện ra với tôi lúc đầu. sau đó tôi nghe một vị thánh đang nói; và một vị thánh khác nói với người đã nói: Thị kiến sẽ kéo dài bao lâu.? Anh ấy trả lời tôi: Có đến hai nghìn ba trăm buổi tối và buổi sáng; thì nơi thánh sẽ được thanh tẩy.” (Đa-ni-ên 8:1, 13, 14). Nhìn sơ qua những Khải tượng trong chương 7 và 8 cho thấy rằng cả hai đều đề cập đến cùng một chủ đề – một quyền lực bắt bớ các thánh đồ và sau khi họ sa ngã, tòa án trên trời sẽ xét xử. Trong chương 7, thiên thần nói: “Hắn sẽ nói những lời chống lại Đấng Tối Cao, và sẽ tiêu diệt các thánh của Đấng Tối Cao; anh ta sẽ quan tâm đến việc thay đổi thời thế và luật pháp; các thánh đồ sẽ bị phó vào tay hắn một kỳ, các kỳ và nửa kỳ. Nhưng tòa án sẽ xét xử và tước bỏ quyền thống trị của hắn” (Đa-ni-ên 7:25, 26). Và ở câu 8: “Khải tượng sẽ kéo dài bao lâu về. sự vi phạm liên tục và hoang tàn, về việc bàn giao nơi thánh và đạo quân để bị chà đạp dưới chân?” (Đa-ni-ên 8:13).

Đan 7:25: các thánh sẽ bị nộp vào tay hắn

Đa-ni-ên 8:13: bàn giao cung thánh

Cả hai cách diễn đạt đều đề cập đến cuộc bách hại các thánh. Lịch sử cho thấy rằng cuộc đàn áp được thực hiện bởi giáo hoàng thời Trung cổ. Nó có quyền lực tối cao kể từ năm 538 sau Công nguyên. cho đến năm 1798 sau Công nguyên, khi giáo hoàng bị cầm tù và mất quyền lực tạm thời. Bằng lời tiên tri, sau đó sự phán xét sẽ đến: “Nhưng ghế phán xét sẽ ngồi ở

phán xét và tước bỏ quyền thống trị của hắn” (Đa-ni-ên 7:26). Do đó, sự phán xét trên thiên đàng sẽ bắt đầu vào khoảng sau năm 1798. Thông tin bổ sung có ở chương 8, khi thời điểm phán xét được chỉ ra chính xác hơn: “Khải tượng sẽ kéo dài bao lâu về việc bàn giao thánh địa và quân đội cho Người đáp: Đến hai ngàn ba trăm buổi tối và buổi sáng; thì nơi thánh sẽ được thanh tẩy” (Đa-ni-ên 8:14). Các bản dịch khác cho thấy: “Có đến hai nghìn ba trăm buổi tối và buổi sáng; thì nơi thánh sẽ được xưng công bình.” Ở đây, mối liên hệ với công việc đang được thực hiện tại cung thánh là điều hiển nhiên. Và trong chương 7, chúng ta thấy rằng công việc được chỉ ra là sự phán xét: “Tòa án đã họp, sách mở ra” (Đa-ni-ên 7:10). Vì vậy, lời tiên tri của Đa-ni-ên 8 ám chỉ đến sự phán xét trên trời. Lời loan báo của thiên thần thứ nhất: “giờ phán xét của Người đã đến”, cho thấy lời tiên tri này đã được ứng nghiệm.

Thứ hai

Lời tiên tri hướng tới sự phán xét - tiếp theo

Lời tiên tri chỉ đến sự phán xét đã không được Đa-ni-ên và những người cùng thời với ông hiểu. Thiên thần nói với ông: “Khải tượng về buổi tối và buổi sáng như người ta đã kể là có thật. Tuy nhiên, bạn hãy khép tâm nhìn lại, vì nó ám chỉ những ngày rất xa... Và tôi rất ngạc nhiên về tầm nhìn đó, vì không có ai hiểu được nó”. (Đa-ni-ên 8:26, 27). Lần sau, “vào năm thứ nhất đời Đa-ri-út, con trai A-suê-ru, dòng dõi người Mê-đi”. Đa-ni-ên bắt đầu kêu cầu Đức Chúa Trời và thuật lại: “Đang khi tôi còn đang cầu nguyện thì người đàn ông Gabriel mà tôi đã thấy trong tầm nhìn của tôi lúc đầu, nó bay nhanh và chạm vào tôi vào thời điểm dâng lễ buổi chiều. Anh ấy đã hướng dẫn tôi và nói với tôi rằng. hãy cân nhắc lời nói và hiểu được Khải tượng. Bảy mươi tuần đã được ấn định cho dân người và thành thánh của người, để chấm dứt sự vi phạm, tiêu trừ tội lỗi, làm đền tội và đem lại sự công bình đời đời, và Khải tượng được ghi dấu. và lời tiên tri, và để xức dầu cho nơi chí thánh.” (Đa-ni-ên 9:21-24). Thiên thần bắt đầu bằng cách giải thích một phần của khoảng thời gian 2300 buổi chiều và buổi sáng, hay 2300 ngày. “Bảy mươi tuần lễ được ấn định cho dân người,” Y-sơ-ra-ên, nơi Đa-ni-ên thuộc về. Thuật ngữ này được dịch là sắc lệnh và nguyên gốc là “chatak”, nghĩa đen là: cắt. Bảy mươi tuần là khoảng thời gian được cắt ra khỏi tổng số 2300 ngày. Vì người ta chưa chỉ ra chúng thuộc về phần nào của khoảng thời gian 2300 ngày nên người ta cho rằng chúng là sự khởi đầu của thời gian, bảy mươi tuần thời gian đầu tiên được tính từ 2300 ngày.

$70 \text{ tuần} \times 7 \text{ ngày trong tuần} = 490 \text{ ngày}$

Chúng ta thấy rằng, trong lời tiên tri trong Kinh thánh, một ngày tương đương với một năm. Như vậy thời gian dành cho dân Y-sơ-ra-ên tổng cộng là 490 năm. Dưới đây là sự hiểu biết trong một hình ảnh để làm cho nó dễ dàng hơn:

2300 chiều và sáng = 2300 năm

|-----|
70 tuần = 490 năm, bị cắt bỏ đối với người Do Thái
|-----|

Coi 70 tuần là phần đầu tiên của tổng thời gian, điểm bắt đầu để bạn đếm cũng sẽ là 2300 ngày.

1) Buổi chiều và buổi sáng 2300 nên bắt đầu khi nào?

A.: “biết và hiểu: từ khi có lệnh trùng tu và xây dựng lại Giêrusalem” (Dan. 9:25).

Đây là điểm bắt đầu cho việc đếm. Lệnh khôi phục và xây dựng Jerusalem cung cấp điểm khởi đầu. Lịch sử cho thấy có hai sắc lệnh xây dựng Giêrusalem: của Cyrus và của Darius. Nhưng lời tiên tri đã chỉ ra một mệnh lệnh với mục tiêu kép: khôi phục chính quyền độc lập và xây dựng thành phố Jerusalem. Điều này được Artaxerxes đưa ra, như Ezra tường thuật, chương 7: “Artaxerxes, vua của các vị vua, gửi cho thầy tế lễ Ezra, người ghi chép luật pháp của Đức Chúa Trời trên trời: Xin chào. Theo lệnh của tôi... mọi thứ khác cần thiết cho ngôi nhà của Chúa của bạn, và thuận tiện cho bạn khi cho đi, bạn sẽ cho từ kho báu của nhà vua... và bạn, Ezra, theo sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời mà bạn sở hữu, hãy bổ nhiệm các quan tòa và thẩm phán để xét xử tất cả những người ở tỉnh bên kia sông. và ai không tuân theo luật pháp của Đức Chúa Trời của bạn và luật pháp của nhà vua, công lý sẽ được thi hành cho người đó với lòng nhiệt thành” (E-xơ-ra 7:12, 20, 25, 26). Lệnh này được đưa ra vào năm 457 trước Công nguyên. Đó là lúc việc đếm bảy mươi tuần và 2300 ngày bắt đầu.

2300 chiều và sáng = 2300 năm

|-----|
70 tuần = 490 năm, bị cắt bỏ đối với người Do Thái
|-----|
457 TCN

Thứ ba

Tuần trước

“biết và hiểu: từ khi ra lệnh trùng tu và xây dựng Giê-ru-sa-lem cho đến Đấng được xức dầu, Hoàng tử, sẽ có bảy tuần và sáu mươi hai tuần” (Đa-ni-ên 9:25).

Thiên thần bảo Daniel đếm 7 + 62 tuần sau ngày khởi hành. Tổng cộng có 69 tuần. Bảy mươi, còn một cái nữa. Tại sao anh ấy lại tách cái cuối cùng? Bởi vì đây là một loại dấu ấn đảm bảo cho lời tiên tri. Ông nói, “Jerusalem cho đến khi có Hoàng tử được xức dầu, sẽ có bảy tuần và sáu mươi hai tuần.” Hoàng tử thiên đàng, Chúa Giêsu, sẽ được “xức dầu” vào cuối tuần thứ 7 + 62 của lời tiên tri. Lịch sử cho thấy điều này đã được thực hiện với độ chính xác hoàn hảo như thế nào. 69 tuần là:

69 tuần x 7 ngày = 483 năm

Việc đếm lời tiên tri bắt đầu từ năm 457 trước Công nguyên. Cộng thêm 483 năm, chúng ta có:

483 năm
|-----|
457 TCN 27AD

Khi làm phép tính, bạn có thể cho rằng mình đã tính sai vì $457 + 27 = 484$ năm.

Hóa ra, khi đếm ngày tháng, người ta đi từ thời điểm trước Chúa Kitô đến thời điểm sau đó, người ta phải nhớ rằng không có năm Số 0 (0). Nó được tính như thế này: thứ 2 trước Công nguyên, thứ 1 trước Công nguyên, thứ 1 sau Công nguyên, thứ 2 sau Công nguyên. (không có số 0). Khi tôi bắt đầu từ năm 457 và cộng thêm 483 năm nữa, tôi sẽ đạt được:

$483 - 457 = 26$

Nhưng vì không có số 0 nên số đếm tiến lên một năm: $26 + 1 = 27$ BC. Bây giờ, không cần lo lắng quá nhiều về toán học, chỉ cần có niềm tin vào lời Chúa, chúng ta cũng sẽ thấy lời tiên tri đã được ứng nghiệm đến từng chữ như thế nào. Vào năm 27 trước Công nguyên, theo thiên thần, Hoàng tử nên được xúc dầu. Việc xúc dầu được thực hiện bằng dầu ô liu và là biểu tượng cho sự tuôn đổ của Chúa Thánh Thần. Và lịch sử cho chúng ta biết rằng Chúa Giêsu được xúc dầu vào đúng năm 27 trước Công Nguyên, trùng hợp chính xác với thời gian được chỉ ra cho sự xuất hiện của Đấng được xúc dầu trong lời tiên tri về bảy mươi tuần lễ. Bất cứ điều gì Đức Chúa Trời tiên đoán khoảng 500 năm trước đó đều được ứng nghiệm một cách nghiêm túc. Chúa của chúng ta thật tuyệt vời!

Thứ Tư

Tuần trước - tiếp tục

Nói về tuần trước, thiên thần nói: “và Ngài sẽ lập giao ước chắc chắn với nhiều người trong một tuần; đến giữa tuần lễ, Ngài sẽ chấm dứt tế lễ và lễ vật” (Đan. 9:27). Chúa Giêsu là người sẽ thực hiện giao ước. Phao-lô gọi Ngài là “Đấng trung gian của một giao ước tốt hơn” (Hê-bơ-rơ 8:6). Lời tiên tri nói rằng vào giữa tuần lễ, Ngài sẽ khiến tế lễ chấm dứt. Lễ vật được thực hiện vào thời Đa-ni-ên là lễ vật hiến tế bằng động vật, chủ yếu là cừu con, trong nơi thánh. Khi Chúa Giê-su sắp bắt đầu chức vụ của Ngài, Giăng Báp-tít chỉ vào Ngài và nói: “Đây Chiên Con của Đức Chúa Trời, Đấng xóa tội trần gian” (Giăng 1:29). Anh ấy là sự hy sinh thực sự. Những thú vật được thiết lập chỉ để lưu giữ trong tâm trí dân chúng lời hứa thiêng liêng về việc ban Con làm Chiên Con chết vì tội lỗi của họ. Khi Chúa Con bị giết trên bàn thờ thập tự giá, việc hiến tế bằng động vật sẽ không còn lý do gì để tiếp tục nữa. Không còn cần thiết phải thực hiện nghi lễ với mục đích duy trì niềm tin vào vật hiến tế nữa. Việc thật đã làm rồi, ôn lại lịch sử là đủ thấy. Thiên sứ đã báo trước điều này cho Đa-ni-ên bằng lời: “Đến giữa tuần lễ, Ngài sẽ khiến tế lễ chấm dứt”. Tuần cuối cùng của năm 70 bắt đầu vào năm 27 SCN. Như vậy, giữa tuần cuối cùng, ba năm rưỡi trôi qua, đưa chúng ta đến năm 31 SCN. Lịch sử xác nhận rằng Chúa Giêsu đã chết

trên thập tự giá Calvary đúng vào năm nay. Lời tiên tri của thiên thần đã được ứng nghiệm vào thời điểm đã định và cây thánh giá đã xác nhận tính chính xác của nó.

Của lễ, cũng sẽ chấm dứt, là tên được đặt cho lễ vật bánh và rượu, cũng tượng trưng cho Đấng Christ. Đề cập đến chúng như những biểu tượng khi sắp ăn bữa tối cuối cùng, Chúa Giêsu nói về chiếc bánh: “Người bẻ ra và nói: đây là Mình Thầy” (1 Cor. 11:24). Và khi nói đến rượu: “Người cầm lấy chén và nói: Chén này là giao ước mới trong máu Thầy” (I Cô-rinh-tô 11:25). Cả bánh và rượu tượng trưng cho sự hy sinh của Ngài. Trên thập giá, bánh và rượu thật đã được dâng hiến trong Chúa Kitô. Những thứ này được dâng trên bàn thờ của cung thánh như một lễ vật. Vì vậy, việc khẳng định dâng những lễ vật như vậy lên bàn thờ của thánh điện đã hoàn toàn mất đi ý nghĩa, như thể Đấng Cứu Rỗi vẫn chưa đến. Từ đó trở đi, việc tưởng nhớ lễ hy sinh sẽ được thực hiện qua nghi thức Tiệc Ly do Chúa Giêsu thiết lập trước khi Người chịu chết; không còn bằng sự hy sinh của thánh địa Do Thái. Đây là lý do tại sao khi Chúa Giê-su chết trên thập tự giá, “màn che trong thánh đường đã bị xé làm đôi từ trên xuống dưới” (Ma-thi-ơ 27:51).

Thánh Phaolô nói rằng, Chúa Giêsu đã thừa cùng Chúa Cha: “Cha không muốn của lễ hy sinh, lễ vật, lễ toàn thiêu và của lễ chuộc tội (là những thứ được dâng theo luật pháp); bây giờ ông nói: Con đây để làm theo ý Cha. Ngài loại bỏ cái thứ nhất để thiết lập cái thứ hai” (Hê-bơ-rơ 10:8, 9). Đền thánh của người Do Thái và các dịch vụ của nó đã bị dỡ bỏ và dịch vụ của đền thánh trên trời được thiết lập, trong đó Đấng Christ sẽ dâng lên Đức Chúa Trời, không phải của lễ vật hy sinh, mà là công đức của máu Ngài đã đổ ra thay cho tội nhân.

Chúa Giêsu chịu
chết 483 năm Xức dầu thánh giá
|-----|-----|
457 TCN 27AD 31AD

Thứ năm

Cuối bảy mươi tuần

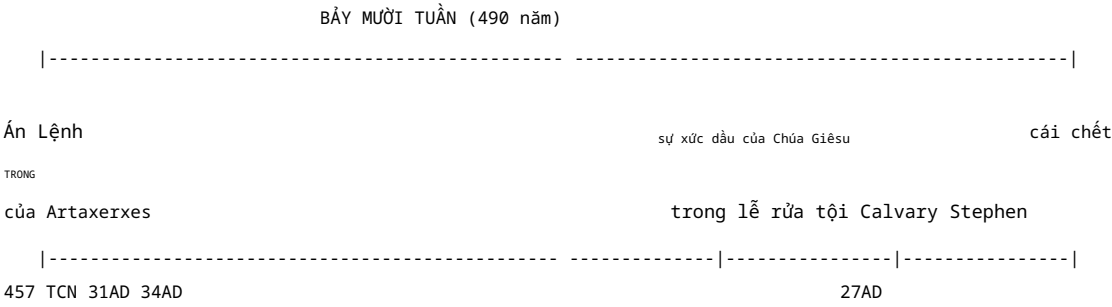
1) Người Do Thái có bao nhiêu tuần lễ?

A.: “Bảy mươi tuần lễ được định cho dân người và thành thánh của người”
Đa-ni-ên 9:24.

Chúng ta thấy rằng bảy mươi tuần tương ứng với 490 năm. Lưu ý rằng văn bản nói rằng họ đã ra lệnh. trên thành phố của bạn. Daniel là người Do Thái, thành phố của anh ấy là Jerusalem. Vào cuối thời gian đã định, sứ điệp phúc âm sẽ bị trục xuất khỏi Giê-ru-sa-lem.

Tuần cuối cùng của năm bảy mươi sẽ bắt đầu bằng lễ rửa tội của Chúa Giêsu. Ngài rao giảng trong ba năm rưỡi, qua đời vào giữa tuần, năm 31. AD Khi Chúa Giêsu, trong thời gian

Sứ vụ của ngài, truyền lệnh cho các môn đệ rao giảng Tin Mừng, đã nói: “Thà hãy đến với những con chiên lạc của nhà Israel” (Mt 10:6). Lệnh này phù hợp với lời tiên tri. Họ đang ở trong tuần trước, bảy năm vừa qua được chỉ ra trong lời tiên tri được dành riêng cho người Do Thái. Vẫn còn lúc để phúc âm được trình bày một cách đặc biệt cho họ. Họ là những người được Chúa chọn trên đất. Tuy nhiên, sau khi phục sinh, Chúa Giêsu loan báo cho các môn đệ rằng việc rao giảng sứ điệp sẽ sớm không còn chỉ giới hạn cho những người được tuyển chọn nữa: “nhưng các con sẽ nhận được quyền năng khi Chúa Thánh Thần ngự xuống trên các con, và các con sẽ làm chứng cho Thầy”. cả ở Giê-ru-sa-lem cũng như khắp xứ Giu-đê, Sa-ma-ri, cho đến tận cùng trái đất”. (Công vụ 1:8). Điều đáng chú ý là thời điểm sau đó người Do Thái không còn là dân tộc được ưu ái đặc biệt và việc rao giảng lan rộng khắp thế giới là cái chết của Ê-tiên. “Vì vậy, họ ném đá Stephen, người đã cầu nguyện và nói: Lạy Chúa Giêsu, xin nhận lấy linh hồn con. Rồi ông quỳ xuống và kêu lớn tiếng: Lạy Chúa, xin đừng chấp họ tội này. Nói xong, Người ngủ thiếp đi... Ngày hôm đó, Hội thánh ở Giê-ru-sa-lem có sự bách hại lớn lao; và tất cả ngoại trừ các sứ đồ đều bị phân tán khắp các vùng miền Giu-đê và Sa-ma-ri. những người bị phân tán đi khắp nơi rao giảng đạo.” (Công vụ 7:59-8:1; 4). ông qua đời vào năm 34 sau Công Nguyên, chính xác là khi 490 năm, hay bảy mươi tuần, được tiên đoán trong Đa-ni-ên 9. Sau đó, những người rao giảng phúc âm bị chính người Do Thái trục xuất khỏi Giê-ru-sa-lem. Như vậy đã kết thúc thời kỳ xa cách đối với họ như một dân tộc đặc biệt. Lời tiên tri đã được ứng nghiệm. Bằng sự lựa chọn của chính họ, lời mời đã mở rộng đến họ và bị từ chối giờ đây đã được mở rộng đến mọi nơi trên trái đất. Nhiều năm sau, Phao-lô nói rằng phúc âm đã được “giảng cho mọi loài thọ tạo ở dưới trời” (Cô-lô-se 1:23).



Cho đến nay, lời tiên tri đã được ứng nghiệm đến từng chữ. Điều này cho chúng ta sự chắc chắn rằng cách giải thích về thời gian là chính xác. Vì vậy, chúng ta có thể chỉ ra một cách an toàn khi nào thì sẽ kết thúc 23:00 buổi chiều và buổi sáng.

Thứ sáu

Cuối 23h chiều và sáng

1) Điều gì sẽ xảy ra vào cuối 23h chiều và sáng?

A.: “Cho đến hai ngàn ba trăm chiều và sáng, nơi thánh sẽ được thanh tẩy” (Đa-ni-ên 8:14).

Chúng ta đã nghiên cứu phần đầu tiên của giai đoạn này. Bảy mươi tuần được ấn định cho dân tộc của bạn, người Do Thái. Họ kết thúc vào năm 34AD. Để kết thúc 2300 ngày, sẽ còn lại 1810:

$$2300 - 490 = 1810 \text{ ngày/năm}$$

Bảy mươi tuần kết thúc vào năm 34AD. Vì vậy, 2300 buổi chiều và buổi sáng sẽ kết thúc vào:

$$34AD + 1810 = 1844AD.$$

Vào thời điểm này, như lời tiên tri đã nói: “nơi thánh sẽ được thanh tẩy” (Đa-ni-ên 8:14):

Nghị định của và thánh đường

Artaxerxes cho đến tối và sáng 23:00. sẽ được thanh lọc

|-----|
457 TCN 1844AD

Chúng tôi khuyên bạn nên đọc lại bài học ngày Chủ Nhật này. Ở đó, so sánh Đa-ni-ên 7 và 8, chúng ta thấy rằng 2300 ngày cũng chỉ ra thời gian mà tòa án sẽ ngồi để bắt đầu phán xét: “Tòa án đã họp và sổ sách được mở ra”. 23:00 buổi tối và buổi sáng đã được ứng nghiệm vào năm 1844. Do đó, chính vào thời điểm này, các cuốn sách trên trời bắt đầu được mở ra và cuộc phán xét bắt đầu. Đó là lý do tại sao Thiên Chúa sai thiên thần đầu tiên của Ngày tận thế mang theo thông điệp: “Hãy kính sợ Thiên Chúa và tôn vinh Ngài, vì giờ phán xét của Ngài đã đến”. (Khải Huyền 14:7). Thời điểm này đến vào năm 1844.

Kể từ đó, thông điệp của vị thiên thần đầu tiên đã vang vọng mạnh mẽ khắp thế giới, đánh thức nhiều người về sự cần thiết phải chuẩn bị trình diện trước ngai phán xét của Thiên Chúa. Ngài mời bạn tham gia vào công việc của thiên thần này và tuyên bố cho loài người về sự phán xét sắp đến. Rằng tất cả chúng ta có thể được đoàn kết với công việc của thiên thần này là mong muốn của thiên đàng.

Thứ bảy

“Và nơi thánh sẽ được thanh tẩy” (Đa-ni-ên 8:14).

Từ thánh địa chủ yếu đề cập đến tòa nhà trên thiên đàng nơi Chúa Giêsu làm việc. Ông là “người thừa tác của thánh điện và đền tạm đích thực mà Chúa đã thiết lập, chứ không phải con người”. “Chúa Kitô đã không vào nơi thánh do tay người ta làm ra. nhưng vào chính thiên đàng, để hiện diện trước mặt Thiên Chúa vì chúng ta” (Hê-bơ-rơ 8:2; 9:24). Khi việc thanh tẩy nơi thánh trên trời bắt đầu, công việc loại bỏ sự ô uế của nơi thánh bắt đầu. Và cái gì đã làm ô nhiễm nó? Tội lỗi của loài người, được ghi vào sổ sách của họ. Khi tòa án diễn ra và các cuốn sách được mở ra, Đức Chúa Trời và Đấng Christ nhằm mục đích có thể xóa bỏ hồ sơ tội lỗi của các tín đồ. Công việc này đang được thực hiện cho đến ngày nay - xóa bỏ tội lỗi. Nhưng Chúa Giêsu không thể xóa bỏ tội lỗi của chúng ta nếu không có sự cho phép của chúng ta. Qua sự ăn năn và đức tin, chúng ta cần phải từ bỏ tội lỗi trên đất để chúng có thể được xóa bỏ một cách chính đáng trên thiên đàng.

Liệu có hợp lý khi xóa bỏ tội lỗi ngày hôm nay và ghi lại nó vào ngày mai? Kể từ năm 1844, Chúa Giêsu đã làm việc để sai Thánh Thần của Người đến dẫn dắt dân Người dứt khoát từ bỏ mọi tội lỗi. Rất tiếc không bình luận nó một lần nữa. Đức Chúa Trời hứa sẽ thiết lập một giao ước với dân Ngài, trong đó Ngài sẽ xóa bỏ tội lỗi của họ: “Chúa phán: “Đây là giao ước mà ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó; Ta sẽ để luật pháp ta để chúng hiểu, và ghi vào lòng chúng; Ta sẽ là Đức Chúa Trời của họ, và họ sẽ là dân Ta; và anh ta sẽ không dạy cho mọi người đồng bào của mình, cũng không phải mọi người anh em của mình, mà nói rằng: Hãy biết Chúa; bởi vì mọi người sẽ biết Ta, từ người nhỏ nhất đến người lớn nhất. Vì Ta sẽ thương xót sự gian ác của chúng và không nhớ tội lỗi của chúng nữa”. (Hê.

8:10-12). Buổi hòa nhạc này sẽ diễn ra trong vài ngày tới. Tất cả những ai chấp nhận lời hứa giao ước sẽ được xóa bỏ tội lỗi. Hôm nay Thiên Chúa mời gọi chúng ta ôm lấy Người và tham gia vào công việc đầy phúc lành này. Làm thế nào để làm nó? Đón nhận Chúa Giêsu làm Cứu Chúa của chúng ta, vì có lời chép: “Con Thiên Chúa, Đức Giêsu Kitô. không phải có cũng chẳng phải không; nhưng trong Ngài đã có... do đó, bao nhiêu lời hứa của Đức Chúa Trời thì có trong Ngài; vì nhờ Ngài mà A-men làm sáng danh Đức Chúa Trời” (I Cô-rinh-tô 1:19, 20). Amen, có nghĩa là “như vậy”; lời hứa về giao ước mới, nơi Chúa Giêsu, “sẽ như vậy”. Tất cả những ai hết lòng tin vào Ngài và kiên trì tin tưởng, sẽ nhìn thấy lời A-men của Đức Chúa Trời trong cuộc đời mình. Người ấy sẽ có lời hứa trong chính mình và tội lỗi của người ấy sẽ được xóa bỏ. Amen! Chúng tôi chấp nhận Chúa Giêsu! Xin hãy làm điều này cho chúng con, Chúa ơi!

Bài 4 - Bản án điều tra

Tôn thờ Đấng Tạo Hóa

Câu Vàng: “Vì tất cả chúng ta đều sẽ ứng hầu trước tòa án Đấng Christ” (Rô-ma 14:10).

Chủ nhật

Việc thanh tẩy thánh đường

1) Điều gì sẽ xảy ra vào cuối hai nghìn ba trăm buổi chiều và buổi sáng? Daniel 8:14.

Đáp: “Cho đến hai ngàn ba trăm buổi tối và buổi sáng, nơi thánh sẽ được thanh tẩy.”

Tuần trước, chúng tôi đã tìm thấy thời gian được biểu thị bằng dòng chữ: “Cho đến hai ngàn ba trăm buổi tối và buổi sáng, nơi thánh sẽ được thanh tẩy” (Đa-ni-ên 8:14). Trong phần này, chúng ta sẽ tập trung vào việc nghiên cứu sự kiện đã được tiên tri: “đền thánh sẽ được thanh tẩy”. Từ thánh địa trước hết được hiểu là đền tạm do Môi-se xây dựng.

Đức Chúa Trời đã phán: “Họ sẽ biến Ta thành nơi thánh và Ta sẽ ở giữa họ” (Xuất 25:8). Kinh thánh cho chúng ta biết rằng Ngài là bản sao trung thực của đền thánh đích thực ở trên trời. Môi-se được truyền lệnh: “Hãy nhìn xem, hãy làm mọi việc theo kiểu mẫu đã được chỉ cho người trên núi” (Ê-xê-ki-ên 40:5). Thanh lọc có nghĩa là làm sạch. Việc thanh tẩy thánh đường do đó, công bố là làm sạch nó.

Chúng ta đã thấy rằng hai nghìn ba trăm buổi tối và buổi sáng đã kết thúc vào năm 1844. Vào thời điểm này, thánh địa của người Do Thái đã không tồn tại từ lâu. Công trình này đã bị quân đội La Mã phá hủy vào năm 70 sau Công nguyên, đến nỗi không còn hòn đá nào chồng lên hòn đá nào, ứng nghiệm lời Chúa Giêsu nói. Vì vậy, không thể có tòa nhà nào được thanh tẩy. Đền thánh tồn tại và hoạt động đầy đủ vào thời điểm đã định sẽ là thánh đường trên trời. Đấng Christ, sau khi sống lại, đã lên trời và được Đức Chúa Trời phong làm Linh mục và “người phục vụ nơi thánh và đền tạm thật, là nơi Chúa đã lập nên chứ không phải con người” (Ê-xê-ki-ên 40:2). Ngài sẽ ở đó cho đến thời điểm “vạn vật được khôi phục”, khi Ngài trở lại Trái đất và cứu chuộc những người trung thành của Ngài mãi mãi (Công vụ 3:21). John, trong những khái tượng từ Sách Khải Huyền, đã thấy Chúa Giêsu đang hành động trong cung thánh trên trời, bên cạnh những chân nến vàng: “Tôi quay lại để xem ai đang nói với tôi. Và quay lại, tôi thấy bảy chân nến vàng; và ở giữa bảy chân đèn có một hình giống như Con Người” (Khải Huyền 1:12, 13). Vì vậy, thánh đường được thanh lọc đã được chỉ ra trong lời tiên tri chỉ có thể là thánh đường trên trời. Điều gì sẽ làm ô uế nơi thánh trên trời, khiến công việc thanh tẩy trở nên cần thiết? Người ta không thể hình dung được ý tưởng rằng bầu trời có bất kỳ loại tạp chất vật lý nào - degeta, ô nhiễm hoặc vi rút. Nhưng chúng ta được dạy cầu xin Chúa tha thứ tội lỗi của mình, nhân danh Chúa Giêsu. Và Ngài, khi phục vụ ở nơi này, nhận được sự tha thứ và ban cho chúng ta sự công bằng về tội lỗi của mình. Những thứ kia

do đó, theo một cách nào đó, chúng phải là thứ làm ô uế thánh địa trên trời. Từ điều này, anh ta cần phải được thanh lọc.

2) Nơi thánh nào mà Chúa Giêsu phục vụ phải được thanh tẩy? Heb. 9:24; 8:2.

Đáp: “Chúa Kitô đã không bước vào một nơi thánh được tạo nên bởi bàn tay, một hình ảnh của đáng thật, nhưng vào cùng một thiên đàng”. Ngài là “người phục vụ nơi thánh và đền tạm đích thực, mà Chúa đã lập nên chứ không phải con người”

Thứ hai

Phiên tòa điều tra bắt đầu khi nào?

1) Thiên Chúa đã hứa làm gì để giúp đỡ những người ăn năn tội lỗi và hoán cải? Công vụ 3:19.

Đáp: “Vậy anh em hãy sám hối và hoán cải để tội lỗi mình được xóa bỏ.”

3) Đa-vít đã cầu xin điều gì khi ông xưng tội với Đức Chúa Trời? Thi Thiên 51:1.

Đáp: “Lạy Chúa, xin thương xót con theo lòng nhân từ Chúa; Xin hãy xóa bỏ các vi phạm của con theo lòng nhân từ vô biên của Ngài.”

Nếu tội lỗi cần được xóa bỏ, đó là vì chúng đã được viết ở đâu đó. Kinh Thánh nói rằng mọi việc làm của chúng ta đều được ghi vào sách trên trời. “Bạn đã kể lại những chuyện lang thang của tôi; đổ nước mắt của tôi vào chai của bạn; Chúng không có trong sách của Ngài sao?” (Thi Thiên 56:8). “Có một kỷ niệm được viết trước mặt Ngài cho những ai kính sợ Đức Giê-hô-va và những ai nhớ đến danh Ngài” (Mal. 3:16). Vì vậy, lời hứa của Đức Chúa Trời về việc xóa bỏ tội lỗi bao gồm việc xóa bỏ tội lỗi khỏi những cuốn sách này. Và vì chúng là thứ ngày nay làm ô nhiễm bầu trời nên khi chúng bị xóa bỏ, thánh địa sẽ được thanh lọc. Việc thanh tẩy nơi thánh bao gồm việc xóa bỏ tội lỗi khỏi sách vở.

Daniel, được đưa lên trời, đã thuật lại: “Sự phán xét đã diễn ra, và các sách đều được mở ra”. Bối cảnh của đoạn văn cho thấy cảnh này diễn ra ở nơi mà Thiên Chúa, Đấng vĩnh cửu, do đó được mô tả là Đấng Thượng Cỗ, ngự: “Tôi tiếp tục nhìn cho đến khi các ngai được dựng lên, và một Đấng Thượng Cỗ ngồi xuống; Áo Ngài trắng như tuyết, tóc trên đầu Ngài như len sạch; Ngài vàng của Ngài, ngọn lửa.

hàng ngàn hàng ngàn người phục vụ Ngài, và hàng triệu triệu người đứng trước mặt Ngài; ngày phán xét diễn ra và các sách đều được mở ra” (Đa-ni-ên 7:9, 10). Đa-ni-ên nhìn thấy khi sự phán xét bắt đầu trên thiên đàng và trước mặt Đức Chúa Trời, những cuốn sách ghi lại tội lỗi của loài người được mở ra. Công việc điều tra các cuốn sách và xóa bỏ tội lỗi của những người thành tâm sám hối và cải đạo sẽ bắt đầu. Cuộc phán xét bắt đầu cùng với công việc thanh tẩy thánh đường. Cả hai cùng đi với nhau. Chúng tôi thấy rằng

23:00 buổi chiều và buổi sáng kết thúc vào năm 1844, khi công việc thanh tẩy bắt đầu. Vì vậy, chúng tôi kết luận rằng, vào cùng ngày đó, phiên tòa điều tra đã bắt đầu. Cha “trao toàn quyền phán xét cho Con” (Giăng 5:22). Tuy Ngài quyết định câu nói của mỗi người: “xóa tội và sống đời đời” hay “kết án cho sự chết đời đời”. “Tất cả chúng ta sẽ trình diện trước tòa án của Đấng Christ” (Rô-ma 14:10). Ngài sẽ nói gì khi đánh giá trường hợp của Ngài?

Thứ ba

Những trường hợp nào sẽ được đánh giá tại tòa án điều tra?

1) Tình trạng của những người không tin vào Chúa Giêsu là gì?

Trả lời: “Ai tin Ngài thì không bị kết án đâu; ai không tin thì đã bị kết án rồi, vì không tin vào danh Con Một Đức Chúa Trời” (Giăng 3:18).

"Tiền lương của tội lỗi là cái chết". “Sự chết lan đến mọi người, vì vậy. mọi người đều phạm tội” (Rô-ma 6:23; 5:12). Vì vậy, trừ khi họ từ chối tin vào Chúa Giêsu, họ sẽ phải chịu số phận. Vì vậy, họ không cần phải đánh giá trường hợp của mình trong phiên tòa điều tra bắt đầu từ năm 1844. Trong đó, chỉ những trường hợp của những người tin vào Chúa Giê-su mới được xem xét. Kinh Thánh tiết lộ rằng trường hợp của kẻ ác sẽ được giải quyết vào một dịp khác. Vào cuối ngàn năm của Ngày tận thế, Chúa Giêsu đã làm họ sống lại và tập hợp họ xung quanh ngai trắng lớn để họ có thể nghe công bố bản án cuối cùng chống lại họ và chịu hình phạt. “và tôi nhìn thấy ngai vàng; và những người được trao quyền phán xét sẽ ngồi lên họ. Và tôi thấy linh hồn của những người đã bị chặt đầu vì lời chứng của Chúa Giêsu và lời của Thiên Chúa, và những người đã không thờ phượng con thú và hình ảnh của nó, và đã không nhận được dấu hiệu của nó trên trán hoặc trên tay của họ; và họ đã sống và trị vì với Đấng Christ suốt một ngàn năm. Nhưng những kẻ chết còn lại sẽ không sống lại cho đến khi một ngàn năm trôi qua... Và khi một ngàn năm trôi qua, Sa-tan sẽ được thả ra khỏi ngục và sẽ đi lừa dối các quốc gia [nếu họ bị Ngài lừa dối, đó là vì họ đã được sống lại]... và tôi thấy một ngai lớn màu trắng và Đấng ngồi trên đó, mà đất và trời đều bỏ chạy khỏi sự hiện diện của Ngài, và không tìm thấy nơi nào cho họ. Và tôi thấy những người chết, lớn và nhỏ, đứng trước ngai, và các cuốn sách đều được mở ra. Và một cuốn sách khác được mở ra, đó là cuốn sách về sự sống. Và người chết bị xét xử theo những điều đã viết trong sách, tùy theo tác phẩm của họ. Và biển đã trả lại những người chết trong đó; và cái chết và địa ngục đã từ bỏ những người chết ở trong đó; và mỗi người bị xét xử tùy theo việc làm của mình. Còn kẻ nào không được ghi vào sách sự sống thì bị ném xuống hồ lửa” (Khải Huyền 20:5, 7). Đây là phán quyết cuối cùng. Do đó, việc phán xét kẻ ác là một công việc riêng biệt và tách biệt với công việc điều tra.

Cái gì:	Phán quyết điều tra	phán quyết cuối cùng
Khi:	từ năm 1844	sau ngàn năm ác
Ai bị phán xét:	tín đồ	độc

Trường hợp của những người tin vào Chúa Giêsu đang được đánh giá trong phiên tòa điều tra bắt đầu vào năm 1844; chuyện của kẻ ác sẽ được xem xét sau. Như Khải Huyền đã nói, họ sẽ đích thân xuất hiện trước ngai trắng sau một nghìn năm.

Những lựa chọn của chúng ta hôm nay quyết định chúng ta sẽ tham gia vào sự phán xét nào. Bạn sẽ ở đâu? Cầu mong chúng ta chọn Chúa Giê-xu và ân điển của Ngài ngày hôm nay, như nó đã được ban cho chúng ta, để có phần với người công chính!

Thứ Tư

Quy tắc phán xét

1) Chúng ta sẽ bị phán xét bởi điều gì?

Đáp: “Hãy nói và làm như vậy, theo luật tự do mà người phải bị phán xét ” (Gia-cơ 2:12).

Ở mọi tòa án, bị cáo đều bị xét xử theo pháp luật. Nó là công cụ để xác định họ có tội hay không. Những kẻ vi phạm bị lên án. Điều này cũng đúng trong sự phán xét của thiên đàng. Giống như các tòa án trên trái đất, quy tắc phán xét của Chúa là luật pháp của Ngài, Mười Điều Răn. Đức Chúa Trời luôn mong đợi con người trung thành với luật pháp của Ngài. Khi nói với Môi-se về sự bất tuân của dân Y-sơ-ra-ên, Ngài nói: “Các người từ chối tuân giữ các điều răn và luật pháp của Ta cho đến bao giờ”? (Bán tại.

16:28). Chúa Giêsu đã nêu gương cho chúng ta về sự vâng phục Mẹ. Ngài phán: “Ta đã giữ các điều răn của Cha Ta” (Giăng 15:10). Và Ngài khẳng định rằng nó sẽ có hiệu lực mãi mãi: “Các người đừng tưởng ta đến để phá bỏ luật pháp hay các lời tiên tri; Tôi đến không phải để hủy bỏ mà để hoàn thành. Quả thật, ta nói cùng các người, cho đến khi trời đất qua đi, thì một chấm một phết trong luật pháp cũng không qua đi cho đến khi mọi sự được trọn” (Ma-thi-ơ 5:17, 18).

Chúa tuyên bố rằng tất cả mọi người sẽ bị xét xử theo luật pháp của Ngài: “vì hễ ai phạm tội không luật pháp thì sẽ bị hư mất; và mọi kẻ phạm tội theo luật pháp sẽ bị luật pháp xét xử. Vì ai nghe luật pháp thì không công chính trước mặt Đức Chúa Trời, nhưng ai tuân theo luật pháp sẽ được xưng công chính” (Rô-ma 2:12, 13). Và lời Chúa không chỉ phù hợp để đánh giá hành vi bên ngoài của chúng ta. “Lời của Đức Chúa Trời là lời sống và linh nghiệm, sắc hơn mọi ngọn giáo hai lưỡi, xuyên thấu đến nỗi có thể chia hồn, linh, cốt, tủy, và xem xét tư tưởng và ý định của tấm lòng” (Hê-bơ-rơ 4:12). Vì vậy, chỉ những ai có tâm hồn trong sạch mới được coi là xứng đáng được sống đời đời trong sự phán xét. Mục đích của Lời Chúa Kitô chính xác là thế này: chuẩn bị cho chúng ta trước sự phán xét: “Mục đích cuối cùng của mọi điều đã nghe là: Kính sợ Thiên Chúa và tuân giữ các điều răn của Người; vì đây là nhiệm vụ của mỗi người. Vì Đức Chúa Trời sẽ đem ra xét xử mọi công việc, mọi việc kín nhiệm, dù tốt hay xấu” (Truyền đạo 12:13, 14). Ước gì chúng ta vâng phục Lời Chúa để được chuẩn bị!

Thứ năm

Làm thế nào chúng ta có thể được chấp thuận tại tòa án

Hôm qua chúng ta đã thấy rằng chúng ta cần một tấm lòng trong sạch để được coi là phù hợp với sự sống đời đời trong sự phán xét của thiên đàng. Nhưng sự thật là ngày nay tất cả đàn ông đều có trái tim bẩn thỉu. Và khi chứng kiến sự gian ác lan rộng trong loài người, nhiều người đã tuyên bố như Gióp: “Ai có thể lấy được kẻ trong sạch ra khỏi kẻ ô uế? Không ai!” (Gióp 14:4). Nhưng điều gì con người không làm được thì Thiên Chúa làm được. “Đối với Thiên Chúa không có gì là không thể được” (Lc. 1:37). Câu chuyện về Mary Magdalene là một bài học khách quan về cách Chúa Giêsu có thể thay đổi tội nhân và xứng công chính cho họ trong ngày phán xét. Cô đã bị bắt quả tang đang phạm tội ngoại tình, và sau đó bị các giáo sĩ Do Thái nổi giận bắt đi một cách thô bạo, mong muốn một lần nữa thách thức Thầy Giêsu. “Sau khi đặt nàng vào giữa, họ thưa rằng: Thưa Thầy, người đàn bà này đã bị bắt quả tang phạm tội ngoại tình, và theo luật pháp, Môi-se đã truyền cho chúng tôi rằng những phụ nữ như vậy phải bị ném đá. Vậy bạn sẽ nói gì?” (Giăng 8:4, 5). Cô không thể hy vọng gì hơn ngoài việc thi hành án. Luật pháp đã rõ ràng. Có rất nhiều người chứng kiến hành vi phạm tội của anh ta. Không có gì cô ấy có thể trình bày có lợi cho cô ấy. Không có lời bào chữa nào.

Người phụ nữ tội nghiệp không mở miệng. Hãy ăn năn trong lòng, niềm hy vọng duy nhất của bạn là vào lòng thương xót và tình yêu của Đấng Cứu Rỗi. Không thất vọng. Anh ta đã hành động để giải tán những người tố cáo. Ngài nói: “Ai trong các ngươi sạch tội hãy ném đá cô ta trước đi. Và lại cúi xuống viết xuống đất. Khi nghe vậy, họ lần lượt bỏ đi, bắt đầu từ người lớn tuổi nhất đến người cuối cùng: chỉ còn lại Chúa Giêsu và người phụ nữ ở giữa. Đức Giêsu đứng dậy, không thấy ai khác ngoài người phụ nữ, nên nói: “Này bà, những người tố cáo bà đâu cả?” Không ai lên án bạn à? Và cô ấy nói: Không có ai, thưa Chúa. Đức Giêsu đáp: “Tôi cũng không lên án anh; hãy đi và đừng phạm tội nữa.” (Giăng 8:7-11). Vì lòng thương xót, Chúa Giêsu đã hành động như một Đấng Biện hộ khôn ngoan; đã bảo vệ và làm sáng tỏ người phụ nữ ăn năn. Tình yêu của Ngài đã được cô cảm nhận và khiến cô trở thành một trong những tín đồ trung thành nhất của Ngài. “Cái gì là cái gì”. “Chúa Giêsu hôm qua và hôm nay vẫn là một. Nếu ngày nay chúng ta rất tội lỗi thì Ngài vẫn là Đấng bảo vệ và Đấng biện hộ của chúng ta. Và không chỉ của chúng ta, mà còn của tất cả những ai tin vào Ngài.

1) Chúa Giêsu đảm nhận vai trò nào trong sự phán xét của thiên đàng, có lợi cho chúng ta?

A.: “Chúng ta có một Đấng Biện Hộ với Chúa Cha, Chúa Giêsu Kitô, Đấng Công Chính. Và Ngài là của lễ chuộc tội cho chúng ta, không chỉ cho tội lỗi của chúng ta mà còn cho cả thế giới.” (I Giăng 2:1, 2).

2) Làm thế nào chúng ta có thể biến Chúa Giêsu thành Đấng Biện Hộ của mình?

Đáp: “Ai tin Ngài thì không bị kết án” (Giăng 3:18).

Tất cả những ai hết lòng tin vào Chúa Giê-su là niềm hy vọng duy nhất của họ về sự sống đời đời sẽ không bị xấu hổ. Đấng Cứu Rỗi sẽ biện hộ cho lý do của họ, khắc phục và cứu họ. Amen!

Thứ sáu

Xưng tội Chúa Giêsu

Đúng là chúng ta chỉ cần tin Chúa Giê-su để Ngài hành động như Đáng Biện hộ cho chúng ta. Nhưng chúng ta cần hiểu thành quả của niềm tin chân chính là gì. Bằng cách này, chúng ta tránh nuôi dưỡng những hy vọng hão huyền. Một người cha hoặc người mẹ thực sự yêu thương con mình sẽ chấp nhận chúng như con của mình trong xã hội. Điều tương tự mà một đứa trẻ làm với cha mẹ mình. Anh thú nhận mình là con trai của họ và không xấu hổ về họ. Ngay cả khi họ nghèo, anh ấy cũng không từ chối họ trước mặt những người bạn giàu hơn của mình vì xấu hổ.

Chúa Giêsu đã đón nhận chúng ta như con cái. Và như vậy, Ngài mong đợi chúng ta tuyên xưng Ngài là Cha vĩnh cửu của chúng ta, Tác giả đức tin và lý do cho niềm hy vọng của chúng ta. Nếu chúng ta yêu mến Ngài và tin vào Ngài, chắc chắn chúng ta sẽ nhận ra mối liên hệ của mình với Đáng Christ trước khi tiếp xúc với mọi người. Và Chúa Giê-su đã phán: “Ai xưng nhận Ta trước mặt người ta, thì Ta cũng sẽ xưng nhận trước mặt Cha Ta ở trên trời” (Ma-thi-ơ 10:32). Bằng lời nói và hành động, chúng ta có thể xưng nhận Ngài hoặc chối bỏ Ngài.

Nếu ngày nay chúng ta vẫn xấu hổ về Ngài và che giấu đức tin của mình, sợ bạn bè chế giễu hoặc bị người thân bắt bớ, kỳ thị thì chúng ta không thể mong đợi Ngài sẽ xưng tội chúng ta trên thiên đàng. Nếu chúng ta không mong muốn bước đi với Ngài trên đất thì làm sao chúng ta có thể vui hưởng sự đồng hành của Ngài trên thiên đàng? Chúa Giêsu hiểu và tôn trọng ước muốn của chúng ta, và chính vì lý do này mà trước ngày phán xét trên trời, Người không xưng nhận tên những người từ chối xưng nhận Người dưới đất. Nếu bạn thích những thứ của thế giới này, Ngài tôn trọng quyền lựa chọn của bạn. Chỉ chấp nhận sự phục vụ tự nguyện, được thúc đẩy bởi tình yêu. Những ai thú nhận điều này dưới đất sẽ được Ngài bảo vệ trên thiên đàng.

Thứ bảy

Gửi tới những người chiến thắng

Kinh Thánh đầy hứa hẹn về phần thưởng dành cho những ai vượt qua. Dù chúng ta không xứng đáng, nhưng Thiên Chúa đã chuẩn bị phần thưởng cho tất cả những ai trung thành trên trái đất.

Không phải tất cả những người được cứu đều có chức vụ và công việc như nhau trên thiên đàng. Chúa Giêsu nói: “Phần thưởng của Ta ở với Ta, để trả cho mỗi người tùy theo công việc của họ”. (Khải huyền 22:12). Được đưa đến tương lai, Giảng thuật lại rằng ngay cả kẻ ác “cũng bị phán xét tùy theo việc làm của mình” (Khải Huyền 20:13).

Công việc của con người được ghi vào sách để có thể đánh giá trong sự phán xét: “một bản ghi nhớ đã được viết trước mặt Ngài, cho những ai kính sợ Chúa và cho những ai nhớ đến danh Ngài” (Mal. 3:16).

Tên của tất cả những người tin vào Chúa Giêsu đều được ghi trong sách sự sống. Vào thời điểm phán xét, người ta xác định liệu tên của chúng ta còn tồn tại hay bị xóa khỏi đó. “Kẻ nào thắng sẽ được mặc áo dài trắng, và ta sẽ không bao giờ xóa tên người ấy khỏi sách

mạng sống; và ta sẽ xưng danh Ngài trước mặt Cha ta và trước mặt các thiên sứ Ngài” (Khải Huyền 3:5).

Chúng ta không được cứu bởi việc làm, nhưng chúng ta bị phán xét bởi chúng. Lý do là vì việc làm là kết quả hay hoa trái của đức tin. Đức Chúa Trời từng bảo Môi-se đi đến Ai Cập vì Ngài sẽ dùng ông làm công cụ để giải phóng dân Y-sơ-ra-ên. Bằng chứng cho thấy ông tin Lời đã được ban cho khi ông đi đến đó. Ai thực sự tin thì vâng phục Chúa Giêsu. Vì vậy, nếu ai đó không vâng lời Ngài, đây là dấu hiệu cho thấy họ không tin. Sứ đồ Gia-cơ viết: “Hỡi người ngu dại, bạn có muốn biết đức tin không có việc làm là vô ích không?... Nhưng có người sẽ nói: Bạn có đức tin, còn tôi có việc làm; hãy thể hiện đức tin không cần việc làm của anh em, còn tôi sẽ cho anh em thấy đức tin của tôi bằng việc làm của tôi” (Gia-cơ 2:20, 18). Đức tin không chỉ là lời tuyên xưng, là câu nói “Tôi tin”, nhưng là niềm tin bắt nguồn từ trái tim, khiến con người coi Chúa Giêsu là niềm hy vọng duy nhất của mình và tuân theo mọi điều Ngài truyền dạy. Bởi đức tin như thế, người mù nhận lệnh rửa mắt của Chúa Giêsu trong hồ Siloam đã được chữa lành. Ông tin lời, vâng phục và Đức Chúa Trời đã phục hồi ông.

Sự phán xét của Đức Chúa Trời không hủy bỏ Phúc âm. Nó không thay đổi lời dạy rằng chúng ta được cứu bởi đức tin. Nó chỉ xác định ai có đức tin thực sự để được cứu.

1) Hạng người nào sẽ được vào vương quốc thiên đàng?

A.: “Không phải tất cả những ai nói với Ta: Lạy Chúa, lạy Chúa! Nhưng ai làm theo ý Cha Ta ở trên trời sẽ được vào Nước Trời” (Ma-thi-ơ 7:21).

Những người làm theo Lời sẽ được cứu. Và chúng ta chỉ có thể tuân theo điều đó nếu chúng ta tin vào Chúa Giêsu, vào quyền năng Ngài ban cho chúng ta để thực hiện điều đó trong cuộc sống của mình. Mong sao chúng ta tin vào Lời Chúa và việc làm của chúng ta làm chứng cho điều này! Cầu mong chúng ta là người chiến thắng nhờ đức tin nơi Ngài!

Bài 5 - Lời nhắn của thiên thần đầu tiên - Thờ phượng Đấng Tạo Hóa

Câu Vàng: “Hãy thờ phượng Đấng dựng nên trời, đất, biển và các nguồn nước” (Khải huyền 14:7).

Chủ nhật

Đấng Tạo Hóa là ai?

Thông điệp của thiên thần đầu tiên ra lệnh cho chúng ta thờ phượng Đấng Tạo Hóa. Theo Kinh thánh, một mình Ngài đã tạo ra vạn vật: “Chúa, Đấng Cứu Chuộc của bạn, và là Đấng đã tạo nên bạn từ trong bụng mẹ, phán như sau: Ta là Chúa, Đấng tạo nên vạn vật, một mình Đấng đã giảng các tầng trời và trải rộng mặt đất. [ai ở với tôi?]” (Ê-sai 44:24). “Chúa... Ngài là... Đấng duy nhất trải dài các tầng trời... Đấng đã tạo ra Ursa, Orion, và Pleiades, và các căn phòng ở phía nam; Ngài làm những việc vĩ đại không thể dò lường, và những việc kỳ diệu không thể đếm được” (Gióp 9:2, 5, 8, 9). “Ban đầu Đức Chúa Trời sáng tạo trời và đất” (Sáng Thế Ký 1:1).

Mặc dù một mình Ngài tạo dựng nên muôn vật nhưng Thiên Chúa có một người bạn đồng hành với Ngài - Chúa Kitô. “Ban đầu Ngài ở với Đức Chúa Trời, không có Ngài thì chẳng vật nào được làm nên” (Giăng 1:2, 3). “Khi Ngài đặt ranh giới cho biển, để nước không xâm phạm quyền cai trị của nó; khi Ngài đặt nền trái đất thì tôi đã ở với Ngài và là học trò của Ngài” (Châm ngôn 8:29, 30). Con Thiên Chúa đã cùng với Chúa Cha tham gia vào quá trình sáng tạo. “Thế gian được tạo nên bởi Ngài” (Giăng 1:10), nhưng Ngài không phải là Đấng Tạo Hóa mà là công cụ “qua” mà Đức Chúa Trời tạo nên muôn vật. “Mọi sự đều được nên bởi Ngài” (Giăng 1:3). Ngài là Ngôi Lời, hay Ngôi Lời (Giăng 1:14). Lời sáng tạo của Đức Chúa Cha ở trong miệng Ngài và _____ quyền năng sáng tạo nằm trong tay Ngài. Đó là lý do tại sao Kinh Thánh nói rằng “trong Ngài”, trong Đấng Christ, “mọi vật đã được dựng nên” (Cô-lô-se 1:16). Nhưng nguồn gốc của mọi sự là Thiên Chúa. Ngài là Đấng Tạo Hóa, Đấng đã một mình tạo nên mọi vật qua Đấng Christ. Các cư dân trên trời khẳng định: “Lạy Chúa là Thiên Chúa chúng con, Ngài đáng được vinh hiển, tôn trọng và quyền năng; vì Chúa đã sáng tạo muôn vật, và bởi ý muốn Chúa mà muôn vật mới có và được sáng tạo” (Khải huyền 4:11). Đức Giê-hô-va, Đấng vĩnh cửu, Đấng Tạo Hóa của vạn vật, xứng đáng để chúng ta thờ phượng và tôn thờ tối cao. “Ồ, hãy đến, chúng ta hãy tôn thờ và phục phục; chúng ta hãy quỳ gối trước Chúa, Đấng đã tạo dựng nên chúng ta” (Tv 95:6).

1) Đấng Tạo Hóa là ai?

Trả lời: “Ban đầu Đức Chúa Trời sáng tạo trời và đất” (Sáng Thế Ký 1:1)

Thứ hai

1) Có bao nhiêu vị thần?

A.: “Bạn có tin rằng Thiên Chúa là một không? Anh làm tốt lắm” (Gia-cơ 2:19).

Từ Sáng thế ký đến Khải Huyền, những đề cập đến Thiên Chúa trong Kinh thánh luôn được thực hiện ở số ít, nghĩa là chỉ một người duy nhất. Câu đầu tiên của Kinh thánh là: “Ban đầu Đức Chúa Trời sáng tạo” (Sáng thế ký 1:1). Nó không nói “họ đã tạo ra Chúa” (số nhiều), nhưng họ đã tạo ra Chúa – số ít. Điều này được lặp lại xuyên suốt Kinh thánh:

“ Đức Chúa Trời lại phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta” (Sáng-thế Ký 1:26). Lưu ý rằng Kinh thánh trình bày: “và Thiên Chúa đã nói”, chứ không phải “họ đã nói Thiên Chúa”. Câu này cho thấy một người, Thiên Chúa, mời gọi một người khác: “chúng ta hãy làm nên con người như hình ảnh chúng ta”. Hôm qua chúng ta đã học rằng Chúa Kitô là Đấng cùng với Thiên Chúa tham gia vào công cuộc sáng tạo. Khi đó chúng ta hiểu rằng câu này trình bày Thiên Chúa, một ngôi vị, đang nói với Chúa Kitô, Con Ngài: “Chúng ta hãy làm nên con người theo hình ảnh Chúng ta”.

Khi Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân chúng, Ngài cũng tự giới thiệu mình là một thân vị duy nhất: “trước mặt ta, các người không được có thần nào khác ” (Xuất Ê-díp-tô ký 20:3). Ta không nói: “trước chúng ta”, mà là “trước Ta”. Ví dụ, nếu ai đó nhìn vào một chiếc ly và nói: “cái này dành cho tôi”, sẽ không ai nghĩ rằng chiếc ly đó dành cho một nhóm ba người. Nó chỉ dành cho một người. Khái niệm Thiên Chúa là một người, không phải hai hay ba người, rõ ràng đối với các sứ đồ đến nỗi họ lặp lại nó nhiều lần trong các bài viết của mình:

“Chỉ có một Thiên Chúa và một Đấng Trung Bảo giữa Thiên Chúa và loài người, đó là con người là Đức Giêsu Kitô” (I Tim. 2:5).

“Có một Đức Chúa Trời là Cha của mọi người, Đấng cai trị mọi người” (Ê-phê-sô 4:6).

“Tuy nhiên, đối với chúng ta chỉ có một Thiên Chúa, là Cha” (I Cô-rinh-tô 8:6). Và cho bạn?

Thứ ba

1) Thiên Chúa duy nhất là ai?

A.: “Thưa Cha, thời điểm đã đến; tôn vinh Con Ngài. Và đây là sự sống đời đời: để họ có thể nhận biết Ngài, Đức Chúa Trời chân thật duy nhất, và Đức Chúa Giê-su Christ, Đấng mà Ngài đã sai đến” (Giăng 17:3).

Chúa Giêsu khẳng định chắc chắn rằng Cha Ngài là Thiên Chúa duy nhất. Từ “độc nhất” khiến chúng ta hiểu rằng không có cái nào khác. Ngoài Chúa Cha, không có Thiên Chúa. Khi nói với những người Pha-ri-si, Chúa Giê-su khẳng định: “Ta đã nói, ta là Con Đức Chúa Trời” (Giăng 10:36). Không ai tốt hơn Ngài để xác định Ngài là ai. Vì vậy, từ chính lời Ngài, chúng ta hiểu rằng:

“Chỉ có một Thiên Chúa là Chúa Cha”

“Có Con Thiên Chúa là Chúa Giêsu Kitô”. Đây là đức tin của các sứ đồ:

“Tuy nhiên, đối với chúng ta chỉ có một Thiên Chúa, là Cha” (I Cô-rinh-tô 8:6).

“Ân điển, lòng thương xót, bình an đến từ Đức Chúa Cha và từ Chúa Giê-su Christ, Con Đức Chúa Cha” (II Giăng 1:3).

Chúng ta không thể sử dụng những câu Kinh Thánh khác để cố gắng mâu thuẫn với sự mặc khải của chính Chúa Giêsu. Ở đây chúng ta đang đề cập đến những câu Kinh thánh trong đó từ “Thiên Chúa” xuất hiện gắn liền với Chúa Giêsu. Người đọc bất cẩn có thể hiểu rằng Kinh Thánh tiết lộ Chúa Giê-su là Đức Chúa Trời. Nhưng Kinh Thánh được soi dẫn không hề mâu thuẫn với chính nó. Hóa ra, khi thực hiện các bản dịch Kinh thánh khác nhau, các tác giả đã chọn những từ mà theo ý kiến của họ là phù hợp nhất vì chúng phù hợp với niềm tin của họ.

Vì vậy, cuối cùng họ đã bóp méo những gì rõ ràng trong bản gốc. Cuối cùng, các bản dịch có những khác biệt nhỏ so với Kinh thánh gốc và gây hiểu lầm cho người đọc. Nhưng bất cứ ai tuân theo những lời của Chúa Giêsu về chủ đề này thì không có lý do gì để phạm sai lầm. Chúa Giê-su phán: “Ta là. lẽ thật” (Giăng 14:6). Ông là người giải thích mọi sự thật. Và hãy nhớ những gì Ngài đã nói:

Về Cha:

“Cha ơi, thời điểm đã đến; tôn vinh Con Ngài. Và đây là sự sống đời đời: để họ có thể nhận biết Ngài, Đức Chúa Trời chân thật duy nhất, và Đức Chúa Giê-su Christ, Đấng mà Ngài đã sai đến” (Giăng 17:3).

Nói về anh ấy:

“Ta đã nói: Ta là Con Đức Chúa Trời” (Giăng 10:36).

Nhiều người nghĩ rằng Chúa Giêsu là Thiên Chúa giống như Chúa Cha. Nhưng chính Chúa Giêsu đã nói rằng Chúa Cha cao trọng hơn Ngài, chúng ta hãy đọc đoạn văn Gioan 14:28:

“Chúa Giêsu trả lời. Chúa Cha cao trọng hơn tôi”. Giăng 14:23, 28

Thứ Tư

Những bản dịch hiện đại và những nhầm lẫn hiện đại

Trong bài học hôm qua, chúng ta đã thấy sự mặc khải của Chúa Giê-su về Cha Ngài là Đức Chúa Trời duy nhất và Ngài là Con Ngài. Chúng tôi đã nhận xét về sự tồn tại của các văn bản, như chúng xuất hiện trong một số bản dịch Kinh thánh, dẫn đến sai sót. Đó là: I Giăng 5:7; Rô-ma 9:5; Tít 2:13; Giu-đe 4; Giăng 1:1; Giăng 1:18; Hê-bơ-rơ 1:8. Chúng tôi sẽ bình luận về một số trong số chúng và trình bày bản dịch trung thực nhất với bản gốc. Và nó phù hợp với những lời dạy của Chúa Kitô về chủ đề này.

I Giăng 5:7:

Cụm từ xuất hiện trong câu thơ có nội dung: “Có ba làm chứng trên trái đất - Chúa Cha, Ngôi Lời và Chúa Thánh Thần, và ba là một” - không tồn tại trong nguyên bản Kinh Thánh.

Có thể văn bản này xuất hiện trong cuốn Kinh thánh bạn đang cầm trên tay trong dấu ngoặc vuông (dấu hiệu này: [_ _]). Và phần chú giải về Kinh Thánh Giêrusalem nói rất rõ ràng rằng văn bản này không thuộc về bản gốc - xem:

“Văn bản của vv. 7-8 được thêm vào trong Vulg.de một vết rạch (ở đây nằm trong ngoặc đơn) không có trong mss tiếng Hy Lạp cổ, các phiên bản cổ và mss hay nhất của Vulg., dường như là phần chú giải bên lề được giới thiệu sau trong văn bản: “Vì có ba Đấng làm chứng (trên trời: Đức Chúa Cha, Ngôi Lời và Đức Thánh Linh, và ba Đấng này là một; và có ba Đấng làm chứng dưới đất): Đức Thánh Linh, nước và huyết, và những điều này. ba là một.” Kinh thánh Jerusalem, in lần thứ ba, 2004, tr. 2132, 2133 (chú thích cuối trang về I Giăng 5:7 - phần nhấn mạnh được thêm vào)

Chúng tôi trình bày dưới đây văn bản theo bản gốc trung thực nhất, không bổ sung câu trên:

“Vì có ba làm chứng: Đức Thánh Linh, nước và huyết, cả ba hiệp lại trong một mục đích.” I Giăng 5:7

Văn bản của I Giăng 5:7 với phần do con người thêm vào, không thuộc bản gốc, được nhiều người trình bày như bằng chứng cho thấy giáo lý về Chúa Ba Ngôi là kinh thánh.

Nhưng khi chúng ta đọc câu này mà không có phần văn bản thêm vào, chúng ta thấy rất rõ ràng rằng nó không chứng minh có Chúa Ba Ngôi. Nó chỉ nói về Thánh Linh của Đức Chúa Trời, nước và huyết. Chúng tôi trình bày bản dịch trung thực nhất từ bản gốc của các văn bản gây tranh cãi khác để bạn tham khảo. Để nghiên cứu sâu hơn về chủ đề này và bình luận về tất cả các câu dưới đây dựa trên nguyên bản, chúng tôi khuyên bạn nên nghiên cứu cuốn sách “Tuy nhiên, đối với chúng tôi, chỉ có một Thiên Chúa, là Cha”, do Editora 4 Anjos xuất bản.

"Họ là các tổ phụ, và Chúa Kitô cũng từ họ mà xuống. Ngợi khen Thiên Chúa mãi mãi, Đấng thống trị mọi sự!" Rô-ma 9:5.

“chờ đợi niềm hy vọng hạnh phúc và sự xuất hiện vinh quang của Đức Chúa Trời vĩ đại chúng ta và Cứu Chúa chúng ta là Đức Chúa Giê-xu Christ” Tít 2:13.

“Chưa có ai từng thấy Chúa; Con Một ở trong lòng Cha, là Đấng đã bày tỏ Ngài” Giăng 1:18.

Giu-đê 4 : “Vì có mấy kẻ giả dạng, là những kẻ đã bị kết án từ lâu rồi, là kẻ chẳng tin kính, đổi ân điển của Đức Chúa Trời chúng ta, là Đấng có quyền tối thượng duy nhất, và Chúa chúng ta là Đức Chúa Giê-su Christ ra việc gian dân” Giu-đê 4.

“Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở trong Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời là Ngôi Lời; lúc ban đầu Ngài ở trong Đức Chúa Trời” Giăng 1:1.

“Ngôi Chúa là của Đức Chúa Trời đời đời vô cùng” (Hê-bơ-rơ 1:8 – chép lại Thi Thiên 45:6).

Thứ năm

Chúa Thánh Thần

Niềm tin chung của Kitô giáo là Chúa Thánh Thần là Thiên Chúa, ngôi thứ ba trong Chúa Ba Ngôi. Nhưng điều mà nhiều người không biết là từ “ba ngôi” thậm chí không xuất hiện trong Kinh thánh. Nguồn gốc của nó là ngoại đạo. Nó xuất phát từ các giáo phái của người Ai Cập, người Babylon, người Assyria, người Ba Tư và người La Mã, và được người La Mã đưa vào nhà thờ Thiên chúa giáo tông đồ, sau khi Hoàng đế Constantine biến Kitô giáo thành tôn giáo chính thức của đế quốc. Đó là lúc nhà thờ Thiên chúa giáo chuyển sang Công giáo (có nghĩa là phổ quát), giữ nguyên tên gọi “tông đồ” và “La Mã” vì đó là tôn giáo của người La Mã. Do đó có tên là Giáo hội Tông đồ Công giáo La Mã, vẫn tồn tại cho đến ngày nay. Đó là kết quả của sự pha trộn giữa tôn giáo ngoại giáo, vốn ra lệnh thực hiện những tội ác tàn bạo khủng khiếp (thậm chí hiến tế trẻ em cho các vị thần), và việc thờ mặt trời, với tôn giáo thuần túy Cơ đốc giáo. Đây là học thuyết cơ bản của nó:

“Mầu nhiệm Chúa Ba Ngôi là giáo lý trung tâm của đức tin Công giáo. Tất cả những giáo huấn khác của Giáo Hội đều dựa trên điều này.” (Sổ tay dành cho người Công giáo ngày nay, trang 11).

“Các đối thủ của chúng tôi (những người theo đạo Tin lành) đôi khi cho rằng không nên giáo điều hóa niềm tin mà không được nêu rõ ràng trong Kinh thánh. Nhưng chính các nhà thờ Tin lành đã chấp nhận những giáo điều như Chúa Ba Ngôi mà các phúc âm không có thẩm quyền chính xác”. . (Revista Vida - công giáo, 30/10/50).

Kinh thánh cũng không cho phép tin vào Chúa Thánh Thần là Thiên Chúa. Nó khẳng định một cách tích cực về SỰ HIỆN TẠI của nó. Nhưng không nơi nào nó thể hiện anh ta như một con người hay một vị thần. Chúa Giêsu so sánh nó với một hơi thở:

“Nói xong, Người thổi hơi vào các ông và bảo các ông: Hãy nhận lấy Thánh Thần” (Ga 20,22).

Chúa Giêsu tự nhận mình là Thánh Thần:

“Này đây ta đứng ngoài cửa mà gõ; Nếu ai nghe tiếng Ta mà mở cửa cho, thì Ta sẽ vào cùng người ấy và dùng bữa với người, và người với Ta. Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh” (Khải huyền 3:20, 22).

Phao-lô, khi bình luận về tình trạng của những người Do Thái không chấp nhận Đấng Cứu Rỗi, đã nói rằng Chúa Giê-su là Thánh Linh:

“Nhưng sự hiểu biết của họ đã cứng rắn hơn. Vì cho đến ngày nay, khi giao ước cũ được đọc, tấm màn đó vẫn còn nguyên, và người ta không hề biết rằng trong Đấng Christ tấm màn đó bị bãi bỏ; phải, cho đến ngày nay, bất cứ khi nào Môi Se được đọc, một tấm màn che phủ tâm hồn họ. Tuy nhiên, nếu một người trong số họ quay về với Chúa, mạng che mặt của người ấy sẽ bị cất đi.” Cho đến nay, người ta nói rằng, khi người Do Thái cải đạo theo Chúa Giêsu, bức màn che khuất sự hiểu biết của họ sẽ được dỡ bỏ. Sau đó ông giải thích: “Bây giờ Chúa là Thánh Linh” (II Cô-rinh-tô 3:14-17). Chúa Jesus là Linh.

Thứ sáu

Người an ủi

“Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên ủi khác, để ở với các người đời đời, tức là Thần lễ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì không thấy và không biết Ngài; các người biết Ngài, vì Ngài ở với các người và sẽ ở trong các người.”

Giăng 14:16, 17

Chúa Giêsu nói với các môn đệ rằng họ đã biết Đấng Yên ủi, Thần Khí sự thật, và Người đưa ra lý do:

“Anh em biết Người vì Người ở với anh em và sẽ ở trong anh em”. Giăng 14:17

Chúa Giêsu là người đã sống với họ. Ngài cho các môn đệ hiểu rằng khi nói về Đấng An Ủi là nói về chính Ngài. Những lời sau đây củng cố ý tưởng này:

“Ta sẽ không để các người mồ côi, ta sẽ đến với các người.” Giăng 14:18

Ở đây Chúa Giêsu đã nói rõ với các môn đệ rằng Ngài là Đấng sẽ trở lại với tư cách là Đấng An Ủi. Nhưng người ta vẫn có thể nghĩ rằng Ngài đang nói đến sự đến lần thứ hai của Ngài. Để ngăn cản các môn đệ đi đến kết luận như vậy, Chúa Giêsu nói rõ:

“Tuy nhiên, trong một thời gian nữa thế gian sẽ không còn thấy Thầy nữa; nhưng bạn sẽ nhìn thấy tôi; vì ta sống thì các người cũng sẽ sống”. Giăng 14:19

Kinh Thánh tuyên bố rằng khi Chúa Giê-su đến trần gian lần thứ hai, “mọi mắt sẽ nhìn thấy Ngài” (Khải Huyền 1:7); điều này bao gồm tất cả mọi người trên thế giới. Nhưng khi nói về sự đến của Đấng Yên ủi, Chúa Giêsu đã nói: “thế gian sẽ không còn thấy Thầy nữa; nhưng bạn sẽ thấy tôi.” Rõ ràng là Ngài không nói đến việc Ngài đến trần gian lần thứ hai, mà nói đến việc Ngài đến với tư cách là Đấng An Ủi. Lúc đó chỉ có những người tin Chúa mới tiếp nhận Ngài. Từ Linh được dùng với nhiều nghĩa khác nhau, tùy theo ngữ cảnh của mỗi đoạn văn.

Tuy nhiên, khi áp dụng cho Đấng Yên Ủi đã được hứa, nó không ám chỉ đến một Đức Chúa Trời tên là “Chúa Thánh Thần”, mà ám chỉ chính Đấng Christ. Chúa Thánh Thần không phải là “Thiên Chúa thứ ba”, cũng không phải là “người thứ ba trong Ba Ngôi”. “Chỉ có một Đức Chúa Trời”, một thân vị, “Cha” (I Cô-rinh-tô 8:6). Không phải hai, không phải ba.

Thứ bảy

Phép rửa thật và Thiên Chúa duy nhất

Nhiều người nhấn mạnh vào ý tưởng về Chúa Ba Ngôi dựa trên Ma-thi-ơ 28:19:

“làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần”. Hóa ra văn bản này không khớp với bản gốc. Theo nghiên cứu chính xác nhất về các bản gốc, văn bản chính xác được tìm thấy trong đề cập của nhà văn thế kỷ thứ ba, Eusebius ở Caesarea. Ông trình bày Ma-thi-ơ 28:19 như thế này:

“Vậy hãy đi dạy dỗ. nhân danh Ta làm báp têm cho họ” Ma-thi-ơ 28:19, Theo nguyên bản.

Bất kỳ học viên Kinh Thánh nào khiêm tốn so sánh các bằng chứng đều có thể xác nhận rằng phiên bản trên là đúng, vì đây là phiên bản duy nhất phù hợp với những đề cập về phép báp têm được trích dẫn trong sách Công vụ. Tất cả đều chỉ về phép rửa nhân danh Chúa Giêsu. Chúng tôi trích dẫn Công vụ 2:37, 38 làm ví dụ:

1) Các tông đồ đã rửa tội nhân danh nào, vâng theo lệnh của Chúa Giêsu?

Đáp: “Phi-e-rơ nói với họ rằng: Hãy ăn năn và mỗi người hãy chịu phép báp-têm nhân danh Chúa Giê-xu Christ để được tha tội, và các người sẽ nhận được ân tứ Đức Thánh Linh. ... Vậy những ai vui lòng đón nhận lời ngài đều được rửa tội; và vào ngày hôm đó, gần ba nghìn linh hồn đã được thêm vào. ... Tâm hồn mọi người đều sợ hãi, và nhiều điều kỳ diệu và dấu lạ đã được các sứ đồ thực hiện. ” Công vụ 2:38, 41, 43.

2) Có bao nhiêu lễ rửa tội?

A.: “một Chúa, một đức tin, một phép báp-têm” Ê-phê-sô 4:5.

Thiên Chúa chúc phúc cho việc rao giảng phép rửa nhân danh Chúa Giêsu đến nỗi ba ngàn linh hồn được rửa tội. Rõ ràng là Đức Chúa Trời đã ấn định sự chấp thuận của Ngài đối với việc rao giảng. Đây là phép rửa đã được Chúa chấp thuận, và tất cả các phép rửa khác trong Công vụ cũng được thực hiện nhân danh này - danh Chúa Giêsu. Vì vậy, tất cả những ai thuộc linh đều có thể kết luận một cách an toàn rằng đây là phép báp têm được công bố trong Ma-thi-ơ 28:19. Chúa Giêsu ra lệnh rửa tội “nhân danh Thầy”; các sứ đồ vâng phục và rao giảng phép báp têm “nhân danh Chúa Giê-su”. Và Đức Chúa Trời đã ban phước cho việc rao giảng phép báp-têm này, thêm ba ngàn linh hồn vào lần đầu tiên nó được công bố. Như vậy, có thể thấy rằng đoạn văn “làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần” xuất hiện trong Kinh thánh hiện đại của chúng ta, là một sự pha trộn thậm chí kỳ cục, vì nó không có gì hỗ trợ cho nó. . một phần khác của Word. Nó giống như nốt lạch điệu trong âm nhạc: nó xung đột với tất cả những câu nói về chủ đề này trong Kinh thánh.

Như chúng ta thấy khi nghiên cứu Kinh thánh, lập luận cho rằng có Chúa Ba Ngôi, dựa trên Ma-thi-ơ 28:19, là không có căn cứ và chỉ có lẽ thật do Đấng Christ bày tỏ và các sứ đồ rao giảng mới sáng tỏ. Họ nói: “Vì mặc dù cũng có một số người được gọi là thần, dù ở trên trời hay dưới đất [vì có nhiều thần và nhiều chúa], nhưng đối với chúng ta chỉ có một Đức Chúa Trời, là Cha” (I Cô-rinh-tô 8: 5, 6). Và trong lời kêu gọi trong thông điệp của vị thiên thần thứ nhất: “Hãy thờ phượng Đấng dựng nên trời, đất, biển và các nguồn nước” (Kh 14:7), chúng ta thấy lời mời thờ phượng Đấng sáng tạo duy nhất, Đấng sáng tạo. Lạy Cha, chúng con tôn thờ Chúa Giêsu là Đấng Cứu Độ; nhiều người đã thờ phượng Ngài mà không phạm tội, và chúng ta có thể làm như vậy; nhưng chúng tôi chỉ tôn thờ Chúa Cha là Đấng Tạo Hóa.

3) Những người thờ phượng thật sẽ thờ phượng ai?

Đáp: “Nhưng giờ hầu đến và đã đến rồi, khi những kẻ thờ phượng thật sẽ thờ phượng Cha trong tinh thần và sự thật; vì Cha tìm kiếm những người thờ phượng Ngài” (Giăng 20:23). Bạn sẽ nằm trong số đó chứ?

Bài 6 - Lời nhắn của thiên thần thứ hai

Câu vàng: “Thiên sứ thứ hai đi theo Ngài và nói: Ba-by-lôn vĩ đại đã sụp đổ, đã sụp đổ, khiến mọi dân tộc phải uống rượu gian dân thịnh nộ của nó.” Khải Huyền 14:8.

Chủ nhật

1) Điều gì xảy ra sau khi thiên thần đầu tiên công bố thông điệp của mình?

A.: “Thiên sứ thứ hai đi theo Ngài và nói: Ba-by-lôn vĩ đại đã sụp đổ, đã sụp đổ rồi” (Khải Huyền 14:8).

Theo sau thiên thần đầu tiên, người đã gửi thông điệp đến tất cả cư dân trên trái đất, thiên thần thứ hai xuất hiện. Việc nó xuất hiện sau thông điệp đầu tiên cho thấy thông điệp của nó bổ sung cho thông điệp đầu tiên. Nói cách khác, những ai trước đây đã chấp nhận thông điệp của thiên thần thứ hai sẽ thực sự hiểu được nó. Chúng ta có thể so sánh với một bậc thang. Bạn không thể đạt đến bước thứ hai nếu chưa bước bước đầu tiên. Tuần trước chúng tôi đã cố gắng tìm hiểu bước đầu tiên. Thông điệp đã dạy chúng tôi một số điểm quan trọng - bao gồm:

- Sự phán xét trên trời đang diễn ra và chúng ta cần chuẩn bị cho nó, bởi vì chúng ta cũng sẽ bị phán xét;
- Rằng Thiên Chúa mong muốn chúng ta nhìn nhận Ngài là Thiên Chúa chân thật duy nhất, ngoại trừ bất kỳ cái nào khác.

Hai lẽ thật này chứng minh cho thế giới Cơ-đốc giáo. Điều này là do họ tấn công những niềm tin có nguồn gốc sâu xa từ Cơ đốc giáo hiện đại. Trường hợp dễ quan sát nhất là trường hợp liên quan đến phần thứ hai trong thông điệp của vị thiên thần thứ nhất: “Hãy thờ phượng Đấng dựng nên trời, đất, biển và các suối nước” (Khải huyền 14:7). Trong bài học tuần trước, chúng ta đã thấy rằng Đấng Tạo Hóa là một - Đức Chúa Cha, đây là Đức Chúa Trời duy nhất. Nhưng thế giới Thiên Chúa giáo, gần như toàn bộ, đều tin vào Chúa Ba Ngôi. Phép rửa thực sự được thực hiện nhân danh Chúa Giêsu, nhưng thế giới Kitô giáo rửa tội “nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần”. Một tín đồ chân thành so sánh những niềm tin phổ biến này với Kinh thánh sẽ tự nhiên nói về các nhà thờ: “anh ta đã sa ngã”. Nói cách khác, có một sự sa ngã về mặt tâm linh. Lẽ thật trong Kinh thánh đã bị bỏ rơi và bị đổi lấy lời răn dạy của con người. Nhưng chỉ những ai hiểu được thông điệp của vị thiên thần đầu tiên mới có thể thấy được điều này, mặc khái sự tồn tại của một Thiên Chúa, Chúa Cha (I Cor. 8:6), và một phép rửa - nhân danh Chúa Giêsu. Chỉ những người coi đó là sai lầm mới có thể nói rằng nhà thờ của họ đã sụp đổ. Những người còn lại sẽ không thấy chút ánh sáng nào trong thông điệp như vậy và sẽ gọi những gì họ thấy là ly khai, chia rẽ. Sau đó, một cú sốc xảy ra. Từ đây chúng ta thấy rằng ánh sáng trong thông điệp của các thiên thần trong Khải Huyền 14 là tiệm tiến, và chúng ta cần phải tiến bộ khi nó bộc lộ chính nó cho chúng ta.

Thứ hai

“ Ba-by- lôn vĩ đại đã sụp đổ, đã sụp đổ ” (Khải huyền 14:8).

Nguồn gốc của Babylon

Babylon xuất phát từ thuật ngữ Babel, có nghĩa là "sự nhầm lẫn". Lần đầu tiên chúng ta gặp thuật ngữ này trong Kinh thánh là trong Sáng thế ký. Câu chuyện kể rằng Nimrod, tên có nghĩa là “kẻ nổi loạn”, hay “anh ta nổi loạn”, đã tìm cách hướng dẫn dân chúng hành động chống lại Thiên Chúa. Ông sống ngay sau trận lụt. Ông biết mong muốn của Đấng Tạo Hóa là con người được sống, không phải tụ tập ở các thành phố mà phân bổ khắp trái đất: “Đức Chúa Trời ban phúc cho Nô-ê và các con trai ông và phán với họ: Hãy sinh sôi nẩy nở thật nhiều, làm đầy dẫy mặt đất” (Sáng thế ký 9: 1). Ngược lại với ý muốn của Ngài, Nimrod đã xây dựng một số thành phố để dân chúng không bị phân tán. Kinh thánh nói rằng “sự khởi đầu của vương quốc của ông là Babel, Erech, Akkad và Cane, ở vùng đất Shinar. Từ chính vùng đất này, ông đã đến Assyria và xây dựng Nineveh, Rehobothir, Calah và Reshem giữa Nineveh và Calah (đây là thành phố lớn)” (Sáng Thế Ký 10-12).

1) Thành phố đầu tiên được Nimrod xây dựng là gì?

A.: “Sự khởi đầu của vương quốc của Ngài là Babel” (Sáng Thế Ký 10:10).

Tại thành phố đầu tiên mà ông xây dựng, Nimrod đã tìm cách xây dựng một tượng đài có thể coi là ví dụ điển hình nhất về việc bất chấp mệnh lệnh của Thần trên trời. Để làm ngược lại những gì Thiên Chúa đã phán - lan rộng khắp trái đất, ông đề xuất xây dựng một tòa tháp mang tên thành phố: “Họ nói với nhau; Nào, chúng ta hãy làm gạch và đốt chúng cho thật đẹp. Gạch dùng làm đá và nhựa đường làm vữa.

Họ nói: “Hãy đến, chúng ta hãy xây cho mình một thành phố và một cái tháp có đỉnh cao tới tận trời, và chúng ta hãy làm rạng danh mình, kéo chúng ta bị phân tán trên mặt đất.” Sau đó, Chúa ngự xuống để xem thành phố và tòa tháp mà con người đang xây dựng; và nói: Đây, dân chúng là một, và tất cả đều có một ngôn ngữ; và đây là điều họ bắt đầu làm; bây giờ sẽ không có hạn chế nào đối với mọi việc họ định làm.

Thôi chúng ta xuống đó làm lộn xộn ngôn ngữ của họ, để họ không hiểu được ngôn ngữ của nhau. Thế là Chúa phân tán họ từ đó ra khắp mặt đất; và họ ngừng xây dựng thành phố. Vì thế tên của nó được gọi là Babel, vì ở đó Chúa đã làm xáo trộn ngôn ngữ của cả trái đất, và từ đó Chúa đã phân tán họ ra khắp mặt đất.” (Sáng Thế Ký 11:3-9).

Babel, tên của tòa tháp và thành phố được xây dựng chống lại Thiên Chúa, đã trở thành biểu tượng tên không chỉ của sự hỗn loạn mà còn của sự nổi loạn công khai chống lại mệnh lệnh của Ngài.

Hãy suy ngẫm: “Việc xây dựng các thành phố của Nimrod có tác động gì đến xã hội ngày nay? Chất lượng cuộc sống của con người ở thành phố như thế nào?

Đức Chúa Trời có đúng khi bảo con người tản ra khắp trái đất không? Đây có phải là một mệnh lệnh không phù hợp hay là một biểu hiện của tình yêu?

Thứ ba

Babylon cổ đại

Những kẻ ác thời xưa đã rời xa Đức Chúa Trời đến nỗi họ bắt đầu tôn sùng Nimrod như một vị thần. Không chỉ vậy, họ còn thần thánh hóa vợ ông, Semiramis và con trai của liên minh này tên là Tammuz. Vì vậy, ba người cha, mẹ và con trai bắt đầu được yêu mến. Những người tôn thờ ba ngôi này đã thành lập nên một thành phố có tên tương tự Babel - Babylon. Điều này đã trở thành biểu tượng của sự áp bức, chuyên chế và thách thức Thiên Chúa và chính phủ của Ngài. Nhà tiên tri đã nói về sự sụp đổ sau đó của thành phố này: "Hỡi tất cả những ai giương cung; hãy bắn nó, đừng tiếc những mũi tên, vì nó đã phạm tội chống lại Đức Giê-hô-va... loại bỏ khỏi Ba-by-lôn kẻ gieo giống và kẻ cầm liềm trong mùa gặt; vì gươm của kẻ áp bức... búa đã bị cắt khỏi khắp đất!... hãy kêu gọi các cung thủ, tất cả những kẻ giương cung, chống lại Ba-by-lôn; Hãy cấm trại chống lại nó xung quanh, đừng để ai thoát khỏi nó. Trả lương theo công việc của anh ta; theo tất cả những gì cô ấy đã làm, hãy làm như vậy với cô ấy; vì nó đã hành động ngạo mạn chống lại Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên" (Giê-rê-mi 50:14, 16, 23, 29).

Ở Babylon Nimrod và gia đình ông được tôn thờ dưới tên Bel, Ishtar và Marduk, các vị thần của Babylon. Việc thờ cúng được thực hiện thông qua các tượng chạm. Người đứng đầu, vua của Ba-by-lôn được coi là người đại diện của Đức Chúa Trời trên đất. Không bằng lòng với việc cai trị chống lại Đức Chúa Trời, Ba-by-lôn đã tìm cách xúi giục và buộc tất cả các quốc gia trên trái đất chấp nhận hình thức tôn giáo của nó. Hành động này được mô tả bằng ngôn ngữ tượng trưng trong lời của Giê-rê-mi: "Babylon là một chiếc chén vàng làm say sưa cả trái đất; các dân tộc đã uống rượu của Ngài; Vì thế các dân tộc điên cuồng" (Giê-rê-mi 51:7).

1) Đức Chúa Trời đã hứa với Ba-by-lôn điều gì?

Đ: "Ta sẽ báo trả Ba-by-lôn và toàn thể dân cư Canh-đê trước mặt các ngươi về mọi tội ác chúng đã làm ở Si-ôn, Đức Giê-hô-va phán vậy" (Giê-rê-mi 51:24).

Ba-by-lôn sẽ bị Đức Chúa Trời phán xét. Nó sẽ bị tiêu diệt hoàn toàn, như một quả báo cho tội ác mà nó đã gây ra, khiến con người quay lưng lại với Chúa và cai trị các quốc gia bằng sự chuyên chế. Bình luận về sự tàn phá sẽ xảy đến với thành phố đó, nhà tiên tri nói: "Chúa phán: "Như Đức Chúa Trời đã lật đổ Sô-đôm và Gô-mô-rơ cùng các thành lân cận của chúng, thể nào thì không một người nào sẽ ở đó, và con người cũng sẽ không lưu trú ở đó". (Giê-rê-mi 50:40). Trên thực tế, Babylon đã bị phá hủy và cho đến ngày nay vẫn chưa bao giờ được xây dựng lại. Gần đây, nhà độc tài Saddam Hussein đã bắt đầu công cuộc tái thiết thành phố, nhưng nỗ lực của ông đã bị gián đoạn khi ông bị quân đội Mỹ lật đổ khỏi ngai vàng. Lời Chúa không thất bại. Babylon sẽ không bao giờ được xây dựng lại.

Hãy suy ngẫm: có lúc nào có một chính phủ chống lại Chúa và thịnh vượng mãi mãi không? Thế giới ngày nay sẽ ra sao nếu Babylon không bị phá hủy vào thời điểm đó? Sự hủy diệt của Babylon là một hành động thất thường của Thiên Chúa, hay một hành động yêu thương nhân loại?

Thứ Tư

“ Ba-by- lôn vĩ đại đã sụp đổ, đã sụp đổ ” (Khải Huyền 14:8).

Babylon hiện đại

Trong Khải Huyền, Đức Chúa Trời tiết lộ rằng, mặc dù thành phố Babylon không bao giờ được xây dựng lại, nhưng một hệ thống tôn giáo sai lầm, theo mô hình thành phố cổ, sẽ xuất hiện và thực hiện vai trò tương tự trong thời hiện đại. Để không ai bị anh ta lừa dối và dẫn đến sự hủy diệt đang chờ đợi anh ta, anh ta đã tiết lộ những đặc điểm, thông qua các biểu tượng, cho phép chúng ta nhận dạng được anh ta.

1) Ai là “Babylon vĩ đại” trong Khải Huyền?

A.: “Và Ngài dẫn tôi vào đồng vắng trong tâm linh, và tôi thấy một người phụ nữ ngồi trên một con thú màu đỏ tươi, đầy những tên phạm thượng, và có bảy đầu và mười sừng. Người đàn bà ấy mặc áo tím và đỏ, trang sức bằng vàng, đá quý và ngọc trai, tay cầm một chiếc chén vàng đựng đầy những điều ghê tởm và bần thỉu của sự gian dâm của mình. Và trên trán cô ấy có viết cái tên: BÍ ẨN, BABYLON TUYỆT VỜI, MẸ CỦA ĐẠI DỤC VÀ SỰ KINH TẾ CỦA TRÁI ĐẤT. Và tôi thấy người phụ nữ đó say máu các thánh đồ và máu các chứng nhân của Đức Giêsu. Và khi tôi nhìn thấy nó, tôi vô cùng ngạc nhiên và ngưỡng mộ.” Khải Huyền 17:3-6

Babylon được thể hiện là một phụ nữ. Trong biểu tượng Kinh thánh, phụ nữ có nghĩa là nhà thờ. Phao-lô nói với người Cô-rinh-tô:

“Vì tôi ghen tị với bạn với sự ghen tị của Đức Chúa Trời; vì tôi đã chuẩn bị cho em để dâng em như một trinh nữ trong sạch cho một người chồng, tức là cho Đấng Christ.” 2 Cô-rinh-tô 11:2. Một người nữ đồng trinh tượng trưng cho một giáo hội trung thành với Chúa Kitô. Gái điếm phải đại diện cho điều ngược lại, một giáo hội phản bội Đấng Christ và lẽ thật của Ngài. BẰNG? Dạy những giáo lý trái ngược với lời dạy của lời Ngài. Babylon vĩ đại là một nhà thờ như vậy, vì nó được thể hiện như được dán nhãn trên trán: “mẹ của những thói điếm”. Cô tự gọi mình là “mẹ”. Đối với cô, những nhà thờ khác không phải là chị em của cô mà là con gái. Nhà thờ nào mang danh hiệu “nhà thờ mẹ thánh”? Đối với một số người, nếu biểu tượng này chưa đủ rõ ràng để xác định một cách hoàn hảo thành Babylon vĩ đại, thì người ta cũng nói về bà: “người phụ nữ say máu các thánh và máu các nhân chứng của Chúa Giêsu”. Biểu tượng khiến chúng ta không còn chỗ để nghi ngờ. Một nhà thờ duy nhất, ngoài việc dạy những giáo điều trái với lời Chúa, còn mang trong lịch sử vết nhơ của hồ sơ giết người

của hơn một trăm triệu người tin vào Kinh thánh: Giáo hội Tông đồ Công giáo La Mã. Nó là cái duy nhất đáp ứng tất cả các đặc điểm được chỉ ra trong biểu tượng. Ngài là "Babylon vĩ đại".

Thứ năm

" Ba-by- lôn vĩ đại đã sụp đổ , đã sụp đổ " (Khải Huyền 14:8).

Babylon - mẹ và con gái

Cựu Ước gọi các dân tộc khác, đặc biệt là những người ủng hộ bà và hệ thống chính quyền của bà, là "con gái" của Babylon. Một ví dụ chúng ta tìm thấy trong Thi Thiên: "Lạy Chúa, xin nhớ đến ngày của dân Ê-dôm chống lại dân Ê-dôm, vì họ đã nói: Hãy tiêu diệt nó, phá hủy nó đến tận nền móng. Ồ! con gái của Babylon, tàn phá; Hạnh phúc thay người đáp trả như bạn đã làm cho chúng tôi" (Tv 137:7, 8).

Người Edomite là hậu duệ của Esau, anh trai của Jacob. Jacob đã được Chúa Kitô đổi tên thành Israel và sinh ra những người mang tên này. Vì vậy, người Edomite và người Israel là hậu duệ của hai anh em - họ là những dân tộc anh em. Nhưng Kinh thánh ở đây gọi người Ê-dôm là con gái của Ba-by-lôn. Ngài không gọi họ là "con gái" vì họ là hậu duệ của những người sáng lập Babel theo xác thịt. Họ là dòng dõi của Áp-ra-ham và Y-sác, giống như dân Y-sơ-ra-ên. Tuy nhiên, vì ủng hộ Ba-by-lôn trong sự chuyên chế của nó chống lại dân Đức Chúa Trời và hành vi tương tự của họ, nên ở đây họ được gọi là con cái Ba-by-lôn theo nghĩa tâm linh. Vì vậy, vào thời xưa, có Ba-by-lôn, người mẹ, thành gian ác áp đặt tôn giáo sai lầm lên người khác, và các con gái, là con gái thiêng liêng của bà và làm theo hạnh kiểm của bà.

1) Từ "ngã" xuất hiện bao nhiêu lần trong thông điệp của thiên thần thứ hai?

A.: " Ba-by-lôn vĩ đại đã sụp đổ, đã sụp đổ " (Khải Huyền 14:8).

Babylon đã không sụp đổ hai lần. Lịch sử chỉ ra một sự sụp đổ duy nhất và dứt khoát. "Cái gì đã có thì cái gì sẽ có. Chẳng có gì mới dưới ánh mặt trời" (Truyền đạo 1:9). Sẽ không có "hai lần sụp đổ" của Ba-by-lôn. Vậy thì làm sao chúng ta có thể hiểu được sự lặp lại từ "ngã" trong thông điệp của thiên thần thứ hai? Chúa không viết điều gì một cách tình cờ. Nguyên bản Kinh thánh trình bày từ này hai lần: "ngã, ngã". Nếu nó không có nghĩa là hai lần ngã, thì cụm từ này không chỉ có nghĩa là sự sụp đổ của Ba-by-lôn mà còn của một người có thể bị gọi cùng tên. Chúng ta đã nghiên cứu Babylon vĩ đại là ai trong bài học ngày hôm qua. Nhưng ngày nay dễ dàng nhận thấy có những tổ chức tôn giáo khác cũng dạy những giáo lý tương tự và tuân theo những nguyên tắc giống như mẹ Babylon. Giống như người Edomite, tất cả những người rao giảng Chúa nhật, Chúa Ba Ngôi, sự bất tử của linh hồn và các giáo lý khác do giáo hội mẹ Babylon thuyết giảng, đều là con gái của ông. Và sự sa ngã của anh ta cũng được thông báo tương tự trong thông điệp của thiên thần thứ hai.

2) Sau khi nghiên cứu thông điệp của Thiên thần thứ hai, khi tôi phát hiện ra rằng tổ chức tôn giáo mà tôi thuộc về tuân theo các nguyên tắc của Babylon, tôi nên làm gì?

A.: “Ba-by-lôn vĩ đại đã sụp đổ, đã sa ngã. Hỡi dân Ta, hãy ra khỏi nó, kéo các người dự phần tội lỗi với nó, và khỏi gánh chịu những tai họa của nó” (Khải Huyền 18:2, 4) .

Thứ sáu

Linh hồn của tội nhân là bất tử hay phải chết? Có ý thức sau khi chết không?

Hôm qua chúng tôi đã bình luận rằng một trong những sai lầm mà giáo hội Babylon hiện đại rao giảng là linh hồn bất tử. Hôm nay chúng ta sẽ bàn đến chủ đề quan trọng này dưới ánh sáng của Kinh Thánh. Chúa tạo ra con người bất tử. Anh ta sẽ mất tình trạng này chỉ khi anh ta không tuân theo điều răn của Ngài: “Chúa là Đức Chúa Trời truyền lệnh cho con người rằng: Người có thể tự do ăn mọi cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì người không được ăn, vì ngày nào người ăn chắc chắn sẽ chết” (Sáng.

2:16, 17). Chúng ta biết câu chuyện về sự bất tuân của A-đam và Ê-va, việc họ bị đuổi ra khỏi vườn và sự ứng nghiệm của câu: “A-đam hưởng thọ được chín trăm ba mươi năm; rồi ông chết” (Sáng Thế Ký 5:5).

1) Có người đàn ông bất tử nào sau sự sa ngã của Adam không, hay cái chết đã lan đến tất cả mọi người?

Đ.: “Vậy, như tội lỗi bởi một người mà vào thế gian, và bởi tội lỗi mà có sự chết, thì sự chết lan đến mọi người như vậy, vì hết thảy đều đã phạm tội” (Rô-ma 5:12).

Vì vậy, không có tội nhân bất tử. Đức Chúa Trời phán: “Linh hồn nào phạm tội sẽ chết” (Ê-xê-chiên. 18:20). Linh hồn của tội nhân không bất tử. Để phục hồi sự bất tử mà tội nhân đã đánh mất, Đức Chúa Trời phải sai Con Ngài là Chúa Giê-su đến chết thay cho con người tội lỗi.

“Chúa Giê-su, Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Đấng đã tiêu diệt sự chết, đem sự sống và sự bất tử ra ánh sáng nhờ Phúc âm” (II Ti-mô-thê 1:10). Nhờ cái chết của Đấng Cứu Rỗi, chúng ta có thể sống. Đây là cách duy nhất để lấy lại sự bất tử. Nhưng các nhà thờ bình dân ngày nay dạy rằng, sau khi chết, linh hồn con người vẫn ở trong trạng thái ý thức, ở những nơi như thiên đường, địa ngục hay tình trạng lơ lửng. Sự dạy dỗ như vậy không có sự hỗ trợ nào từ Kinh Thánh. Nói về cái chết, Chúa nói: “Thần khí nó rời đi và nó trở về trần gian; trong ngày đó tư tưởng của họ tiêu tan” (Thi Thiên 146:4). Vì vậy, khi chết không có ý thức. Chúa Giêsu so sánh nó với giấc ngủ, khi đề cập đến cái chết của Ladarô, Người nói: “Ladarô, bạn của chúng ta, đang ngủ. Thế là các môn đệ thưa Người: Lạy Chúa, nếu anh ấy ngủ được, anh ấy sẽ khỏe lại. Nhưng Chúa Giêsu đã nói về cái chết của ông; Nhưng họ hiểu rằng anh ấy đang nói về phần còn lại của giấc ngủ. Bấy giờ Chúa Giêsu nói rõ với họ: Ladarô đã chết rồi” (Ga 11,11-13).

Thứ bảy

Bản tóm tắt

Tuần này, chúng ta thấy rằng thông điệp của thiên thần thứ hai nối tiếp thông điệp đầu tiên và bổ sung thêm vào thông điệp đó. Chúng ta thấy rằng Chúa mong đợi chúng ta bước đi trong ánh sáng tiến bộ của Ngài. Để hiểu đúng sứ điệp của thiên sứ thứ hai, chúng ta phải kinh nghiệm sự vâng phục bởi đức tin vào sứ điệp của thiên sứ thứ nhất.

Chúng tôi hiểu rằng Babylon hiện đại là sự tiếp nối của Babylon cổ đại, một hệ thống tôn giáo sai lầm áp đặt việc thờ hình tượng, sùng bái Chúa Ba Ngôi, coi vua của nó là người thay thế Thiên Chúa trên trái đất. Điều này hiện được nhân cách hóa trong Nhà thờ Tông đồ Công giáo La Mã. Nhưng cô ấy không đơn độc, cô ấy có những đứa con gái, những hội thánh, giống như cô ấy, đã lọt vào mắt Chúa, dạy những giáo lý sai lầm và khiến mọi người rời xa Kinh thánh. Tất cả họ đều được gọi là con gái của Babylon và sự sụp đổ của họ cũng được thông báo trong thông điệp của thiên thần thứ hai.

Theo Kinh thánh, chúng tôi cũng thấy tình trạng của người chết là như thế nào và sự thật này trái ngược như thế nào với những lời dạy của thuyết tâm linh và các nhà thờ bình dân rằng người chết sẽ có cơ hội thứ hai để chuộc lỗi sau khi chết. Lời Chúa rất rõ ràng: “Kẻ sống biết mình sẽ chết, song kẻ chết chẳng biết chi, và từ nay về sau chẳng được phần thưởng gì; vì kỷ ỨC của anh đã bị lãng quên. Cả tình yêu, sự ghét bỏ và sự đố kỵ của bạn đều đã diệt vong; từ nay trở đi họ cũng không có phần chung trong bất cứ việc gì được thực hiện dưới ánh mặt trời” (Truyền đạo 9:5, 6). “Theo như đã định cho loài người phải chết một lần, sau đó chịu phán xét” (Hê-bơ-rơ 9:27). Chính trong cuộc đời này chúng ta quyết định số phận đời đời của mình. Việc dạy con người có cơ hội thứ hai sau khi chết là nguy hiểm nhất, vì nó khiến con người không chuẩn bị cho cuộc sống vĩnh cửu trong thời gian thử thách này, mất đi linh hồn mãi mãi. Đây là mong muốn của kẻ thù của tâm hồn chúng ta. Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời đã dùng lời Ngài cảnh báo chúng ta, để chúng ta không bị lừa dối mà được cứu! Và cầu mong chúng ta vâng theo lời khuyên của Đức Chúa Trời và thiên đàng, khi chúng ta nhận ra rằng chúng ta có liên kết dưới bất kỳ hình thức nào với các tổ chức dạy điều này và những lỗi lầm khác: “Hỡi dân Ta, hãy ra khỏi thành ấy, kéo các người dự phần vào tội lỗi của nó, và để bạn không phải gánh chịu những tai họa của chúng”! (Khải huyền 18:2, 4). Chúa phù hộ ba n.

Bài 7 - Lời nhắn của thiên thần thứ hai - tiếp theo

Câu vàng: “Thiên sứ thứ hai đi theo Ngài và nói: Ba-by-lôn vĩ đại đã sụp đổ, đã sụp đổ, khiến mọi dân tộc phải uống rượu gian dâm thịnh nộ của nó.” Khải Huyền 14:8.

Chủ nhật

“Ba-by-lôn đã khiến mọi dân tộc phải uống rượu thịnh nộ của sự gian dâm của nó.”
Khải Huyền 14:8.

Câu này chỉ ra thời kỳ mà Ba-by-lôn sẽ say rượu thịnh nộ của mọi dân tộc. Để hiểu được thời gian, chúng ta cần biết rượu là gì.

1) Chúa Giêsu so sánh giáo lý của Ngài với điều gì?

Đáp: “Ai uống nước tôi cho sẽ không bao giờ khát nữa; trái lại, nước tôi cho sẽ trở thành mạch nước trong người ấy trào dâng sự sống đời đời” (Giăng 4:14).

Giống như nước làm sáng khoái người mệt mỏi, đó là giáo lý của Đấng Christ dành cho tâm hồn đang trĩu nặng tội lỗi và khao khát sự sống vĩnh cửu. Những lời trong sáng của Ngài, mang lại tin vui về hy vọng và sự tha thứ, được ví như nước, cũng trong sạch, chỉ tốt cho cơ thể. Rượu, không giống như nước, làm say và làm sai lệch sự phán xét của người sử dụng nó. Kinh thánh nói rằng Nô-ê “đã uống rượu và say; và anh ta trần truồng trong lều của mình” (Sáng Thế Ký 9:21). “Rượu là kẻ nhạo báng, rượu mạnh là kẻ khuấy động; và ai phạm lỗi trong đó là người không khôn ngoan” (Châm ngôn 20:1). Và Đức Chúa Trời đã truyền lệnh cho A-rôn: “Người và các con trai người không được uống rượu hay đồ uống mạnh khi vào lều hội họp, kéo người chết” (Lê-vi Ký 10:9).

Vì nước đại diện cho giáo lý thuần khiết của Đấng Christ, nên rượu phải đại diện cho những giáo lý sai lầm, làm sai lệch sự hiểu biết tâm linh và khiến một người chệch hướng khỏi con đường sự sống vĩnh cửu. Apocalypse sử dụng sự so sánh này. Đó là lý do tại sao người ta nói rằng Ba-by-lôn “đã uống” rượu.

Chúng ta đã thấy trong bài học tuần trước rằng Babylon là giáo hội dạy những giáo lý, giáo điều của con người thay vì lời nói thuần khiết của Chúa Kitô. Bằng cách chỉ dẫn lối lầm của người khác, cô ấy đang cho họ uống rượu. Đây chính là ý nghĩa của từ “đưa rượu cho uống”.

Thứ hai

“Ba-by-lôn đã khiến mọi dân tộc phải uống rượu thịnh nộ của sự gian dâm của nó.”
Khải Huyền 14:8.

Người ta thường nghe câu chuyện về những người sau khi say rượu trở nên rất bạo lực. Đức Chúa Trời dùng những sự kiện trong đời sống hằng ngày của chúng ta để dạy chúng ta những lẽ thật thuộc linh. Điều tương tự xảy ra trong đời sống vật chất cũng xảy ra trong đời sống tinh thần. Những lời dạy trái ngược với lời Chúa được phát triển bởi chính Satan, kẻ muốn mang đến sự hủy diệt đời đời cho chúng ta. Những người nhận được chúng cuối cùng sẽ được truyền cảm hứng từ tinh thần của Ngài, và như Ngài và các thiên thần của Ngài đã nổi giận chống lại Đấng Christ, Đấng ban lẽ thật, thì họ cũng sẽ nổi giận chống lại các thánh đồ của Đức Chúa Trời. Họ sẽ bức hại họ và tìm cách giết họ.

Văn bản Khải Huyền nói rằng Babylon cho người ta uống rượu thịnh nộ. Không khó để hiểu điều này. Những người lãnh đạo giáo hội Công giáo trước đây rất tức giận với những người không chấp nhận giáo lý của họ trái với Lời Chúa. Đó là lý do tại sao họ bắt bớ và giết chết các thánh đồ. Và Ba-by-lôn sẽ “làm cho các dân tộc uống” cùng một loại rượu thịnh nộ. Điều này có nghĩa là sẽ đến lúc các nhà lãnh đạo của các quốc gia khác nhau thối nát tinh thần không khoan dung tôn giáo. Họ sẽ trở nên tức giận và tìm cách giết những người tin và rao giảng lẽ thật. Sẽ có những sắc lệnh từ các tòa án lập pháp ra lệnh đàn áp và giết chết những người theo Chúa Kitô. Kinh thánh nói. Tôi tớ của Đức Chúa Trời nên có thái độ như thế nào trong thời kỳ khủng khiếp này? “Người chớ theo đám đông để làm điều ác; người cũng không được làm chứng trong một vụ án theo đa số để làm sai lệch công lý” (Xuất 23:2).

Thứ ba

“Ba-by-lôn đã khiến mọi dân tộc phải uống rượu thịnh nộ của sự gian dâm của nó.”
Khải Huyền 14:8.

Kinh Thánh so sánh hội thánh thanh khiết của Đấng Christ với một người nữ đồng trinh, trong sạch, chung thủy với Chồng mình. Khi nhắc đến dân của Người, Thiên Chúa phán: “Ta sẽ xây dựng lại người, và người sẽ được xây dựng lại, hỡi trinh nữ Israel!” (Giê-rê-mi 31:4). Mặt khác, gái điếm, một người đàn bà không chung thủy, phải là hội thánh tuyên xưng phục vụ Đấng Christ nhưng lại không trung thành với Ngài và lời Ngài, mà chỉ dạy những giáo lý sai lạc. Từ “mại dâm” tượng trưng cho chính hành vi phản bội và không chung thủy trong hôn nhân. Trong lĩnh vực tâm linh, nó cũng có ý nghĩa tương tự. Nó đại diện cho hành động của nhà thờ xây dựng các học thuyết sai lầm. Có một số học thuyết do nhà thờ Babylon tạo ra và đưa vào Cơ đốc giáo. Tất cả đều là hành vi mại dâm theo quan điểm thiêng liêng. Ngày Chúa Nhật là ngày nghỉ ngơi và ngày linh hồn bắt tử là hai ví dụ điển hình về điều này.

Ngày tận thế chỉ ra thời điểm mà tất cả các quốc gia sẽ uống rượu. mại dâm của họ. Điều này có nghĩa là thế giới sẽ tiếp nhận những học thuyết sai lầm không chỉ do Ba-by-lôn đưa ra mà còn do nó hình thành. Cô ta là người thực hiện hành vi bán dâm, rồi bày ra rượu mại dâm của mình - những giáo điều về đàn ông do cô ta sáng chế ra, để thế giới chấp nhận.

1) Hội thánh mại dâm sẽ bị lên án như thế nào?

A.: “Thiên sứ thứ bảy trút chén mình trong không khí; và một tiếng lớn phát ra từ nơi thánh, từ ngai rằng: Mọi việc đã xong... và Đức Chúa Trời nhớ đến Ba-by-lôn vĩ đại, để ban cho nó chén rượu thịnh nộ dữ dội của Ngài... và một trận mưa đá lớn từ trên trời rơi xuống người, những viên đá nặng gần bằng một tạ lông; và loài người nói phạm đến Đức Chúa Trời vì tai họa mưa đá; vì tai họa nó rất lớn” (Khải Huyền 16:17, 19, 21).

Hình phạt cho tội mại dâm được xác định trong Cựu Ước là ném đá. Khải Huyền cho thấy rằng, khi lên án Ba-by-lôn, người ta sẽ bị ném đá bằng đá cân một tạ lông. Một tạ nặng tương đương với khoảng 34 kg. Đức Chúa Trời không muốn một ai bị hư mất nhưng muốn mọi người đều được cứu. Vì vậy, hãy gửi thông điệp của thiên thần thứ hai ngay hôm nay, để không ai phạm sai lầm khi đi theo Ba-by-lôn và uống rượu mại dâm của nó. Mong sao chúng ta không chấp nhận những giáo lý sai lầm của nó cũng như không tuân theo nó để bắt bớ và giết chết những người giữ ngày nghỉ thật sự, ngày Sa-bát. Ước gì chúng ta làm theo lời khuyên của Ngài!

Thứ Tư

“Ba-by-lôn đã khiến mọi dân tộc phải uống rượu thịnh nộ của sự gian dâm của nó.”

Khải Huyền 14:8.

Sự thống nhất của thế giới tôn giáo

Lời tiên tri nói đến thời điểm sẽ có sự bội đạo trên toàn thế giới. Ngày nay chúng ta đang sống trong một thực tế mà dường như phần lớn cư dân và những người cai trị trái đất không quan tâm đến các vấn đề tôn giáo. Vì vậy, việc thực hiện những lời trên nghe có vẻ như một điều gì đó rất xa vời. Nhưng điều đó không đúng. Trong những năm gần đây, mối quan tâm về tôn giáo đã tăng lên một cách đáng báo động, ngay cả ở những quốc gia ngoại giáo. Chúng ta đã chứng kiến một phong trào đoàn kết giữa các giáo phái và tôn giáo khác nhau, được gọi là phong trào đại kết. Và điều khiến chúng ta chú ý nhất là người đi đầu trong phong trào chính là kẻ bị tố cáo là Babylon của Ngày tận thế, kẻ sẽ cho tất cả các quốc gia uống rượu phần nộ của thói mại dâm của nó. Thế giới tôn giáo đang tiến tới quy tụ dưới một người đứng đầu, trở thành đàn chiên của một mục tử - Đức Giáo Hoàng. Đây là sự phát triển của các sự kiện cho thấy sự ứng nghiệm chính xác những lời của thiên thần thứ hai - Babylon sẽ khiến tất cả các dân tộc uống rượu của nó - các giáo lý của nó.

Đức Thánh Cha coi các thành viên của tất cả các giáo hội khác như những anh em riêng biệt, sẽ hợp nhất với giáo hội Công giáo của họ để họ trở thành một thân thể, một giáo hội thế giới:

“Khi anh em không hiệp thông hoàn toàn với nhau cùng nhau cầu nguyện, lời cầu nguyện này của họ được Công đồng Vatican II xác định là linh hồn của toàn bộ phong trào đại kết. Lời cầu nguyện chung này là “một phương tiện rất hiệu quả để mang lại sự hiệp thông hoàn hảo với nhau.” sự hiệp nhất”, “một biểu hiện đích thực của mối dây liên kết mà qua đó người Công giáo vẫn hiệp nhất với anh em ly tán của mình “.43 Ngay cả khi người ta không chính thức cầu nguyện cho sự hiệp nhất các Kitô hữu, nhưng vì những lý do khác , chẳng hạn như hòa bình, thì việc cầu nguyện trở thành nếu tự nó là một cách diễn tả và xác nhận sự hiệp nhất... Khi các Kitô hữu cùng nhau cầu nguyện, mục tiêu hiệp nhất sẽ đến gần hơn.” Thông điệp UT UNUM SINT – Trang 28

Nhân tiện, từ “công giáo” có nghĩa là “phổ quát”. Vì vậy, phong trào đại kết gợi ý sự hợp nhất tất cả các giáo hội thành một - Công giáo. Phong trào đại kết ngày nay được thúc đẩy bởi Hội đồng các Giáo hội Thế giới, nơi cung cấp thông tin và cập nhật trên internet. Khi mục tiêu của bạn đạt được sẽ chỉ có hai hạng người trên trái đất. Một người sẽ sát cánh cùng tôn giáo chính thức của đất nước. Người còn lại được thiên thần từ trên trời chỉ ra:

“Đây tỏ ra sự kiên nhẫn của các thánh đồ, họ tuân giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và đức tin vào Chúa Giê-su” (Khải huyền 14:12).

Bạn sẽ ở trong cái nào?

Thứ năm

“Ba-by-lôn đã khiến mọi dân tộc phải uống rượu thịnh nộ của sự gian dâm của nó.”
Khải Huyền 14:8.

Liên minh các chính quyền dân sự

Và lời tiên tri xác nhận rằng không chỉ thế giới tôn giáo sẽ được thống nhất, mà cả các chính phủ dân sự, vì nó nói rằng “tất cả các quốc gia” sẽ uống rượu. Trong Khải Huyền 17, lễ thật này cũng được trình bày rõ ràng:

“Mười cái sừng mà người thấy là mười vị vua chưa nhận được vương quốc nhưng họ sẽ nhận được quyền làm vua trong một giờ cùng với con thú. Chúng có cùng một ý định và sẽ giao quyền lực và quyền hành của mình cho con thú” (Khải huyền 17:12, 13).

Khi nói bằng dụ ngôn, Chúa Giêsu đại diện cho toàn thể Hội thánh Thiên chúa giáo tương ứng với mười cô trinh nữ. Con số không được đưa ra một cách tình cờ. Vì thế chúng ta hiểu rằng “mười” ám chỉ đến

toàn bộ, tổng thể, của con người. Mười trinh nữ = cả hội thánh. Điểm cao nhất chúng tôi đạt được ở trường là mười. Số mười tượng trưng cho toàn thể nhân loại. Việc Sách Khải Huyền tố cáo mười vị vua sẽ giao quyền lực cho con thú, đồng nghĩa với việc tất cả các vị vua của nhân loại, của trái đất sẽ giao quyền lực của mình cho con thú, kẻ là thế lực chuyên hành hạ và giết chết các vị thánh. .

Ở nhiều quốc gia, chính phủ chưa có lập trường chính thức ủng hộ niềm tin tôn giáo - họ được coi là các quốc gia thế tục. Tuy nhiên, thực tế này đang thay đổi nhanh chóng. Hơn một trăm quốc gia đã ký thỏa thuận hợp tác với Vatican, và chẳng bao lâu nữa toàn bộ thế giới sẽ phải tuân theo thẩm quyền của Vatican. Các phong trào chính trị thế giới đang hướng tới việc ứng nghiệm lời tiên tri. Ngày nay, Ba-by-lôn vẫn chưa cung cấp nước cho tất cả các dân tộc. Không phải tất cả đều chịu ảnh hưởng của nhà thờ Công giáo. Nhưng thực tế này sẽ thay đổi nhanh chóng. Chúng ta sẽ sớm thấy điều đó. Ai sống sẽ thấy. Và trong khi các công cụ của thế giới này đang đoàn kết dưới ngọn cờ của kẻ thù của linh hồn chúng ta cho trận chiến cuối cùng chống lại Đấng Christ và lẽ thật của Ngài, thì chúng ta sẽ làm gì? Chúng ta thức để dâng mình cho Thiên Chúa và làm việc cho Chúa Giêsu, hay chúng ta đang ngủ như Mười Trinh Nữ?

Thứ sáu

“Ba-by-lôn đã khiến mọi dân tộc phải uống rượu thịnh nộ của sự gian dâm của nó.”

Khải Huyền 14:8.

Mọi dân tộc sẽ uống rượu của Ba-by-lôn. Điều này có nghĩa là các thánh sẽ không thoát khỏi sự bách hại ở bất cứ đâu trên trái đất. Mỗi người sẽ được thử thách như thể không có ai khác trên trái đất. Biết được điều này bây giờ sẽ là động lực để chúng ta nghiên cứu lời Ngài thật nhiều, cũng như cống hiến hết mình để cầu nguyện nhiệt thành, liên tục và không ngừng, để Chúa có thể chuẩn bị cho chúng ta cho thời kỳ khủng khiếp này. Phi-e-rơ, khi lần đầu tiên phải đối mặt với khả năng phải hầu tòa vì đức tin của mình, đã chối bỏ Đấng Christ. Tôi chưa chuẩn bị để đối mặt với tình huống như vậy. Đức tin của ông không được phát triển mặc dù ông đã ở với Đấng Christ ba năm rưỡi. Kinh nghiệm của Phi-e-rơ cho thấy rằng chỉ tuyên xưng Cơ-đốc giáo không đảm bảo rằng chúng ta sẽ chiến thắng trong thời điểm thử thách. Qua đời sống thánh hiến và nỗ lực bên cạnh Chúa Kitô, chúng ta phải phát triển đức tin của mình với lòng kính sợ và run rẩy trước Thiên Chúa, để vào giờ thử thách cuối cùng, chúng ta sẽ không bị coi là thiếu sót. Niềm tin vào quyền năng giải cứu của Chúa trong những tình huống khẩn cấp không phát triển chỉ sau một đêm. Đó là kết quả của nhiều năm đồng hành với Đấng Cứu Rỗi.

1) Chúa Giêsu đã để lại lời khuyên và lời hứa nào cho những người sẽ phải đối mặt với nguy hiểm của cái chết vì đức tin của mình?

Đáp: “Này, ma quỷ sắp ném một số người trong anh em vào ngục để thử thách anh em; và người sẽ gặp hoạn nạn. hãy chung thủy cho đến chết, rồi ta sẽ ban cho người mão triều thiên của sự sống. Kẻ nào thắng sẽ không bị tai hại gì về cái chết thứ hai” (Khải Huyền 2:10, 11).

“Và đừng sợ kẻ giết được thân xác mà không giết được linh hồn; thà sợ Đấng có thể tiêu diệt cả hồn lẫn xác trong hỏa ngục” (Ma-thi-ơ 10:28).

Amen!

Thứ bảy

Thiên thần chỉ về Chúa Kitô

Ngày nay các video và bài báo rất phổ biến vạch trần kế hoạch của những người giàu nhất và có ảnh hưởng nhất trên trái đất nhằm kiểm soát quyền lực thế giới và thực hiện mọi tội ác chống lại các tầng lớp nghèo hơn. Ngay cả trong số những người theo đạo Cơ đốc, nhiều người cũng tiếp nhận thông tin này và tin rằng họ đang được đánh thức bởi những thông điệp này. Đúng là những thông tin đó giúp chúng ta mở rộng tầm mắt để biết kẻ thù đang làm gì. Nhưng chúng không chuẩn bị cho chúng ta những gì sẽ đến. Nếu thiên sứ thứ hai trong Khải Huyền chỉ cho thấy công việc mà Sa-tan đang làm thì hẳn sẽ mang lại cho chúng ta rất ít hoặc không có sự khích lệ nào. Tuy nhiên, từ Kinh Thánh, chúng ta biết rằng thiên sứ thứ hai còn làm nhiều hơn thế. Nhưng trước khi chỉ ra đoạn văn, chúng tôi làm rõ rằng Kinh thánh, ngoài những lẽ thật bề ngoài, còn mang đến những kho báu sâu sắc hơn. Mặc dù nó mang đến những thông điệp dễ tiếp thu trong lần đọc đầu tiên, nhưng nó lại trình bày những thông điệp khác cần được nghiên cứu sâu hơn để hiểu rõ. Đây là trường hợp của Sáng thế ký. “Áp-ra-ham ngược mắt lên nhìn thì thấy có ba người đứng trước mặt mình” (Sáng-thế Ký 18:2). Chuyện kể rằng hai người trong số họ là thiên thần và người thứ ba là Chúa Kitô, còn được gọi là Thiên thần của Đức Giê-hô-va. Ba sứ giả thông báo cho Áp-ra-ham về sự ra đời của con trai ông và sự hủy diệt của Sô-đôm. Trong Khải Huyền, lịch sử lặp lại. Ba thiên thần thông báo về sự tái lâm của Con đã hứa, Chúa Giê-su, và sự hủy diệt của Ba-by-lôn. Ba phần của Sáng Thế Ký ám chỉ đến phần ba của Khải Huyền. Người thứ ba là ai? Đấng Christ. Hai thiên sứ cùng với Đấng Christ đến với Áp-ra-ham, nhưng cuối cùng để Ngài lại một mình với Ngài. “Họ rời khỏi đó mà đi về phía Sô-đôm; nhưng Áp-ra-ham vẫn đứng trước mặt Đức Giê-hô-va” (Sáng Thế Ký 18:22). Vì vậy, hai thiên thần là công cụ dẫn dắt Áp-ra-ham đến với Đấng Christ. Và chúng ta có thể hiểu rằng điều tương tự cũng xảy ra trong Khải Huyền. Vị thiên thần thứ hai, ngoài việc loan báo sự sụp đổ của Ba-by-lôn, còn có sứ mệnh dẫn dắt các tôi tớ của Đức Chúa Trời đến với Đấng Christ và dẫn dắt họ có trải nghiệm cá nhân và mật thiết với Ngài, như Áp-ra-ham đã có trong cuộc phỏng vấn của ông.

Điều tương tự cũng xảy ra trong trường hợp các thiên thần loan báo sự phục sinh của Chúa Giêsu cho các môn đệ. Hai thiên thần hướng dẫn các tôi tớ đích thân gặp Đấng Cứu Rỗi. “Vào ngày thứ nhất trong tuần. họ đến mộ. và thấy tảng đá đã lăn ra khỏi cửa mộ. Tuy nhiên, khi bước vào, họ không tìm thấy xác Chúa Giêsu. Và trong khi họ đang bối rối về điều này, thì kìa, có hai người đàn ông mặc bộ quần áo sáng ngời hiện ra với họ. và họ nói với họ: Tại sao các ông lại tìm kiếm người sống trong số kẻ chết? Ngài không ở đây đâu, nhưng đã sống lại rồi” (Lu-ca 24:1-6). Và một trong các thiên thần đã nói rõ cho họ biết nơi họ sẽ tìm thấy Chúa Giêsu: “nhưng thiên thần nói với các phụ nữ: Đừng sợ; vì tôi biết các bạn đang tìm Chúa Giêsu, Đấng bị đóng đinh. Nó không có ở đây vì nó đã sống lại, như ngài đã nói. Hãy đến xem nơi người ấy đã nằm; và đi thật nhanh và nói với

Các môn đệ của Người đã sống lại từ cõi chết; và kia, Ngài sẽ đi trước các bạn đến Ga-li-lê; ở đó bạn sẽ thấy Ngài. Nay Ta đã bảo cho các người rồi" (Ma-thi-ơ 28:5-7). Và hôm nay, thiên thần thứ hai của Khải Huyền cũng chỉ ra nơi chúng ta sẽ gặp Chúa Giêsu bây giờ. Chỉ ra sự sụp đổ của Babylon, ông cho thấy rằng chúng ta sẽ không gặp Thầy trong bất kỳ nhà thờ nào được thành lập chính thức, có liên quan đến phong trào đại kết, vì tất cả những người này đã tự bán dâm và phản bội Chúa Giêsu. Chúng ta sẽ gặp anh ấy bên ngoài tất cả bọn họ. Chúng ta sẽ chỉ gặp Ngài nếu chúng ta mong muốn phục vụ Ngài không chỉ bằng tấm lòng chân thành mà còn bằng sự vâng phục lẽ thật được viết trong Lời Ngài. Ở đó bạn sẽ thấy Ngài. Vì vậy, lời của thiên thần thứ hai lặp lại lời tiên tri của Chúa Giêsu:

"Lạy Chúa, tôi thấy Ngài là một nhà tiên tri. Tổ tiên chúng ta đã thờ cúng trên ngọn núi này (nhà thờ truyền thống), còn bạn lại nói rằng ở Jerusalem là nơi nên thờ phượng (nhà thờ chính thức được thành lập giữ ngày Sabát - Cơ Đốc Phục Lâm). Chúa Giêsu nói với bà: Nay bà, hãy tin Ta, giờ sắp đến, khi các bà không thờ phượng Chúa Cha trên núi này cũng như ở Giêrusalem... nhưng giờ sắp đến và đã đến, khi những người thờ phượng đích thực sẽ thờ phượng Chúa Cha trong tâm thần. và sự thật; vì Cha tìm kiếm những người thờ phượng Ngài" (Giăng 4:19-23).

Chúa phù hộ ba n.

Bài 8 - Lời nhắn của thiên thần thứ ba

Câu thơ vàng: “Có vị thiên sứ thứ ba đi theo và nói lớn rằng: Nếu ai thờ lạy con thú cùng hình tượng nó và nhận dấu hiệu nó trên trán hoặc trên tay, thì người ấy cũng sẽ uống rượu thịnh nộ của Đức Chúa Trời. được chuẩn bị không pha trộn, trong chén thịnh nộ của Ngài; Người sẽ bị hành hạ trong lửa và diêm sinh trước mặt các thiên sứ thánh và trước Chiên Con. Khóai đau khổ của bạn bay lên mãi mãi; và những kẻ thờ lạy con thú và hình tượng nó ngày đêm không được nghỉ ngơi, và những ai nhận được dấu hiệu của tên nó cũng không được yên nghỉ. Đây là sự kiên trì của các thánh đồ, của những người giữ các điều răn của Thiên Chúa và đức tin vào Chúa Giêsu” Khải Huyền 14:9-12.

Chủ nhật

" Và một vị thiên sứ thứ ba đi theo họ và nói..." Khải Huyền 14:9

Với thuật ngữ “đi theo họ”, chúng ta thấy rằng thông điệp của thiên thần thứ ba tiếp nối thông điệp của hai thiên thần đầu tiên, và do đó chúng ta hiểu rằng nó bổ sung cho họ.

Các thông điệp của thiên thần thứ nhất, thứ hai và thứ ba tạo thành một tổng thể. Đề cập đến người đầu tiên, John nói: “Tôi đã thấy một thiên thần khác. và ngài có một phúc âm vĩnh cửu để rao giảng” (Khải Huyền 14:6). Vì thông điệp của thiên thần thứ ba bổ sung cho thông điệp của thiên thần thứ nhất nên nó cũng là một phần của phúc âm vĩnh cửu. Thông điệp của ba thiên thần là Tin Mừng được gửi đến thế giới. Vì vậy, chấp nhận phúc âm từ trời có nghĩa là chấp nhận thông điệp của ba thiên thần. Không có cách nào để chấp nhận cái này và từ chối cái khác.

Khi thấy thiên thần thứ hai theo sau thiên thần thứ nhất và thiên thần thứ ba thứ hai cho chúng ta thấy rằng các thông điệp hướng dẫn những người chấp nhận chúng trong một trải nghiệm tiến bộ. Bất cứ ai chấp nhận thông điệp đầu tiên: “giờ phán xét của Ngài đã đến”, hãy tìm cách kính sợ Thiên Chúa, tức là tuân giữ các điều răn của Ngài (Truyền đạo 12:13). Khi làm như vậy, anh ấy nhận ra rằng các tập đoàn tôn giáo sa ngã dạy về lỗi lầm, và để chú ý đến phúc âm mà anh ấy đã nhận được, anh ấy sẽ phải cắt đứt mối liên hệ của mình với họ. Anh ta nhất thiết phải hiểu thông điệp của thiên thần thứ hai: “Babylon đã sụp đổ, đã sụp đổ!” “Nhà thờ của tôi đã sụp đổ” - anh nói. Từ ví dụ nhỏ này, chúng tôi lưu ý rằng thông điệp của thiên thần thứ hai dẫn đến sự tiến triển trong trải nghiệm tâm linh được bắt đầu bằng cách chú ý đến thông điệp của thiên thần đầu tiên. Những người không tin vào thông điệp của thiên thần đầu tiên sẽ không tìm cách kính sợ Chúa, và do đó, họ sẽ không nhận ra rằng các tập đoàn tôn giáo dạy sai lầm đã sụp đổ. Vì vậy, họ sẽ không nhìn thấy ánh sáng trong thông điệp của thiên thần thứ hai, vốn chỉ ra sự sa ngã về mặt tâm linh của các hội thánh.

Thông điệp của ba thiên thần có thể được so sánh một cách thích hợp với một chiếc thang ba bậc. Bạn cần phải leo lên từng cái một.

1) Thông điệp của ba thiên thần được đưa ra bởi những lời tiên tri của Tận thế?

Đáp: “Chúng tôi còn có lời tiên tri chắc chắn hơn nữa, mà anh em nên chú ý đến, như ngọn đèn soi sáng trong nơi tối tăm, cho đến khi ban ngày lộ dạng và sao mai mọc lên trong lòng anh em” (II Phi-e-rơ . 1:19).

Chúng ta sẽ chú ý đến tin nhắn chứ? Chúng ta sẽ bước đi trong ánh sáng tiến bộ của anh ấy chứ? Thiên đường háo hức chờ đợi phản hồi của chúng tôi.

Thứ hai

“Một thiên thần thứ ba đi theo họ và nói.” Apoc. 14:9

Tin tốt?

Hôm qua chúng ta đã thấy thông điệp của thiên thần thứ ba là phần cuối cùng của phúc âm được gửi đến thế giới. Từ phúc âm có nghĩa là tin tốt. Người thứ ba phụ trách trình bày phần cuối cùng của tin mừng từ trời gửi đến thế gian. Nó giống như chương cuối cùng của cuốn sách. Nó trình bày kết quả của mọi thứ và giải pháp cho vở kịch.

Nó thông báo về sự kết thúc sẽ ra sao đối với những người từ chối tin mừng của phúc âm, và đưa ra những đặc điểm mà những người chấp nhận nó có trong thời kỳ cuối cùng. Ông nói: “Đây là những kẻ giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và đức tin của Đức Chúa Giê-su” (Khải huyền 14:12) (Phiên bản sửa đổi và sửa chữa).

Nhiều người có thể thắc mắc: làm sao một thông điệp loan báo cơn thịnh nộ của Thiên Chúa đang trút xuống, hồ lửa và sự hủy diệt kẻ ác lại có thể là tin mừng? Đáp án đơn giản. Phụ thuộc vào quan điểm. Nhìn qua con mắt của thế giới, đó là một mối đe dọa trừng phạt. Nhưng theo quan điểm thiêng liêng, đó là một dấu hiệu đúng đắn, đúng chỗ. Người ta thường thấy, dán trên hàng rào bảo vệ máy biến áp lưới điện có biển báo: KHÔNG TIẾN LẠI, NGUY HIỂM TỬ VONG. Khi nhìn thấy những tấm biển như vậy, chúng ta có chửi bới những người kỹ thuật đã dán lên không? KHÔNG! Trước đây chúng tôi rất vui mừng, nếu không muốn nói là biết ơn khi gặp lại cô ấy. Tin nhắn của bạn cứu mạng chúng tôi! Nó giúp chúng ta không bị chạm tay và chết vì điện giật do điện áp cao. Mặc dù nó thông báo cái chết cho những ai không tuân theo nó, nhưng đối với những người chú ý đến thông điệp của nó, dấu hiệu này sẽ cứu sống. Vì vậy, có tin tốt, thông điệp phù hợp vào đúng thời điểm. Vâng, thông điệp của thiên thần thứ ba thông báo cho những người tôn thờ con thú rằng, nếu họ “chạm vào hàng rào điện”, họ sẽ mất mạng:

“Nếu ai thờ lạy con thú cùng hình ảnh nó và nhận dấu của nó trên trán hoặc trên tay, thì người đó cũng sẽ uống rượu thịnh nộ của Đức Chúa Trời, rượu được pha không pha trong chén thịnh nộ của Ngài; Người sẽ bị hành hạ trong lửa và diêm sinh trước mặt các thiên sứ thánh và trước Chiên Con. Khóí đau khổ của bạn bay lên mãi mãi; và những kẻ thờ lạy con thú và hình tượng nó ngày đêm không được nghỉ ngơi, và những ai nhận được dấu hiệu của tên nó cũng vậy.” Khải Huyền 14:9-11.

1) Chúng ta sẽ xem xét thông điệp này như thế nào – nó có phải là tin tốt để cứu chúng ta kịp thời hay không?

Thờ lạy con thú và hình ảnh của nó có nghĩa là đi trên con đường dẫn đến sự chết đời đời. Thông điệp mở rộng tầm mắt của mọi người về điều này. Nhưng để chắc chắn rằng chúng ta đang đi chệch khỏi con đường này, chúng ta cần phải mở rộng tầm mắt để biết mình có đang đi trên con đường đó hay không. Chúng ta sẽ ở trong đó nếu chúng ta thờ lạy con thú và hình ảnh của nó và nhận dấu hiệu của nó. Làm sao chúng ta biết liệu chúng ta có đang đi theo con đường thờ phượng con thú hay không? Chúng ta sẽ nghiên cứu điều này trong bài học ngày mai.

Thứ ba

“Nếu ai thờ lạy con thú” Khải Huyền 14:9.

Con thú trong Ngày tận thế là ai? Thuật ngữ “con thú” mô tả một con vật bí ẩn có bảy đầu và mười sừng:

“Sau đó, tôi thấy từ dưới biển lên một con thú có mười sừng và bảy đầu, trên các sừng có mười vương miện và trên các đầu có những danh hiệu phạm thượng” (Khải huyền 13:1).

Không ai mong đợi được nhìn thấy một sinh vật như vậy trong công viên quốc gia hoặc vườn thú. Một con vật như thế này chưa bao giờ tồn tại. Thuật ngữ này là một biểu tượng. “Con thú” tượng trưng cho ai đó. Nhưng ở phần sau của chương, Đức Chúa Trời ban cho chúng ta một số đặc điểm đặc biệt của con thú để chúng ta có thể xác định nó là ai: “và họ thờ lạy con thú” (Khải huyền 13:3). Nếu cô ấy được tôn thờ, đó là một sức mạnh tôn giáo. “Hắn được phép giao chiến với các thánh đồ và thắng họ” (Khải Huyền 13:5). Vì thế chúng ta hiểu rằng đó là quyền lực bách hại các thánh đồ của Thiên Chúa. “Người được trao quyền cai trị mọi chi phái, mọi dân tộc, mọi ngôn ngữ và mọi nước” (Khải Huyền 13:7). Ông có quyền lực đối với các vị vua. Chỉ có một sức mạnh đáp ứng tất cả các đặc điểm. Giáo hoàng thời trung cổ. Đó là một thế lực tôn giáo đã bắt bớ và giết chết các vị thánh, những người mà nó gọi là “những kẻ dị giáo”, và có quyền lực đối với các vị vua. Trên vương miện của Đức Thánh Cha có dòng chữ: VICARIVS FILII DEI, có nghĩa là “Đại diện”, “hoặc” Người thay thế Con Thiên Chúa”. Ông tự nhận mình là đại diện thiêng liêng trên trái đất, người thay thế chính Chúa Kitô. Nhưng ông ra lệnh giết những người không chấp nhận học thuyết của mình. Chúa Kitô đã không làm như vậy. Ngược lại, Ngài chết cho những kẻ chối bỏ Ngài.

Thông điệp của thiên thần thứ ba cho thấy phần những ai thờ lạy con thú hoặc kết giao với nó sẽ phải hứng chịu cơn thịnh nộ của Thiên Chúa và bị tiêu diệt trong hồ lửa: “Nếu ai thờ lạy con thú... và nhận dấu hiệu của nó trên mình trán hoặc trên tay mình, anh ta cũng sẽ uống rượu thịnh nộ của Đức Chúa Trời, được pha chế không pha trộn, trong chén thịnh nộ của Ngài; và nó sẽ bị hành hạ trong lửa và diêm sinh trước mặt các thiên sứ thánh và trước Chiên Con.” (Khải Huyền 14:9-11). “con thú. bị hủy diệt” (Khải Huyền 17:8). Thông điệp của thiên thần thứ ba đưa ra lời cảnh báo cho tất cả những người chân thành không nên làm theo nó và không chịu chung số phận với nó. Cảm ơn Chúa vì nó đến với chúng ta kịp thời

Hãy thay đổi hướng đi! Bằng cách này, chúng ta có thể phá vỡ mọi mối liên hệ với cô ấy và cứu lấy linh hồn của mình.

1) Xét xem con thú là ai và nó sẽ dẫn những kẻ theo nó đi đâu, chúng ta có thể có chút thiện cảm nào với nó không? Chúng ta có thể tham gia cùng cô ấy không?

Thứ Tư

“Nếu ai thờ lạy con thú và hình tượng nó ” Khải Huyền 14:9.

Khi chúng ta đứng trước gương, nó hiện lên hình ảnh của chúng ta. Hình ảnh không phải là con người mà là một bản sao trung thực của họ. Theo nghĩa thiêng liêng, Đức Chúa Trời nói con thú có hình ảnh. Một sức mạnh là bản sao trung thực của sức mạnh được gọi là “quái thú”, nhưng đó không hẳn là quái thú. Chúng ta đã xác nhận trong bài học hôm qua từ Kinh thánh rằng con thú chính là giáo hoàng. Chúng ta cũng thấy biểu tượng này (con thú) tượng trưng cho sự kết hợp giữa quyền lực tôn giáo và quyền lực chính phủ. Kết quả của sự liên minh này là quyền lực nhà nước được dùng để giết chết các vị thánh. Một ghi chú lấy từ internet miêu tả chính xác điều này:

IX, vào ngày 20 tháng 4 năm 1233, đã công bố hai con bò đực đánh dấu sự khởi động lại của Tòa án Dị giáo. Trong những thế kỷ tiếp theo, cô đã xét xử, trắng án hoặc kết án và giao nộp cho Nhà nước (áp dụng "hình phạt tử hình", như thông lệ vào thời điểm đó) một số kẻ thù của cô đã tuyên truyền tà giáo.

Nguồn: <http://>

pt.wikipedia.org/wiki/Inquisi%C3%A7%C3%A3o - truy cập vào ngày 27.09.2007 (nhấn mạnh của chúng tôi).

Như vậy, chúng ta hiểu con thú là kết quả của sự kết hợp giữa quyền lực “tôn giáo” với quyền lực “dân sự”. Hình ảnh của con thú không phải là chính nó mà là một bản sao của nó. Do đó, nó phải đại diện cho sự kết hợp giữa quyền lực tôn giáo với quyền lực dân sự, để bắt bớ và giết chết các vị thánh. Không khó để nhận ra hình ảnh con thú tượng trưng cho ai. Dựa vào sự bám đuôi của giáo hội Babylon, vốn đã ký thỏa thuận hợp tác với chính phủ các nước nhằm đạt được lợi thế, các giáo hội Tin lành và Phúc âm đang xuất hiện. Giáo hội Babylon tìm cách hợp nhất với quyền lực dân sự, với chính trị. Những người theo đạo Tin lành cũng đi theo con đường tương tự. Thông qua phong trào đại kết, người Công giáo và Tin lành đang hợp nhất thành một thân thể, tìm cách đạt được những mục tiêu giống nhau.

Ví dụ, Liên minh Cơ đốc giáo, một liên minh gồm các thành viên của các nhà thờ Tin lành ở Hoa Kỳ, đã áp dụng hoạt động vận động hành lang - đưa tiền để thông qua các đạo luật có lợi cho nhà thờ của họ. Vì hình tượng con thú là bản sao của sự liên kết nhà thờ-nhà nước đặc trưng của chế độ giáo hoàng trong quá khứ, nên ở thời điểm hiện tại, nó là sự kết hợp của các nhà thờ Tin lành trong nhà nước.

Quái vật = sự kết hợp của giáo hội giáo hoàng với các chính phủ trên trái đất

Hình ảnh con thú = sự liên kết giữa các giáo hội Tin lành với các chính phủ trên trái đất.

1) Điều gì sẽ xảy ra cho những người thờ lạy tượng con thú?

“Nếu ai thờ lạy con thú và hình tượng nó , và nhận dấu nó trên trán hoặc trên tay, thì sẽ uống rượu thịnh nộ của Đức Chúa Trời. và sẽ bị hành hạ trong lửa và diêm sinh trước mặt các thiên sứ thánh và trước Chiên Con. ” Khải Huyền 14:9, 10.

Đức Chúa Trời cảnh báo chúng ta ngày nay đừng đi theo con đường của những hội thánh bại hoại và sa ngã. Thông điệp nói rằng đừng “thờ phượng” con thú và hình ảnh của nó. Và làm thế nào chúng ta có thể chắc chắn rằng chúng ta không làm điều đó? Chúng ta sẽ thấy trong bài học ngày mai.

Thứ năm

“Nếu ai thờ lạy con thú và hình tượng nó” Khải Huyền 14:9.

Từ “thờ phượng” trong Kinh thánh có liên quan đến “tôn giáo”. Trong Xuất Ê-díp-tô ký 32, Đức Giê-hô-va đã cảnh báo Môi-se rằng dân chúng đang thờ lạy một thần tượng và tế lễ cho nó: “Nó vội xây bỏ đường lối ta đã truyền dạy; Họ đúc một con bò con, rồi bái lạy nó và dâng của lễ cho nó và nói: Đây rồi, ôi

Israel, thần của người, đã đưa người ra khỏi Ai Cập” (Xuất 32:8). Phao-lô nói rằng tương đương với của lễ thời xưa là “sự thờ phượng”: “dâng thân thể mình làm của lễ sống, thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, đó là sự thờ phượng hợp lý của anh em” (Rô-ma 12:1). Vì vậy, việc thờ cúng gắn liền với việc thờ cúng. Việc thờ phượng con thú và hình ảnh của nó có liên quan đến việc chấp nhận sự sùng bái mà chúng cổ vũ. Chúa Giêsu đến dự nhà thờ phượng Thiên Chúa vào các ngày Thứ Bảy: “Đến Nazareth, nơi Người lớn lên; Ngài vào hội đường vào ngày sa-bát theo thói quen, và đứng dậy để đọc” (Lu-ca 4:16). Ngược lại, giáo hoàng khuyến khích việc thờ phượng vào các ngày Chúa nhật. Các giáo hội Tin Lành ngày nay cũng làm như vậy. Vì vậy, việc thờ con thú và hình ảnh của nó gắn liền với việc thờ cúng vào ngày chủ nhật.

Chúng ta đã nghiên cứu rằng biểu tượng con thú có nghĩa là sự liên kết giữa nhà thờ và chính phủ để bắt bớ và giết chết các thánh đồ. Giáo hoàng đã làm điều này trong quá khứ. Thật là “ngu ngốc”. Tuy nhiên, hiện nay việc này không còn được thực hiện một cách công khai nữa. Anh thật ngu ngốc, nhưng hôm nay thì không. Như Khải Huyền 17 nói: “con thú. đã có và không có; tuy nhiên, nó sắp tăng lên.” Lời tiên tri báo trước sự trở lại của quyền lực giáo hoàng để bách hại và giết hại các thánh. Điều này sẽ xảy ra khi hội thánh một lần nữa có thể gây ảnh hưởng lên chính phủ các nước đến mức khiến họ phải tạo ra luật để bắt bớ và giết chết dân Chúa. Khi những luật như vậy được ban hành, chúng ta sẽ biết rằng “con thú đã sống lại” hoặc đã sống lại. Lúc này, những người áp dụng hình thức thờ cúng do cô cổ vũ sẽ là thờ quái thú. Ngày nay con thú và hình ảnh của nó, các giáo hội giáo hoàng và Tin lành, đang khuyến khích việc thờ phượng vào các ngày Chúa Nhật. Vì vậy, ai chấp nhận thờ phượng Thiên Chúa vào các ngày Chúa Nhật sẽ thờ phượng con thú và hình ảnh của nó cùng một lúc.

1) Theo lời Chúa, nên tổ chức thờ phượng vào ngày nào?

Đáp: “Chúa phán : “Từ ngày Sa-bát này đến ngày Sa-bát tiếp theo, mọi xác thịt sẽ đến thờ phượng trước mặt Ta” (Ê-sai 66:23).

Thứ sáu

“Nếu ai thờ lạy con thú và hình tượng nó, và nhận dấu hiệu của nó trên trán hoặc trên tay.”

Khải Huyền 14:9.

Dấu hiệu của con thú

Chúng ta đã nghiên cứu xem con thú là ai - giáo hoàng. Dấu hiệu hoặc dấu hiệu quyền lực của bạn là gì?

“Chủ Nhật là ngày đánh dấu thẩm quyền của chúng tôi. Nhà thờ ở trên Kinh thánh và việc chuyển việc tuân giữ ngày Sabát là bằng chứng cho điều này” Nguồn: The Catholic Record, London, Ontario, ngày 1 tháng 9 năm 1923 (nhấn mạnh và nhấn mạnh thêm).

“Tuy nhiên, những người theo đạo Tin lành dường như không nhận ra rằng. bằng cách giữ ngày Chủ nhật. họ đang chấp nhận thẩm quyền của người phát ngôn của nhà thờ, Giáo hoàng.”

Nguồn: Our Sunday Visitor, Catholic Weekly, ngày 5 tháng 2 năm 1950 (nhấn mạnh thêm).

Thông điệp của thiên thần thứ ba cảnh báo rõ ràng tất cả những ai không nhận được dấu ấn của con thú, sẽ phải chịu hình phạt tồi tệ nhất từng đe dọa loài người.

Việc tuân giữ ngày Chúa nhật như một ngày nghỉ ngơi là dấu hiệu đặc trưng. Điều này có thể được nhận ở tay hoặc trên trán. Ngôn ngữ được sử dụng ở đây mang tính biểu tượng. Người Do Thái đã biết điều đó từ Cựu Ước. Nó được sử dụng để biểu thị sự vâng lời. Nói về sự cần thiết phải tuân theo những lời của các quy luật thiêng liêng, Kinh thánh chỉ ra: “Các người hãy buộc chúng như một dấu trên tay, và chúng sẽ như ấn chỉ giữa hai mắt các người” (Phục truyền 6:8). Ai đặt luật “làm dấu trên tay, trên trán, giữa hai mắt” thì phải tuân theo. Trán biểu thị tâm trí, ý thức. Bàn tay biểu thị công việc. Do đó, có dấu trên tay có nghĩa là ngừng làm việc vào các ngày Chủ nhật, tuân theo điều răn của nhà thờ. Có nó trên trán có nghĩa là thực sự tin rằng đây là ngày của Chúa, thay vì ngày thứ bảy, ngày Sa-bát của điều răn thứ tư.

Ngày nay, có vẻ khó tưởng tượng làm thế nào, trước những bằng chứng rõ ràng trong Kinh Thánh ủng hộ ngày Sa-bát, người ta lại thực sự tin Chúa Nhật là ngày của Chúa. Tuy nhiên, Kinh Thánh cảnh báo rõ ràng rằng hoạt động sai lầm sẽ sớm lộ rõ, một hệ thống lừa dối khổng lồ, kèm theo những biểu hiện quyền lực to lớn từ kẻ thù của tâm hồn chúng ta. “Kẻ ác này đến theo hành động của Sa-tan, với đủ quyền năng, dấu kỳ, phép lạ giả dối, cùng mọi sự lừa dối bất chính đối với những kẻ hư mất, vì họ không nhận lấy lòng yêu mến lẽ thật để được cứu.” (II Tê-sa-lô-ni-ca 2:9, 10).

1) Ai sẽ bị dẫn dắt bởi hoạt động sai lầm và sẽ tin vào lời nói dối?

Đ.: “Và đó là lý do tại sao Thiên Chúa gửi cho họ hoạt động sai lầm, để họ tin vào lời nói dối; để bị xét xử tất cả những ai không tin lẽ thật, nhưng lại ưa thích sự bất chính” (II Tê-sa-lô-ni-ca 2:11, 12).

2) Đức Chúa Trời đã chọn chúng ta tin vào sự dối trá hay sự thật?

Đáp: “Hỡi anh em, chúng tôi luôn phải tạ ơn Chúa vì anh em, những người được Chúa yêu thương, vì ngay từ đầu Thiên Chúa đã chọn anh em để thánh hóa tâm hồn và đức tin vào lẽ thật, và vì điều này mà Ngài đã kêu gọi anh em qua Tin Mừng của chúng tôi” (II Tê-sa-lô-ni-ca 2:13, 14).

Chúng ta hãy chấp nhận sự lựa chọn của Chúa dành cho chúng ta. Chúng ta hãy tin vào lẽ thật của Lời Ngài và từ bỏ sự bất công. Amen!

Thứ bảy

Chuẩn bị nhận dấu ấn của Chúa hoặc dấu ấn của con thú.

Ngược lại với những người sẽ nhận dấu của con thú là những người nhận được ấn của Đức Chúa Trời hằng sống. “Và tôi thấy một thiên thần khác bay lên từ phía mặt trời mọc, mang theo dấu ấn của Đức Chúa Trời hằng sống; và ông kêu lớn tiếng với bốn thiên thần, những người được giao nhiệm vụ làm hại đất và biển, rằng: Đừng làm hại đất, biển, cây cối, cho đến khi chúng ta phong ấn các tôi tớ của Đức Chúa Trời chúng ta trên họ. trán.” (Khải huyền 7:2, 3). Dấu ấn của Đức Chúa Trời là ngày Sa-bát: “và hãy thánh hóa những ngày Sa-bát của Ta, chúng sẽ là một dấu hiệu giữa Ta và các ngươi, để các ngươi biết rằng Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi” (Ê-xê-chiên 20:20). Vì vậy, những người cuối cùng nhận được dấu ấn của Đức Chúa Trời hằng sống sẽ giữ ngày Sa-bát được thánh. Vì vậy, họ đã bác bỏ dấu ấn của con thú, ngày Chúa Nhật, để vâng theo lời sứ điệp của thiên thần thứ ba. Từ đây, chúng ta nhận ra rằng thiên thần thứ ba có mục tiêu, thông qua sứ điệp của mình, là chuẩn bị cho một dân tộc nhận được ấn tín của Thiên Chúa hằng sống. Tất cả những ai muốn nằm trong số những người có đặc quyền nhận được dấu ấn thiêng liêng phải tin vào lời của thiên thần và áp dụng chúng vào cuộc sống của họ một cách thực tế.

Thời gian đang cấp bách. Chẳng bao lâu nữa, không biết bao lâu, chúng ta sẽ được trải nghiệm những cảnh cuối cùng của cuộc xung đột giữa dân Chúa với con thú và hình ảnh của hắc. Nó sẽ tung ra cuộc bách hại chống lại các thánh đồ. Satan sẽ thực hiện những điều kỳ diệu dối trá của hắc. Chúng ta có sẵn sàng đứng vững trong đức tin trong thời điểm này không? Trong dụ ngôn Mười Trinh Nữ, Chúa Giêsu miêu tả hội thánh đang ngủ ngay trước cuộc thử thách cuối cùng. Tất cả họ đều đã ngủ. Nhưng một số người đã có dầu dự trữ, Đức Thánh Linh, được nhận làm câu trả lời cho những lời cầu nguyện tha thiết và sự siêng năng nghiên cứu lời Chúa. Cuộc sống hôm nay của bạn thế nào? Bạn đang tích trữ dầu dự trữ, hay bỏ bê việc chuẩn bị cần thiết? Liệu bạn có ở trong số những trinh nữ đại dột, những người, vào thời điểm thử thách, khi họ nghe tin nhắn: “Này chàng rể!

Hãy ra ngoài gặp Ngài!” (Mat 25:6) Bạn có nhận ra rằng mình chưa tích lũy đủ dầu không?

Những lựa chọn của chúng ta hôm nay quyết định chúng ta sẽ thuộc nhóm nào. Hãy để việc cầu nguyện và học Lời Chúa được coi là những đặc quyền và ưu tiên thực sự trong cuộc sống của chúng ta.

Nguyện những điều của thế gian hoàn toàn không còn quan tâm đến chúng ta nữa, và mối quan tâm duy nhất của chúng ta là phản ánh đặc tính của Chúa Giê-su trên đất, bằng sự ngự trị của Thánh Linh Ngài trong chúng ta, và đem phúc âm đến cho toàn thế giới. Chúng ta hãy trở thành một hội thánh được thức tỉnh, sống động và năng động, sẵn sàng tiếp nhận Đấng Cứu Rỗi Yêu Dấu của chúng ta, Đấng sẽ đến trên mây trời để tìm kiếm những người trung tín và vâng phục của Ngài! Và hãy để thông điệp của thiên thần thứ ba không chỉ là lý thuyết suông, mà là một lời cảnh báo được trân trọng và trân trọng trong trái tim chúng ta và sống động, để chúng ta có thể đứng vững về phía Chúa Kitô trong cuộc xung đột cuối cùng. Amen!

Bài 9 – Lời nhắn của thiên thần thứ ba – tiếp theo

Câu vàng: “Người ấy cũng sẽ uống rượu thanh nộ của Đức Chúa Trời, rượu được pha chế không pha trong chén thanh nộ của Ngài; Người sẽ bị hành hạ trong lửa và diêm sinh trước mặt các thiên sứ thánh và trước Chiên Con. Khói đau khổ của hắn bay lên mãi mãi” Apoc. 14:10, 11

Chủ nhật

Sự hoàn thành của cơn thịnh nộ

Cơn thịnh nộ của Chúa. “Tôi lại thấy một dấu lạ khác trên trời, vĩ đại và kỳ diệu: bảy thiên sứ chịu bảy tai vạ cuối cùng; vì nơi họ cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời đã được thực hiện.” Apoc. 15:1. Lời chứng này đủ chứng minh rằng cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời, bị thiên sứ thứ ba đe dọa, là BẢY NẠN CUỐI CÙNG. Tất nhiên, những trận dịch này được tiêu biểu hóa bởi những trận dịch ở Ai Cập, và chúng cũng có thật và đúng nghĩa đen như vậy. So sánh cuộc Xuất hành. Chương 7-12 với Rev. 16.

Các bệnh dịch ở Ai Cập xảy ra ngay trước khi Israel được giải phóng. Bảy tai họa cuối cùng sẽ được trút bỏ ngay trước ngày giải thoát cuối cùng của các thánh. Quyền lực lừa dối của Sa-tan được thể hiện qua việc các đạo sĩ chống lại Môi-se ngay trước đó và liên quan đến các bệnh dịch ở Ai Cập. Và ngay trước, và liên quan đến những tai họa cuối cùng, những người thờ lạy con thú và hình tượng của nó sẽ bị đánh lửa bởi những “điều kỳ diệu” và “phép lạ” do con thú hai sừng thực hiện.

Cơn thịnh nộ của Chúa trong 7 tai họa vừa qua sẽ tạo thành “thời kỳ rắc rối chưa từng có” ngay khi Michael trỗi dậy. Đa-ni-ên 12:1. Sự hòa giải của Chúa Giêsu trong Thánh địa Thiên đàng ngăn chặn cơn thịnh nộ của Thiên Chúa giáng xuống một thế giới tội lỗi. Bốn thiên thần {Apoc. 7:1-3} chống đỡ 4 cơn gió cho đến khi tôi tớ Chúa được phong ấn bởi thông điệp cảnh báo cuối cùng. Khi công việc này hoàn tất, Đấng Christ sẽ cởi bỏ áo thầy tế lễ của Ngài và mặc lấy “áo báo thù” [Ê-sai. 59:17], và sẽ đảm nhận vị trí của Ngài trên “đám mây trắng” [Rev. 14:14], với “một chiếc liềm sắc bén để gặt hái mùa màng trên đất.” Khi đó bốn vị thiên thần sẽ không còn cản trở bốn cơn gió nữa.

[Ngày tận thế. 7:1-3], và cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời sẽ trút xuống bảy tai vạ cuối cùng.

Nó được chứng minh rõ ràng rằng thời kỳ trút cơn thịnh nộ của Chúa [Apoc. 9:18] dưới âm thanh của thiên thần thứ bảy.

Nguồn: (James White, Bản trình bày ngắn gọn về các thiên thần trong Khải Huyền XIV).

Thứ hai

Không có sự trộn lẫn của lòng thương xót

“Tôi thấy bốn thiên thần phải làm công việc trên đất và đang đi bộ để làm việc đó.

Chúa Giêsu mặc áo linh mục. Ngài thương xót nhìn những người còn lại, rồi giơ tay lên với giọng đầy lòng thương xót: “Máu của con, Cha ơi, máu của con, máu của con, máu của con!” Sau đó, tôi thấy rằng từ Chúa, Đấng đang ngồi trên ngai trắng lớn, một luồng ánh sáng cực kỳ rực rỡ phát ra và chiếu những tia sáng xung quanh Chúa Giêsu. Sau đó, tôi thấy một thiên thần được Chúa Giêsu sai đi nhanh đến chỗ bốn vị thiên thần đang có công việc phải hoàn thành ở trần gian, rồi lắc vật gì đó đang cầm trong tay từ trên xuống dưới, kêu lớn tiếng: “Đợi đã! ! Giữ lấy! Giữ lấy!

Giữ lấy! Cho đến khi những người hầu của Chúa được phong ấn trên trán họ.”

“Tất cả những phán xét giáng xuống đàn ông trước khi kết thúc thời gian thử thách đều được giảm nhẹ bằng lòng thương xót. Huyết chuộc tội của Đấng Christ đã ngăn cản tội nhân nhận trọn hình phạt của tội lỗi mình; nhưng trong cuộc phán xét cuối cùng, cơn thịnh nộ của Thiên Chúa sẽ trút xuống mà không hề có chút thương xót nào.”

“Những người sống trên trái đất khi sự chuyển cầu của Chúa Kitô trong đền thánh trên trời chấm dứt phải đứng trước sự hiện diện của Thiên Chúa thánh thiện, không có người trung gian. Quần áo của bạn phải không tì vết; nhân vật của họ, được tẩy sạch mọi tội lỗi bằng máu rảy. Nhờ ân sủng của Thiên Chúa, Đấng đã ban hiệu quả cho những nỗ lực siêng năng của họ, họ sẽ chiến thắng trong cuộc chiến chống lại cái ác. Trong khi cuộc phán xét điều tra vẫn tiếp tục ở trên trời, trong khi tội lỗi của những tín đồ ăn năn được tẩy sạch khỏi đền thánh, thì một công việc đặc biệt để thanh tẩy, giải thoát khỏi tội lỗi, phải được thực hiện giữa dân Chúa trên đất. Công việc này được trình bày rõ ràng hơn trong các thông điệp ở chương 14 sách Khải Huyền”.

“Khi Chúa Giêsu rời nơi cực thánh, tôi nghe thấy tiếng chuông leng keng trên áo Ngài, và khi Ngài rời đi, một đám mây đen bao trùm cư dân trong vùng. Không còn có Đấng Trung gian giữa con người có tội và Đức Chúa Trời bị xúc phạm. Trong khi Chúa Giêsu đứng giữa Thiên Chúa và tội nhân thì con người bị hãm lại; nhưng khi Ngài không còn xen vào giữa con người và Chúa Cha, sự kiềm chế biến mất, và Satan thực hiện quyền thống trị hoàn toàn đối với những người cuối cùng trở nên không ăn năn. Không thể nào có chuyện dịch bệnh xảy ra trong khi Chúa Giêsu đang làm lễ trong đền thánh; nhưng khi Ngài hoàn thành công việc của mình ở đó và sự cầu thay của Ngài ngừng lại, không gì có thể ngăn cản được cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, trút xuống một cách giận dữ trên đầu những tội nhân phạm tội, những người đã bỏ qua sự cứu rỗi và ghét sự quở trách. Trong thời điểm khủng khiếp đó, sau khi lời cầu bầu của Chúa Giêsu chấm dứt, các thánh phải sống không có người cầu bầu trước sự hiện diện của Thiên Chúa thánh thiện. Mỗi trường hợp đã được quyết định và mỗi viên ngọc đều được đánh số. Chúa Giê-su đứng một lát bên ngoài đền thánh trên trời, và những tội lỗi đã được xưng ra trong nơi rất thánh đều đổ lên đầu Sa-tan, kẻ gây ra tội lỗi, kẻ phải chịu hình phạt.” “Cái chết của Chúa Kitô mang lại cho những ai khước từ lòng thương xót cơn thịnh nộ của sự phán xét của Thiên Chúa, không có sự thương xót lẫn lộn. Nó là

đó là cơn thịnh nộ của Thiên Con. Nhưng cái chết của Đấng Christ là niềm hy vọng và sự sống đời đời cho tất cả những ai tiếp nhận Ngài và tin Ngài.”

1) Điều gì ngăn cản Chúa Cha trút cơn thịnh nộ chống lại tội lỗi? Cơn thịnh nộ của Chúa sắp bùng phát khi nào?

2) Điều gì sẽ xảy ra khi Đấng Christ hoàn thành công việc cầu thay của Ngài? Những người trong chúng ta đang sống vào thời điểm này sẽ phải như thế nào? Cơn thịnh nộ của Thiên Con là gì và tại sao mọi người sẽ phải hứng chịu cơn thịnh nộ đó?

Nguồn: PE 38; CS 687; CS 114; HR 423; TM 136 (Phân trang sách bằng tiếng Tây Ban Nha)

Thứ ba

Chiếc cốc thịnh nộ

Đi xa hơn một chút, Người sắp mặt xuống và cầu nguyện: Lạy Cha, nếu có thể được, xin cho chén này lìa khỏi Con; tuy nhiên, không phải như tôi muốn, mà là như Bạn bạn muốn.

“Đó là một khoảng cách ngắn với họ - không xa đến mức họ không thể “nhìn và nghe thấy Ngài - và Ngài ngã phủ phục xuống đất. Ngài cảm thấy tội lỗi đang ngăn cách Ngài với Cha Ngài, vực thẳm quá rộng, đen và sâu đến nỗi linh hồn Ngài run rẩy trước nó. Ngài không được sử dụng quyền năng thiêng liêng của mình để thoát khỏi nỗi thống khổ này. Là một người đàn ông, anh ta phải gánh chịu hậu quả tội lỗi của con người. Là một người đàn ông, anh ta phải gánh chịu cơn thịnh nộ của Chúa trước sự vi phạm. Bây giờ Chúa Kitô có một thái độ khác với những gì Ngài từng có trước đây. Những nỗi đau khổ của ông có thể được mô tả rõ nhất bằng những lời của nhà tiên tri: “Hỡi gươm, hãy đứng dậy trên Đấng Chấn Chiên và Người bạn đồng hành của Ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy”. Là Đấng Thay thế và Bảo lãnh cho con người tội lỗi, Đấng Christ chịu đau khổ dưới sự công bình của Đức Chúa Trời. Tôi đã hiểu ý nghĩa của công lý. Cho đến lúc đó anh ta đã hoạt động như một người cầu thay cho người khác; Bây giờ anh ấy mong mỗi có một người cầu thay cho mình.”

“Con Thiên Chúa một lần nữa rơi vào cơn đau đớn siêu phàm, và choáng váng, kiệt sức trở lại nơi chiến đấu đầu tiên. Sự đau khổ của anh thậm chí còn lớn hơn trước. Khi nỗi đau đớn trong tâm hồn xâm chiếm Ngài, “nó chua chát như giọt máu lớn rơi xuống đất”. Những cây bách và những cây cọ là những nhân chứng trầm lặng về nỗi thống khổ của Ngài. Từ tán lá của nó, một giọt sương dày đặc rơi xuống thân xác phủ phục của Ngài, như thể thiên nhiên đang khóc thương Tác giả của nó, người đã một mình chiến đấu với sức mạnh của bóng tối.”

Những ai không chấp nhận sự hy sinh của Đấng Christ sẽ không được trả món nợ này và sẽ phải tự mình gánh lấy món nợ đó. “Đấng Christ đã trải qua nhiều điều mà tội nhân sẽ cảm thấy khi những cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời đổ xuống trên họ. Sự tuyệt vọng đen tối sẽ bao bọc tâm hồn tội lỗi của họ như một tấm vải liệm, và họ sẽ hiểu hết ý nghĩa của tội lỗi. Sự cứu rỗi đã được mua cho họ bằng những đau khổ và cái chết của Con Thiên Chúa. Nó có thể là của bạn nếu bạn vui lòng chấp nhận nó;

nhưng không ai bị buộc phải tuân theo luật Chúa. Nếu họ từ chối lợi ích thiên đàng và ưa thích những thú vui và sự lừa dối của tội lỗi, họ sẽ hoàn thành sự lựa chọn của mình, nhưng cuối cùng họ sẽ nhận được tiền lương: cơn thịnh nộ của Chúa và cái chết vĩnh cửu. Họ sẽ mãi mãi bị xa cách khỏi sự hiện diện của Chúa Giêsu, sự hy sinh mà họ khinh thường. Họ sẽ mất đi một cuộc sống hạnh phúc và hy sinh sự sống vĩnh cửu cho những thú vui nhất thời của tội lỗi.”

1) Chén thanh nộ tượng trưng cho điều gì?

2) Tại sao người được cứu không uống chén này?

3) Việc Đấng Christ uống chén thanh nộ cuối cùng của Đức Chúa Trời có nghĩa là gì?

Nguồn: Mat 26:39; DTG 637; DTG 640; 1JT 227 (Phân trang sách bằng tiếng Tây Ban Nha).

Thứ Tư

Bị dày vò bởi lửa và diêm sinh

CÁI CỬA. Chúng tôi nghĩ rằng sự đau khổ trước sự hiện diện của các thiên thần thánh và chiên con, được đề cập trong thông điệp của thiên thần thứ ba, ám chỉ cái chết thứ hai, vào cuối 1000 năm của Apoc. 20. Nó không thể xảy ra với những kẻ ác trong tình trạng hiện tại của họ, bởi vì họ không thể đứng vững dù chỉ một giây trước sự hiện diện của các thiên thần và Chiên Con, càng không thể đứng vững trong một thời gian dài, như được mô tả trong thông điệp. Apoc. 14:10, 11.

Sự hiện diện của một thiên thần, vào lúc Chúa Kitô phục sinh, đã khiến cho lính canh La Mã “run rẩy”, và trở nên “như người chết”. Và khi Con Người ngự đến trong vinh quang của Cha Ngài, cùng với tất cả các thiên thần cùng với Ngài, khi tất cả các tầng trời chiếu sáng vinh hiển Ngài và trái đất rung chuyển trước sự hiện diện của Chúa, thì những ai chưa bị Ngài diệt trừ. bảy trận dịch cuối cùng sẽ không thể tồn tại dù chỉ một giây trước ánh hào quang rực lửa của khung cảnh đó. Khi nói về “kẻ tội lỗi”, Phao-lô nói, “là kẻ mà Chúa sẽ giết bằng thần khí của miệng Ngài, và tiêu diệt trong sự vinh quang khi Ngài đến” (II Tê-sa-lô-ni-ca 2:8). Vì vậy, chúng tôi kết luận rằng thông điệp của thiên thần thứ ba không chỉ chứa đựng lời cảnh báo về nỗi kinh hoàng về cái chết đầu tiên của những người tôn thờ con thú và hình ảnh nó, bởi bảy tai họa cuối cùng, mà còn là cảnh đau khổ của sự sống lại thứ hai, khi kẻ ác chết. được sống lại với xác chết, có khả năng đứng trước mặt Chiên Con và các thiên thần thánh. Và khi đạo quân “Gog và Magog” tập trung xung quanh Thành Thánh, thì cuộc hành quyết sẽ diễn ra. “Lửa từ Thiên Chúa từ trên trời rơi xuống” và thiêu rụi họ.

Nguồn: {ND James White, A Brief Exposition of the Angels of Revelation XIV;
GẤU 23}

1) Sự đau khổ mà thiên thần thứ ba đề cập ám chỉ điều gì?

2) Tại sao ngày nay nó không thể xảy ra với đàn ông?

3) Sự đau khổ này sẽ như thế nào?

4) Thuật ngữ "Gog và Magog" ám chỉ ai?

Thứ năm

Hồ lửa

"Vì mỗi trận chiến của kẻ chiến đấu đều là tiếng ồn ào, và là sự lột áo trong máu; nhưng cái này sẽ để đốt và tạo cơ cho lửa." "Vì cơn giận của Đức Giê-hô-va sẽ giáng trên mọi dân tộc, và cơn thịnh nộ của Ngài sẽ giáng trên mọi đạo quân của họ; Ngài quyết định tiêu diệt họ, giao họ cho sự tàn sát." "Ngài sẽ mưa than lửa và diêm sinh xuống kẻ ác; một cơn gió thiêu đốt sẽ là một phần trong cốc của bạn." (Ê-sai 9:5; 34:2; Thi Thiên 11:6). Chúa gửi lửa từ trời xuống. Trái đất bị vỡ. Những vũ khí ẩn sâu trong nó lộ ra ánh sáng. Ngọn lửa nuốt chửng thoát ra từ tất cả các phần của kẻ hờ ơ. Ngay cả những tảng đá cũng đang cháy. Đã đến ngày nó sẽ cháy như lò lửa. Các yếu tố tan biến theo sức nóng thiêu đốt, trái đất và các công trình trên đó cũng bị thiêu rụi. (Ma-la-chi 4:2; 2 Phi-e-rơ 3:10). Bề mặt trái đất hiện ra như một khối nóng chảy, một hồ lửa cháy ngút ngàn. Đó là giờ phán xét và diệt vong của kẻ ác - "đó là ngày báo thù của Đức Giê-hô-va, một năm báo trả vì cơ Si-ôn" (Ê-sai 34:8).

Kẻ ác nhận phần thưởng của chúng trên đất (Châm ngôn 11:31). "Họ sẽ được kéo; Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Ngày ấy đến sẽ thiêu đốt chúng nó". (Ma-la-chi 4:1). Có người bị tiêu diệt trong chốc lát, có người phải chịu đựng nhiều ngày. Mọi người đều bị trừng phạt "tùy theo việc làm của mình". Tội lỗi của người công chính gánh trên đầu Sa-tan, hắn phải gánh chịu không chỉ vì sự phản nghịch của chính mình mà còn vì tất cả những tội lỗi mà hắn đã khiến dân Chúa phạm phải. Hình phạt của anh ta phải lớn hơn nhiều so với những người anh ta đã lừa dối. Sau khi tất cả những người bị hấn dụ dỗ đều bỏ mạng, ma quỷ vẫn phải tiếp tục sống và đau khổ. Trong ngọn lửa thanh tẩy, kẻ ác, rễ và cành, cuối cùng cũng bị tiêu diệt - Satan là gốc rễ, những kẻ theo hắn là cành. Hình phạt đầy đủ của pháp luật đã được áp dụng; những đòi hỏi của công lý đã được thỏa mãn; trời đất khi chiêm ngắm sẽ tuyên xưng sự công bình của Đức Giê-hô-va.

1) Hồ lửa bao gồm những gì?

2) Hồ lửa này sẽ tồn tại khi nào và trong bao lâu?

3) Tại sao kẻ ác không thể bị thiêu đốt đời đời?

Nguồn: CS 730 (trang sách bằng tiếng Tây Ban Nha).

Thứ sáu

Cái chết thứ hai

“Vì tiền công của tội lỗi là sự chết; nhưng món quà miễn phí của Thiên Chúa là sự sống đời đời trong Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta”. (Rô-ma 6:23). Sự sống là cơ nghiệp của người công chính, còn cái chết là phần của kẻ ác. Mô-sê đã tuyên bố với Israel: “Này, hôm nay Ta đặt trước mặt các ngươi sự sống và điều thiện, cái chết và điều ác”. (Phục truyền luật lệ ký 30:15). Cái chết được nói đến trong đoạn văn này không phải là cái chết mà Adam bị kết án, vì cả nhân loại phải chịu hình phạt vì hành vi vi phạm của anh ta. Đó là “cái chết thứ hai”, trái ngược với sự sống vĩnh cửu.

Vì tội lỗi của Adam, cái chết đã lan tràn đến toàn thể nhân loại. Mọi người đều xuống mồ như nhau. Và do sự quy định của kế hoạch cứu rỗi nên mọi người sẽ ra khỏi mồ. “Sẽ có sự sống lại của kẻ chết, cả người công chính lẫn người không công chính.” (Công vụ 24:15). “Như trong A-đam mọi người đều chết thì trong Đấng Christ mọi người đều sẽ sống lại”. (1 Cô-rinh-tô 15:22). Nhưng có sự phân biệt giữa hai hạng người sẽ được sống lại. “Mọi người ở trong mồ sẽ nghe tiếng Ngài [Con Người]; còn ai đã làm lành thì sẽ sống lại để được sống; nhưng những ai đã làm điều ác sẽ phải sống lại để bị đọa đày.” (Giăng 5:28, 29). Những người “được coi là xứng đáng” được sống lại thì được gọi là “hạnh phúc và thánh thiện”. “Đối với sự chết thứ hai không có quyền gì” (Khải Huyền 20:6). Nhưng những ai không nhận được sự tha thứ cho mình, qua sự ăn năn và đức tin, sẽ nhận hậu quả của sự vi phạm: “tiền công của tội lỗi”. Họ sẽ phải chịu hình phạt với thời gian và cường độ khác nhau “tùy theo việc làm của họ”, nhưng cuối cùng sẽ kết thúc bằng cái chết thứ hai. Bởi vì, theo công lý và lòng thương xót của Ngài, Thiên Chúa không thể cứu tội nhân khỏi tội lỗi của họ, nên Ngài tước đoạt của họ chính sự tồn tại mà những vi phạm của họ đã làm tổn hại và họ đã chứng tỏ mình không xứng đáng với sự tồn tại đó. Một tác giả được soi dẫn đã nói: “Vì chẳng bao lâu nữa, kẻ ác sẽ không còn nữa; Ngài sẽ xem xét chỗ nó, và nó sẽ không ở đó” (Thi Thiên 37:10; Ápđiã 16). Bị bao phủ trong sự ô nhục, họ sẽ rơi vào sự lãng quên vĩnh viễn và không thể tách rời. Như vậy tội lỗi và mọi sự hoang tàn và đổ nát do nó gây ra sẽ chấm dứt. Người viết Thi Thiên nói: “Chúa quả trách các nước, hủy diệt kẻ ác; bạn đã xóa tên anh ấy mãi mãi. Những kẻ thù tiêu diệt là; Sự đổ nát là vĩnh viễn” (Thi Thiên 9:5, 6).

Thánh John, khi nhìn vào cõi vĩnh hằng, đã nghe thấy một bản đối ca ca ngợi phổ quát không bị gián đoạn bởi bất kỳ sự bất hòa nào. Ông nghe thấy mọi tạo vật trên trời và dưới đất tôn vinh Đức Chúa Trời (Khải Huyền 5:13). Khi đó sẽ không còn những linh hồn lầm lạc phạm thượng đến Thiên Chúa bằng cách quàn quại trong đau khổ vô tận, cũng như những sinh linh bất hạnh từ địa ngục hòa vào tiếng kêu kinh ngạc của họ trước những bài thánh ca của những người được chọn.

1) Cái chết nào là sự trả giá cho tội lỗi?

2) Tại sao chúng ta chết lần đầu tiên? Tại sao tất cả họ đều sẽ được sống lại, cả người công chính và kẻ gian ác?

Nguồn: CS 599 (Phân trang sách bằng tiếng Tây Ban Nha).

Thứ bảy

Khói bay lên qua nhiều thế kỷ

“Vì Đức Giê-hô-va có một ngày báo thù, một năm báo trả vì cớ Si-ôn. Các sông Ê-đôm sẽ biến thành hắc ín, đất nó sẽ biến thành diêm sinh, đất nó sẽ biến thành hắc ín cháy rụi. Nó sẽ không bị dập tắt dù ngày hay đêm; khói nó sẽ bay lên mãi mãi; từ thế hệ này sang thế hệ khác nó sẽ bị tàn phá; Mãi mãi không có ai đi qua đó” Ê-sai 34:8-10.

3. Nhưng cảnh tượng kinh hoàng về trận hỏa hoạn cuối cùng này sẽ không kéo dài vô tận. Nhưng một khi Trái đất đã bị đốt cháy và tất cả các thành phần của nó đã bị tan chảy, thì trời mới và Trái đất mới sẽ xuất hiện, giống như Trái đất hiện tại đã theo sau Trái đất bị nước hủy diệt. Và chính trên Trái đất mới, nơi những người công chính sẽ được khen thưởng. “Nhưng ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm trong ban đêm; lúc đó các tầng trời sẽ có tiếng vang lớn mà qua đi, các vật chất hay cháy sẽ bị tiêu hủy, mặt đất và các công trình trên đó sẽ bị thiêu hủy.” Vì tất cả những thứ đó sẽ bị tiêu diệt, sao anh em lại không bước đi cách thánh thiện và tin kính, chờ đợi và mau chóng đến ngày của Đức Chúa Trời, là ngày các tầng trời bị đốt cháy sẽ bị tiêu diệt, và ngũ hành sẽ bị đốt cháy? lên, sẽ hợp nhất! Nhưng theo lời hứa của Ngài, chúng ta chờ đợi trời mới đất mới, là nơi sự công chính ngự trị” (2 Phi-e-rơ 3:10-13). “Tôi đã thấy trời mới và đất mới; vì trời thứ nhất và đất thứ nhất đã qua đi, biển cũng không còn nữa” (Khải huyền 21:1).

4. Vì vậy, hình phạt khủng khiếp và kéo dài dành cho kẻ ác (đối với mỗi người sẽ bị trừng phạt tùy theo việc làm của mình) rằng hình phạt cuối cùng sẽ dẫn đến sự tiêu diệt hoàn toàn tất cả những kẻ phạm tội. Mọi kẻ ác sẽ bị Đức Chúa Trời tiêu diệt (Thi Thiên 145:20). Họ sẽ chết cái chết thứ hai. (Khải huyền 21:8; Rô-ma 6:23; Ê-xê-chi-ên 18:4, 20). Chúng sẽ bị diệt vong, chúng sẽ tan thành mây khói (Thi Thiên 37:10, 20, 38). Chúng sẽ bị trừng phạt bằng sự hủy diệt đời đời, bị thiêu trong lửa không hề tắt. (2Tês. 1:9; Ma-thi-ơ 3:12). Và sau khi bị tiêu diệt, rể và cảnh, chúng sẽ như chưa từng tồn tại (Ma-thi-ơ 4:1; Áp-đi-a 16).

Nguồn: {1855 JNA, TAR 130}(Ba thiên thần trong Khải Huyền 14:6-12; CỬA JN ANDREWS. 1855).

1) Khói và lửa có tồn tại vĩnh viễn không?

2) Hình phạt sẽ kéo dài bao lâu đối với mỗi người?

3) Thực tế là họ sẽ như chưa từng tồn tại là gì?

Bài 10 - Lời nhắn của thiên thần thứ ba - tiếp theo

Câu thơ vàng: “Những ai thờ lạy con thú và hình tượng nó, ngày hay đêm, cũng như những ai nhận dấu hiệu của tên nó, không được nghỉ ngơi”. Khải Huyền 14:11.

Chủ nhật

“Ngày đêm không có ngày nghỉ, những kẻ tôn thờ con thú và hình ảnh nó, cũng như kẻ nhận dấu hiệu của tên nó.” Khải Huyền 14:11.

Chúa nghỉ ngơi

Người thờ cúng không được “nghỉ ngơi”, không ngày cũng không đêm. Nhiều người, từ câu nói này, hiểu rằng kẻ ác sẽ ở trong trạng thái đau khổ vĩnh viễn. Tuần trước, chúng tôi đã nghiên cứu rằng điều này không đúng. Hồ lửa sẽ tiêu diệt mọi tội nhân - gốc rễ và nhánh cây, Satan và những kẻ theo hắn. Vậy chúng ta nên hiểu lời thiên sứ như thế nào? Đây là sự yên nghỉ nào mà kẻ ác sẽ không bao giờ có được? Vì kẻ ác là những kẻ khước từ Đức Chúa Trời nên những gì họ không có phải là những gì Đức Chúa Trời ban cho. Thánh Phaolô viết bằng tiếng Do Thái: “Còn có ngày nghỉ Sabát cho dân Thiên Chúa”; “Vì ở một nơi nọ, Ngài đã phán như vậy về ngày thứ bảy: Và vào ngày thứ bảy, Đức Chúa Trời nghỉ mọi công việc Ngài”; “Vì ai đã vào phần nghỉ ngơi của Đức Chúa Trời, thì cũng nghỉ việc Ngài, cũng như Đức Chúa Trời đã nghỉ việc Ngài” (Hê.

4:9, 4, 10). Bước vào sự nghỉ ngơi của Chúa là nghỉ ngơi khỏi công việc của bạn trong ngày Sabát, giống như Ngài đã nghỉ ngơi.

1) Đức Chúa Trời thiết lập ngày thứ bảy nghỉ ngơi khi nào?

Đáp: “Ngày thứ bảy, sau khi hoàn tất công việc mình đã làm, trong ngày đó Ngài nghỉ ngơi mọi công việc mình đã làm. Đây là nguồn gốc của trời và đất khi chúng được tạo dựng.” (Sáng 2:2, 4).

Khi Đức Chúa Trời sáng tạo trời và đất, Ngài thiết lập ngày nghỉ Sa-bát. Con người được tạo dựng vào ngày thứ sáu và Thiên Chúa nghỉ ngơi vào ngày thứ bảy. Không phải vì Ngài cần nghỉ ngơi, mà vì lợi ích của con người, Đức Chúa Trời đã nghỉ ngơi vào ngày này. “Ngày Sabát được lập ra cho con người” (Mác 2:27). Ngài là sự yên nghỉ của Chúa.

Thứ hai

Một sự nghỉ ngơi may mắn

1) Tại sao Chúa ban phước cho ngày thứ bảy?

Đáp: “Đức Chúa Trời ban phước cho ngày thứ bảy và thánh hóa ngày đó; vì trong Ngài, Ngài nghỉ ngơi mọi công việc Ngài đã sáng tạo và làm ra” (Sáng-thể Ký 2:3).

2) Ngày thứ bảy là ngày gì?

A.: “Ngày thứ bảy là ngày Sabát của Chúa, Thiên Chúa của bạn” (Xuất 20: 10).

Đức Chúa Trời ban phước cho ngày Sa-bát vì Ngài nghỉ ngơi vào ngày đó. Tất cả những ai bước vào nơi yên nghỉ của Chúa cũng nhận được phước lành vào ngày này. Thật tuyệt vời khi chắc chắn rằng chúng ta được Chúa ban phước phải không? Chúng ta có thể có được nó nếu chúng ta nghỉ ngơi vào ngày thứ bảy.

3) Những người giữ ngày Sa-bát nhận được phước lành nào?

Đáp: “Cha đã ban cho họ những ngày Thứ Bảy của Cha để làm dấu hiệu giữa Cha và họ; để họ biết rằng ta là Chúa, Đấng thánh hóa họ” (Ê-xê-chiên 20:12).

Mục đích thiêng liêng là khi họ nghỉ ngơi vào ngày Sa-bát, con cái Ngài sẽ biết Ngài là Chúa, Đấng thánh hóa họ. Một sự mặc khải sâu xa hơn về chính Ngài đã được hứa cho những người giữ ngày Sabát. Đây là ngày mà con người nên tìm hiểu thêm về đặc tính thiêng liêng bằng cách chiêm ngưỡng những tác phẩm thể hiện đặc tính đó. Sự mặc khải này được tìm thấy trong bản chất và chủ yếu là nơi con người Chúa Giêsu, như Ngài đã nói: “Ai thấy Thầy là thấy Chúa Cha” (Ga 14:9). Và khi chúng ta chiêm niệm, Thiên Chúa sẽ tỏ mình ra cho chúng ta như Đấng thánh hóa chúng ta. Do đó, chúng ta hiểu rằng phước lành ban cho tất cả những ai nghỉ ngơi trong ngày Sabát là phước lành của sự thánh hóa. Thiên Chúa truyền đạt sự thánh thiện, đặc tính của Ngài cho chúng ta. Chúng ta có thể không biết làm thế nào và chúng ta cũng không cần phải biết. Điều thực sự quan trọng là chúng ta tin rằng Ngài thực hiện điều đó vì Ngài đã hứa. Sự thánh hóa, đây là phước lành ngày Sabát. Và phước lành này giúp chúng ta bước vào phước hạnh đời đời, vì có lời chép: “Hãy theo đuổi sự bình an trong mọi sự và sự thánh thiện, nếu không có điều đó thì không ai sẽ thấy Chúa” (Ê-phê-sô 12:14).

Thứ ba

Sự nghỉ ngơi thánh thiện

1) Ngoài việc ban phước cho ngày Sa-bát, Đức Chúa Trời còn làm gì?

Đáp: “Đức Chúa Trời ban phước cho ngày thứ bảy và thánh hóa ngày đó” (Sáng-thế Ký 2:2).

“Thánh hóa” có nghĩa là biệt riêng ra cho một mục đích thiêng liêng. Đây là điều Đức Chúa Trời đã làm vào ngày thứ bảy. Ngài cho rằng chúng ta rất quan trọng nên đã dành ngày này để đặc biệt quan tâm đến công việc thúc đẩy sự thánh hóa của chúng ta. Vào Thứ Bảy, chúng ta là đối tượng đặc biệt được Thiên Chúa và Chúa Giêsu chú ý. Nhà tiên tri nói, bình luận về những gì sẽ xảy ra trong cung thánh: “Cánh cửa vào sân trong, hướng về phía đông, sẽ đóng lại trong sáu ngày làm việc; nhưng vào ngày Sa-bát, cửa sẽ mở... và hoàng tử sẽ đi qua cửa vào... và sẽ đứng bên cột cửa... và

dân trong xứ sẽ thờ phượng ở lối vào cổng đó, vào ngày Sa-bát. trước mặt Chúa” (Ê-xê-chiên 46: 1-3).

Đền thánh trên đất là một ví dụ, hình bóng và cái bóng của đền thánh trên trời (Hê-bơ-rơ 8:5). Nhà tiên tri báo cáo rằng vào các ngày Thứ Bảy, cánh cửa thánh đường sẽ mở ra. Vì vậy, đây là điều xảy ra trên thiên đàng, nơi Chúa Giêsu phục vụ thay cho chúng ta. Thế là hoàng tử đi vào. Ai là hoàng tử của thiên đàng? Chúa Giêsu: “Thiên Chúa dùng tay phải tôn Ngài làm Vua và Đấng Cứu Độ, để ban lòng ăn năn và ơn tha tội cho dân Israel” (Cv 5:31). Sau đó, cũng tại cửa đó, người dân trong xứ đến cúng bái. Sau đó, một cuộc gặp gỡ diễn ra giữa hoàng tử và người dân trên đất. Và Thứ Bảy là ngày được Chúa Kitô và Thiên Chúa biệt riêng ra, để Ngài có thể gặp gỡ dân chúng tụ tập thờ phượng Ngài trong ngày này. Thứ bảy hàng tuần Chúa Giêsu có cuộc hẹn riêng với chúng ta. Và Thiên Chúa và Chúa Kitô mong đợi điều gì nơi chúng ta? Hãy để chúng tôi có mặt vào ngày đã định:

"Hãy nhớ ngày nghỉ đang làm nên ngày thánh." (Vít 20:8). Thiên Chúa mong rằng, giống như Ngài, chúng ta cũng dành ngày Sabát cho mục đích thiêng liêng, để gặp gỡ Đấng Thánh của Israel. Ôi, thật là một vinh dự lớn lao được ban cho chúng ta ngày hôm nay! Ngày nay cô ấy bị hầu hết đàn ông khinh thường biết bao! Thứ bảy được coi là ngày làm việc chung như bao ngày khác. Tôi hy vọng chúng ta có thể dâng lên Thiên Chúa và Chúa Giêsu niềm vui khi thấy mình đã chuẩn bị sẵn sàng để gặp Chúa Kitô vào ngày này. Và chúng ta chuẩn bị như thế nào? Chúng ta sẽ nghiên cứu điều này vào ngày mai.

Thứ Tư

1) Chúng ta chuẩn bị cho ngày Thứ Bảy như thế nào?

A.: “Sáu ngày bạn sẽ làm việc, và bạn sẽ làm tất cả công việc của mình; nhưng ngày thứ bảy là ngày Sa-bát của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em. Vào ngày đó, người, con trai, con gái, tôi trai, tớ gái, súc vật của người, hay người ngoại quốc ở trong cổng người, đều không được làm công việc gì” (Xuất 20:10) .

Trong sáu ngày làm việc, chúng ta phải thực hiện các hoạt động của mình sao cho không còn việc gì phải làm vào thứ Bảy. Dọn dẹp nhà cửa, nấu ăn, đọc báo hàng ngày, ôn thi, xới đất, trồng trọt, thu hoạch và bất kỳ hoạt động nào khác phải được thực hiện trong sáu ngày mà chúng ta phải làm công việc của mình.

Nhưng ngày thứ bảy là ngày Sa-bát của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em. Vào ngày đó bạn sẽ không làm bất cứ công việc gì. Chúng ta không thể đón tiếp Chúa Giêsu như vị khách trong nhà mình một cách thỏa đáng nếu đồng thời chúng ta lại bận rộn với những hoạt động khác. Bạn cần phải dành toàn bộ sự chú ý cho chuyến thăm của mình. Đối với điều này, tất cả sự chuẩn bị phải được thực hiện trước. Thứ sáu, một ngày trước đó, phải là ngày chuẩn bị đặc biệt. Đức Chúa Trời đã dạy điều này qua câu chuyện về ma-na. Bánh từ trời này được trao cho mọi người vào mỗi buổi sáng.

Tất cả những gì bạn phải làm là rời khỏi lều và thu thập. Nó chỉ kéo dài một ngày. Trong lần thứ hai, nó tạo khuôn và tạo ra lối. Nhưng ngày thứ sáu, ông chủ cho phần gấp đôi, để người ta nấu, ngày thứ bảy không phải làm. “Vào ngày thứ sáu, họ nhặt hai chiếc bánh, mỗi chiếc hai ô-me. họ giữ lại cho đến ngày hôm sau. và họ không làm như vậy nữa.

nó có mùi hôi và không có con sâu nào trong đó” (Xuất 16:22, 24). Đức Chúa Trời thực hiện một phép lạ mỗi tuần, giữ lại ma-na được thu thập vào thứ Sáu trong hai ngày, để dạy bài học tâm linh quan trọng. Thứ sáu chuẩn bị và nấu thức ăn; vào thứ bảy, bạn nghỉ ngơi. Quần áo cho buổi lễ ngày thứ Bảy cũng phải sẵn sàng vào thứ Sáu.

Bất cứ điều gì không thực sự cần thiết thì không nên làm vào thứ Bảy. Và vì tầm quan trọng của Vị Khách đến thăm chúng ta vào ngày thánh, thật công bằng khi nói rằng việc chuẩn bị cho Thứ Bảy tới nên bắt đầu vào ngày đầu tuần. Người ta không nên lên kế hoạch quá nhiều hoạt động theo cách mà vào cuối ngày Thứ Sáu, các tôi tớ Chúa kiệt sức, không sẵn lòng và nhiệt tình đón nhận Chúa Giêsu, ca ngợi Ngài và thờ phượng Thiên Chúa. Và một lời hứa được ban cho tất cả những ai giữ ngày Sa-bát là ngày thánh:

“Nếu các người từ bỏ ngày Sa-bát và không thực hiện công việc của mình trong ngày thánh của Ta; nếu các người gọi ngày Sa-bát là ngày vui thích, là ngày thánh của Chúa, đáng tôn trọng; nếu bạn tôn trọng Ngài, không đi theo đường lối của mình, không bận rộn với công việc của mình, không nói những lời trống rỗng; Bảy giờ người sẽ vui mừng trong Đức Giê-hô-va, ta sẽ cho người cưới lên các đỉnh cao của đất, và ta sẽ nuôi người bằng sản nghiệp của Gia-cốp, tổ phụ người; vì miệng Chúa đã phán điều đó” (Ê-sai 58:13, 14).

Thứ năm

Tôi, Chúa, không thay đổi

Tuần này chúng ta nghiên cứu cách Chúa ban phước và thánh hóa ngày Sabát. Phước lành của sự thánh hóa được tìm thấy trong ngày này. Chúng ta sẽ không gặp cô ấy vào bất kỳ ngày nào khác. Cũng không phải vào ngày chủ nhật. Đáng ban phước lành đã chọn ngày mà Ngài sẽ ban phước lành, và chúng ta có quyền quyết định xem mình có muốn nhận nó hay không. Con người không thể thay đổi những gì Chúa đã làm. Bạn cũng không thể mong đợi Chúa thay đổi hoặc tưởng tượng rằng Ngài ủy quyền cho ai đó thay đổi những gì họ đã làm. Có lời viết: “Ta là Chúa, không hề thay đổi” (Mal. 3:6). Ngày của Chúa là ngày Sabát trong Sáng thế ký và tiếp tục như vậy trong thời Khải Huyền.

Ngày nghỉ ngày Sa-bát được thiết lập từ lúc sáng tạo và được nhắc nhở cho con người khi Đức Chúa Trời ban điều răn trên núi Sinai. Điều thứ tư nói: “Hãy nhớ ngày Sabát để làm nên ngày thánh” (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:8). Tác giả Thi Thiên đã nói rằng mọi điều răn, kể cả ngày Sa-bát, đều có giá trị vĩnh cửu: “Công việc của tay Ngài là lẽ thật và sự phán xét; trung thành, tất cả các điều răn của Ngài. Chúng đứng vững cho đến đời đời” (Thi Thiên 111:7, 8 - Revised American Version). Và Chúa Giêsu, khi đến trần gian, đã khẳng định rằng họ sẽ không bị thay đổi: “Anh em đừng tưởng rằng Thầy đến để phá bỏ lề luật. Thầy đến không phải để phá bỏ mà để kiện toàn. Vì ta bảo thật các người, cho đến khi trời đất qua đi, thì một chấm một phết trong luật pháp cũng không qua đi cho đến khi mọi sự được trọn” (Ma-thi-ơ 5:17, 18).

Tân Ước không trình bày lại điều răn về ngày Sa-bát, vì nó cung cấp giá trị pháp lý cho những gì đã được thiết lập trong Cựu Ước. Nó dựa trên tiền đề rằng Thiên Chúa không thay đổi. Vì Ngài không thay đổi những gì Ngài nói nên Ngài không cần phải nói lại lần thứ hai, phải không?

Chúa Giê-su nói: “Ta đã giữ các điều răn của Cha Ta,” bao gồm cả ngày Sa-bát (Giăng 15:10). Và Ngài truyền lệnh cho các môn đệ chân chính của Ngài dạy mọi người làm như Ngài: “Hãy đi đào tạo môn đồ. dạy họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho các con” (Ma-thi-ơ 28:19, 20). Ngài mong chúng ta vâng theo tiếng Ngài và tuyên bố Thứ Bảy là ngày thứ bảy, ngày nghỉ của Chúa, ngày gặp gỡ Đấng Cứu Thế yêu dấu của chúng ta. Để chúng tôi làm điều đó!

Thứ sáu

Những thứ này không có sự nghỉ ngơi

Thiên sứ thứ ba nói: “Những ai thờ lạy con thú và hình tượng nó ngày đêm không được nghỉ ngơi , và kẻ nhận dấu hiệu của tên nó cũng không được yên nghỉ”. Khải Huyền 14:11.

Những người thờ phượng con thú chọn ngày Chủ nhật thay vì ngày Sabát của Thiên Chúa làm ngày nghỉ ngơi. Sự nghỉ ngơi và phước lành của sự thánh hóa không được hứa vào ngày này. Vì vậy họ không bước vào sự nghỉ ngơi đã hứa. Và vì quyết định của những kẻ thờ lạy con thú là chắc chắn và dứt khoát, nên chắc chắn rằng họ sẽ không bao giờ vào được phần yên nghỉ của Thiên Chúa. Và đó là vì họ quyết định không bao giờ chấp nhận nó. Đức Chúa Trời không thể bắt họ giữ ngày Sa-bát; điều đó sẽ đi ngược lại tính cách của Ngài. Nhưng thiên thần cảnh báo họ rằng họ sẽ không được vào phần yên nghỉ của Ngài.

Văn bản nói rằng không có ngày hay đêm nghỉ ngơi. Nó cho chúng ta hiểu rằng họ sẽ liên tục không được nghỉ ngơi. Lý do là vì khi chối bỏ ngày Sa-bát, họ chối bỏ Đấng Tác Giả của ngày Sa-bát. Họ vẫn không có sự hiện diện đầy an ủi của Thánh Linh Đức Chúa Trời và Đấng Christ trong cuộc sống của họ. Phao-lô mô tả trạng thái bồn chồn có thể giúp chúng ta hiểu những người thờ phượng con thú sẽ cảm thấy thế nào: “Khi chúng tôi đến Ma-xê-đô-ni-a, xác thật chúng tôi không được yên nghỉ; nhưng chúng tôi bối rối rồi mọi sự: bên ngoài tranh chiến, bên trong sợ hãi” (II Cô-rinh-tô 7:5). Những người tôn thờ con thú sẽ cảm thấy bất an về mọi thứ. Kinh Thánh nói về những người chối bỏ Chúa Giê-su và lẽ thật: “Người ta sẽ ngắt xù vì kinh hãi và chờ đợi những điều sẽ xảy đến trên thế gian; vì các quyền năng trên trời sẽ bị rung động”; “cuộc sống của bạn sẽ bị đình chỉ trước mắt bạn; người sẽ run rẩy ngày đêm và không chắc chắn về mạng sống mình” (Lu-ca 21:26; Phục truyền 28:66).

Hãy suy niệm: chấp nhận sự nghỉ ngơi của Thiên Chúa có những lợi ích gì? Chúng ta được gì và chúng ta tránh được gì khi chấp nhận nó?

Thứ bảy

Tình trạng nghỉ ngơi

Tuần này chúng ta đã học rằng Thứ Bảy là ngày nghỉ của Chúa. Chúng ta cũng thấy điều này được ghi trong điều răn thứ tư của luật pháp Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, hoàn toàn bước vào trạng thái nghỉ ngơi có ý nghĩa nhiều hơn những gì người đọc Kinh Thánh bình thường có thể tưởng tượng. Một người không thể giữ ngày Sabát một cách hoàn hảo cho đến khi người đó tuân giữ tất cả các điều răn. Sứ đồ Gia-cơ nói: “Vì ai tuân giữ toàn bộ luật pháp mà chỉ phạm một điều thôi, thì mắc tội tất cả” (Gia-cơ 2:10). Chỉ những người tuân giữ tất cả mười điều răn mới được hưởng “sự nghỉ ngơi” hoàn hảo của ngày Sa-bát. Vậy làm thế nào để vào được nó? Chúa Giêsu đã nói: “Hãy mang lấy ách của Ta và học theo Ta, vì Ta có lòng hiền hậu và khiêm nhường; và linh hồn các người sẽ được yên nghỉ” (Ma-thi-ơ 11:29). Học hỏi từ những lời giảng dạy và tấm gương của Ngài là điều chúng ta cần để tìm được sự nghỉ ngơi. Ngài tuân theo các điều răn một cách hoàn hảo, và nếu chúng ta theo sát Ngài, chúng ta sẽ bước đi như Ngài đã bước đi. Vì vậy, chúng ta sẽ tìm thấy sự nghỉ ngơi. Bản văn đề cập rằng có hai đức tính đặc biệt của Chúa Giêsu mà chúng ta phải chú ý đến: “hiền lành” và “khiêm tốn”. Chiên Con hiền lành, chịu đựng mọi sự khinh miệt, sỉ nhục, nhục báng, những đòn roi, xô đẩy của đám đông giận dữ mà không hề phàn nàn.

Bình tĩnh chịu đau khổ và gánh lấy tội lỗi, tội lỗi của tất cả những ai đã làm tổn thương Ngài. “Người bị áp bức và khốn khổ, nhưng không hề mở miệng; như Chiên Con bị đem đi làm thịt, như chiên câm nín trước mặt kẻ xén lông, Người chẳng hề mở miệng” (Ê-sai 53:7). Đáng Cúi Thê khiêm nhường cúi xuống rửa chân cho kẻ phản bội trong đêm Ngài bị bắt. Ngài sở hữu những đức tính này, là thành quả của tình yêu hoàn hảo đối với chúng ta. Khi chiêm ngưỡng tình yêu này, chúng ta sẽ hấp thụ nó và được nó biến đổi. Khi đó chúng ta sẽ giống như Đáng Cúi Rồi của chúng ta.

1) Phao-lô nói thế nào là việc thực hiện luật Mười Điều Răn?

Đáp: “Tình yêu không làm hại người khác. Vậy yêu thương là chu toàn lề luật” (Rm 13:10).

Khi đón nhận tình yêu của Chúa Giêsu vào lòng, chúng ta sẽ được tràn đầy tình yêu ấy. Và như vậy, chúng ta sẽ tuân theo luật pháp, vì yêu thương là chu toàn luật pháp của Thiên Chúa. Khi đó chúng ta cũng sẽ là người thực hiện điều răn ngày Sa-bát và bước vào sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời.

“Vậy nên, vẫn còn một ngày nghỉ ngày Sa-bát cho dân Đức Chúa Trời. Bây giờ, vì điều này, chúng ta hãy siêng năng tìm cách bước vào sự yên nghỉ đó, để không ai rơi vào gươm bắt tuân tưng tự. Vì lời Đức Chúa Trời là lời sống và linh nghiệm, sắc hơn mọi gươm hai lưỡi, thấu vào đến đổi chia hồn, linh, cốt, tủy, xem xét tư tưởng và ý định trong lòng” (Ê-phê-sô 1:1). 4:9, 11, 12).

Bài 11 - Lời nhắ của thiên thần thứ ba - tiếp theo

Câu vàng: “Đây là sự kiên nhắ của các thánh; đây là những người giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và đức tin của Chúa Giê-su” Khải huyền 14:12.

Chủ nhật

Để bảo vệ tự do

“Đây là sự kiên nhắ của các vị thánh; đây là những người giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và đức tin của Chúa Giê-su” Khải huyền 14:12.

Thiên thần thứ ba chỉ ra một thời kỳ khủng khiếp trong đó con thú và hình ảnh của nó sẽ tìm cách áp đặt dấu hiệu bất tuân của chúng lên tất cả mọi người. Chúng ta đã nghiên cứu rằng con thú là sự kết hợp giữa quyền lực tôn giáo và dân sự để bách hại các thánh. Chúng ta cũng thấy rằng giáo hoàng đã hoàn thành vai trò này trong quá khứ, nó là một con thú, và sẽ sớm trở lại như vậy: “Con thú. sắp ra khỏi vực sâu” (Khải huyền 17:8). Dấu hiệu quyền lực của ông là Chủ nhật là ngày nghỉ ngơi. Vì vậy, chúng tôi hiểu rằng nỗ lực của con thú nhằm áp đặt dấu ấn của nó lên thế giới sẽ được thực hiện thông qua nỗ lực của nhà thờ trong việc buộc nhà nước đưa ra luật ủng hộ các giáo điều của mình. Thông qua luật hạn chế, Chủ nhật sẽ được áp dụng như một ngày nghỉ ngơi. Khi đó, những người tuân theo luật lệ của Đức Chúa Trời sẽ bị thử thách đức tin một cách nghiêm khắc. Họ biết rằng “phải vâng lời Thiên Chúa hơn là vâng lời người ta” (Cv 5:29). Vì vậy, họ sẽ thấy cần phải tiếp tục bảo vệ quyền tự do tôn giáo, để có thể tiếp tục thờ phượng Chúa như được truyền dạy trong lời Ngài.

Vị thiên thần thứ ba chỉ ra một nhóm người sẽ bảo vệ tự do: “đây là sự kiên nhắ của các thánh. họ tuân giữ các điều răn của Thiên Chúa” (Kh 14:12). Các phiên bản khác sử dụng thuật ngữ “kiên nhắ” thay vì “kiên nhắ”, điều này phù hợp vì họ sẽ phải kiên trì. Và sự kiên trì sẽ bất chấp mọi sự chống đối, đứng vững để bảo vệ quyền giữ ngày Sabát của điều răn thứ bảy. Việc phòng thủ này sẽ không được thực hiện bằng vũ lực, vì binh sĩ của Chúa sẽ chỉ là một thiểu số nhỏ so với đội quân bất tuân. Các chính phủ sẽ liên kết với các giáo hội bình dân để chống lại luật pháp của Chúa. Lời Chúa và lời cầu nguyện sẽ là vũ khí duy nhất họ sử dụng.

Thời điểm đóng ấn con thú đang đến rất nhanh. Vì vậy, Thiên Chúa mong muốn chúng ta biết những nguyên tắc làm nền tảng cho tự do tôn giáo, được dạy trong Kinh Thánh, vì chúng ta sẽ sớm cần phải bảo vệ chúng.

Thứ hai

Nguyên tắc tự do tôn giáo

“Bấy giờ những người Pha-ri-si đi bàn bạc với nhau xem nên bắt Ngài bằng lời nào; Môn đồ của họ cùng với những người thuộc phe Hê-rốt sai người đến thưa Ngài rằng: Thưa thầy, chúng tôi biết thầy là người chân thật, và thầy dạy theo lẽ thật đường lối của Đức Chúa Trời, và không sợ ai cả, vì thầy không coi bề ngoài là thế nào. của đàn ông. Vì vậy, hãy cho chúng tôi biết, bạn nghĩ gì? Việc cống nạp cho Caesar có hợp pháp hay không? Nhưng Chúa Giêsu biết ý ác của họ nên đáp: Hỡi những kẻ đạo đức giả, sao các ngươi thử Ta? Cho tôi xem đồng tiền cống nạp. Và họ đưa cho Ngài một đồng tiền. Ngài hỏi họ: Hình ảnh và dòng chữ này là của ai? Họ trả lời: Từ Caesar. Rồi Người bảo họ: “Của Sê-sa hãy trả cho Sê-sa, của Thiên Chúa hãy trả cho Thiên Chúa”. (Ma-thi-ơ 22:15-21).

Người Pha-ri-si đại diện cho quyền lực tôn giáo, trong khi người Hê-rốt, từ quan tổng đốc Hê-rốt, đại diện cho quyền lực dân sự. Họ hỏi Chúa Giêsu có được phép nộp thuế cho Sê-sa hay không. Đức Giêsu trả lời rõ ràng rằng của Sê-sa hãy trả cho Sê-sa, của Thiên Chúa hãy trả cho Thiên Chúa. Giống như người ta không thể không nộp thuế cho Sê-sa, chính phủ, với lý do dâng lễ vật cho Đức Chúa Trời, cũng không nên dâng những gì thuộc về Đức Chúa Trời. Và việc giữ ngày Sabát là điều phải dâng lên Thiên Chúa. Điều răn nói: “Ngày thứ bảy là ngày Sa-bát của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi” (Xuất 20:10). Nó không phải của Caesar, nó không phải do Caesar thành lập và nó không thuộc thẩm quyền của Caesar. Và Caesar, chính phủ, không có quyền can thiệp vào những gì Thiên Chúa đã thiết lập là của Ngài. Ngày nghỉ ngơi là nghĩa vụ giữa con người và Đấng Tạo Hóa. Cha, mẹ, họ hàng, sếp ở nơi làm việc, v.v., không ai có quyền can thiệp vào quyền của một cá nhân dâng lên Chúa những gì Ngài đòi hỏi ở người đó.

Vì vậy, Caesar không có quyền quy định những gì con người phải nhường cho Thiên Chúa. Do đó, không có quyền giải thích Kinh Thánh để nói ngày nghỉ là ngày nào. Vì vậy, không có quyền ban hành luật buộc phải giữ ngày Chúa nhật. Bất kỳ và tất cả các luật theo nghĩa này đều trái với Kinh thánh, và con cái Chúa có quyền bỏ qua nó để tôn vinh Chúa, vâng lời Ngài vì lương tâm cho thấy anh ta được truyền lệnh bằng lời của Ngài.

Trên thực tế, Caesar không có quyền đưa ra bất kỳ luật lệ tôn giáo nào. Những nghĩa vụ của con người đối với Đức Chúa Trời phải do Ngài quyết định, trong khi Caesar, chính quyền, phải chịu trách nhiệm về luật dân sự và hành vi dân sự của công dân. Đây là nguyên tắc được thiết lập theo lời của Chúa Giêsu. Chúng ta sẽ nghiên cứu kỹ hơn trong bài học ngày mai.

Thứ ba

Nghĩa vụ đối với Thiên Chúa và con người

1) Theo Phao-lô, chúng ta nên có lập trường như thế nào trước các nhà cầm quyền trên trái đất?

Đáp: “Mọi linh hồn đều phải phục tùng chính quyền cấp trên; bởi vì không có quyền lực nào không đến từ Thiên Chúa; và những gì tồn tại đã được Thiên Chúa phong chức. Vì vậy, ai chống lại quyền hành là chống lại mệnh lệnh của Đức Chúa Trời; và những người chống lại sẽ tự kết án mình. vì lý do này mà các người cũng phải tỏ lòng kính trọng; vì họ là thừa tác viên của Đức Chúa Trời, có trách nhiệm lo việc này” (Rô-ma 13:1, 2).

2) Chúng ta nên trình lên cấp trên ở những điểm nào?

A.: “Hãy cống nạp cho mỗi người: cống nạp cho ai, cống nạp; thuế cho ai, thuế gì; ai sợ hãi, sợ hãi; người Ngài tôn vinh, tôn vinh” (Rô-ma 13: 13:7).

Chúng ta phải nộp cho chính quyền của thế giới này những gì họ phải trả. Luật pháp của Chúa được chia thành hai phần. Văn bản của chính nó cho thấy rằng bốn điều răn đầu tiên liên quan đến bổn phận của con người đối với Thiên Chúa, và sáu điều răn cuối cùng liên quan đến bổn phận của con người đối với người lân cận:

Họ liên quan đến nghĩa vụ đối với Thiên Chúa:

- 1 - Người sẽ không có thần nào khác trước Ta
- 2 - Người không được làm tượng chạm cho mình. vì Ta, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của người, là Đức Chúa Trời ghen tương
- 3 - Người không được lấy danh Chúa là Thiên Chúa của người một cách vô ích
- 4 - .ngày thứ bảy là ngày Sa-bát của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người

Họ quan tâm đến người khác:

- 5 - Hãy hiếu kính cha mẹ
- 6 - Người không được giết người
- 7 - Người không được ngoại tình
- 8 - Người không được trộm cắp
- 9 - Người không được làm chứng gian
- 10 - Bạn không được thèm muốn nhà của người hàng xóm của bạn. hoặc bất cứ thứ gì thuộc về người hàng xóm của bạn.

Phao-lô, trong Rô-ma 13, khi nói về sự phục tùng chính quyền, chỉ đề cập đến những điều răn liên quan đến người khác. Lời dạy của ông phù hợp với lời dạy của Chúa Giêsu. Caesar, các chính phủ, có thể làm điều đó liên quan đến mối quan hệ của con người với những người hàng xóm của mình. Nhưng nó không thể vượt qua ranh giới và lập luật về bốn điều răn đầu tiên, vốn chi phối các nghĩa vụ của con người đối với Thiên Chúa. Về những điều này, Đức Chúa Trời dành cho chính Ngài quyền lập pháp. Những người nhận được thông điệp của thiên thần thứ ba,

họ kiên trì phôi bày nguyên tắc này trước mọi người và áp dụng nó vào cuộc sống của mình. Vì vậy, ngay cả khi đối mặt với luật dân sự áp đặt việc tuân giữ Chúa Nhật, họ vẫn kiên trì giữ ngày Sabát của điều răn thứ tư. “Đây là sự kiên nhẫn (sự kiên trì) của các thánh đồ, đây là những người tuân giữ các điều răn của Đức Chúa Trời” (Khải Huyền 14:12). Xin thiên thần nói điều này về chúng ta!

Thứ Tư

Khi Chúa hành động vì dân Ngài

Câu chuyện trong sách Đa-ni-ên cho thấy Đức Chúa Trời đảm nhận trách nhiệm bảo vệ quyền tự do tôn giáo của mỗi cá nhân như thế nào. Đấng Tạo Hóa không cho phép Caesar ép buộc con người ngừng thờ phượng Ngài theo lương tâm của mình.

Chúng ta tìm thấy một ví dụ rõ ràng ở chương 3. Vua Ba-by-lôn đã xây dựng một thần tượng, một bức tượng bằng vàng và mong mọi người phải thờ lạy nó. “Và người rao giảng đã kêu lớn tiếng: Hỡi các dân tộc, các quốc gia và các dân tộc thuộc mọi thứ tiếng, điều này được truyền cho các ngươi: Ngay khi các ngươi nghe thấy tiếng kèn, tiếng sáo, tiếng đàn hạc, tiếng đàn lia, các ngươi sẽ sắp mình xuống và thờ lạy pho tượng vàng mà vua Nê-bu-cát-nét-sa đã dựng. Còn ai không sắp mình bái lạy nó sẽ bị ném ngay vào lò lửa hực.” (Đa-ni-ên 3:5, 6).

Nhưng mệnh lệnh như vậy trái với điều răn thứ hai. Điều này cấm việc thờ hình tượng.

Ba người bạn của Đa-ni-ên phục vụ Đức Chúa Trời hằng sống và tôn trọng các điều răn của Ngài. Họ không cúi lạy pho tượng và khi được đưa đến trước mặt nhà vua, họ nói: “Hỡi Nê-bu-cát-nét-sa, chúng tôi không cần phải trả lời vua về vấn đề này. Kìa, Đức Chúa Trời mà chúng tôi hầu việc có thể giải cứu chúng tôi khỏi lò lửa hực; và Ngài sẽ giải cứu chúng tôi khỏi tay vua, hỡi vua. Còn bằng không, hỡi vua, xin biết rằng chúng tôi sẽ không hầu việc các thần của vua, cũng không thờ lạy tượng vàng mà vua đã dựng” (Đa-ni-ên 3:16, 17). Phản ứng của ông không phải là sự thách thức chính quyền. Khi họ nói: “Chúng tôi không cần phải trả lời bạn về vấn đề này”, họ chỉ tuyên bố nguyên tắc thiêng liêng rằng chính quyền trên trái đất không có quyền xen vào giữa con người và Đức Chúa Trời. Nó không có quyền ban hành các sắc lệnh về tôn giáo. Tôn giáo và nhà nước phải vĩnh viễn tách biệt.

1) Điều gì đã xảy ra khi vua Ba-by-lon ném bạn bè của Đa-ni-ên vào lò lửa vì không tuân theo sắc lệnh tôn giáo của ông?

Đ: “Vua Nê-bu-cát-nét-sa sững sốt và vội đứng dậy; Anh ta lên tiếng và nói với các cố vấn của mình: Chẳng phải chúng ta đã ném ba người bị trói vào lửa sao?

Trả lời nhà vua: Đúng vậy, thưa vua. Anh ta nói: Nhưng tôi thấy bốn người đàn ông lông léo, đi lại trong đồng lửa, và họ không bị tổn hại gì; và hình dáng của người thứ tư giống như Con của các vị thần” (Dan. 3:24, 25).

Thiên Chúa đã sai Chúa Giêsu từ trời xuống để đồng hành với các tội lỗi của Người trong thời gian thử thách này.

Ông đã bảo toàn mạng sống của họ, và bằng cách này đã thu hồi sắc lệnh tử hình của vị vua ngoại giáo.

Thiên Chúa thu hồi các sắc lệnh của trái đất liên quan đến tôn giáo. Hãy tự mình chịu trách nhiệm và có quyền làm như vậy. Vì vậy, không có lý do gì mà bất kỳ tội lỗi nào của Đức Chúa Trời lại sợ không vâng phục

các sắc lệnh tôn giáo sắp được ban hành, chẳng hạn như sắc lệnh Chúa nhật. Vào thời kỳ cuối cùng, khi thế giới quay lưng lại với những tội tở tuân thủ luật pháp và giữ ngày Sa-bát của Ngài, thì đến thời điểm thích hợp, Đức Chúa Trời sẽ thu hồi các mệnh lệnh của trái đất và giải thoát họ.

Người của bạn. Vì vậy, người ta sẽ mãi mãi khẳng định rằng Caesar không thể can thiệp vào những gì thuộc về Chúa. “Của Sê-sa hãy trả cho Sê-sa, của Đức Chúa Trời hãy trả cho Đức Chúa Trời”. Amen!

Thứ năm

“Đây tỏ ra sự kiên nhẫn của các thánh đồ” Khải Huyền 14:12

Nếu thiên thần nói rằng các thánh sẽ có sự kiên nhẫn, đó là vì điều này sẽ bị thử thách. Cuộc xung đột cuối cùng giữa tội tở của Đức Chúa Trời với con thú và hình ảnh của nó sẽ không kéo dài trong vài ngày. Trong Khải Huyền 13, chúng ta đề cập đến thời kỳ mà con thú sẽ có quyền thống trị: “Nó được ban quyền cai trị trong bốn mươi hai tháng” (Khải Huyền 13:5). Tương đương với ba năm rưỡi. Trong thời gian này, các thánh sẽ phải rèn luyện tính kiên nhẫn và niềm tin tưởng vào Chúa. Sự giải thoát đã được hứa. Cuối cùng, con thú sẽ bị đánh bại vào cuối cơn đại nạn: “Họ sẽ trao quyền lực và quyền hành của mình cho con thú. Chúng sẽ chiến đấu chống lại Chiên Con và Chiên Con sẽ thắng chúng, vì là Chúa của các chúa và Vua của các vua; Những ai ở với Ngài cũng sẽ đắc thắng, những người được kêu gọi, được chọn và trung tín” (Khải huyền 17:13, 14). Nhưng cho đến lúc đó, việc chờ đợi trong đức tin là tùy thuộc vào các thánh đồ. Vì vậy, không có gì ngạc nhiên khi ngày nay Đức Chúa Trời cho phép các thành viên trong hội thánh của Ngài trên đất đối mặt với những vấn đề cần nhiều thời gian để giải quyết. Ngày nay, Đức Chúa Trời đang phát triển tính kiên nhẫn nơi dân Ngài để chuẩn bị cho họ trước thử thách cuối cùng về đức tin.

1) Chúng ta nên có thái độ thế nào khi đối mặt với hoạn nạn?

A.: “Chúng ta hãy vinh quang trong hoạn nạn; biết rằng hoạn nạn sinh ra sự kiên trì, sự kiên trì sinh ra kinh nghiệm, kinh nghiệm sinh ra hy vọng” (Rô-ma 5:3, 4).

Chúng ta phải vinh quang trong những hoạn nạn, và điều này là do qua chúng, Chúa ban cho chúng ta kinh nghiệm cần thiết để đối mặt với cuộc xung đột cuối cùng. Đi qua chúng là dấu hiệu cho thấy Chúa đã chọn chúng ta để đứng vững trong thời kỳ cuối cùng, để tôn vinh danh Ngài và biện minh cho chính quyền của Ngài trên trái đất.

Gióp không biết rằng sự vâng phục của ông ở dưới đất đã được thảo luận ở trên trời.

Trong khi bị thử thách trên đất, ông đã xưng công bình cho Đức Chúa Trời. “Chúa phán với Sa-tan rằng: Người có để ý đến Gióp, tội tở của Ta chăng? Trên đất chẳng có ai giống như nó, một người trọn vẹn và ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác? Anh ta vẫn giữ được sự chính trực của mình, mặc dù bạn đã xúi giục Ta chống lại anh ta để tiêu diệt anh ta một cách vô cớ” (Gióp 2:3).

Những ai chú ý đến thông điệp của vị thiên sứ thứ ba cũng sẽ có cơ hội đặc biệt để biện minh cho Đức Chúa Trời, giống như Gióp, và với ân điển của Đức Chúa Trời, họ sẽ chiến thắng, như ông đã thắng!

Thứ sáu

Hoàn hảo, trên trái đất này

“Đây là sự kiên nhẫn của các vị thánh; đây là những người giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và đức tin của Chúa Giê-su” Khải huyền 14:12.

Thiên thần thứ ba tích cực tuyên bố rằng ở đây, trên trái đất này, sẽ có một dân tộc tuân giữ trọn vẹn các điều răn của luật pháp Đức Chúa Trời. Và vì Ngày tận thế là sự mặc khải về những gì sẽ xảy ra trong những ngày sau rốt, nên chúng ta biết rằng đó sẽ là thời điểm mà một dân tộc trên trái đất tuân giữ tất cả các điều răn của Đức Chúa Trời. Sa-tan đã liên tục buộc tội con người không tuân giữ luật pháp. Ông là “kẻ kiêu căng anh em chúng ta” (Khải Huyền 12:10). Khi làm như vậy, ông cũng cáo buộc Đức Chúa Trời thật bất công khi ra lệnh cho con người phải tuân theo một luật lệ mà họ không thể thực hiện được.

Rõ ràng là nó bỏ qua việc anh ta cám dỗ họ không vâng lời. Lời buộc tội vẫn còn cho đến thời điểm Chúa có một dân tộc trên trái đất tuân giữ mọi điều răn.

Sau đó, những tuyên bố của ma quỷ rơi xuống đất. Anh ta bị đánh bại và Chúa được xưng công chính. Phaolô đã tiên đoán về thời điểm này khi ông nói: “Hãy xưng công bình trong lời nói của mình và vượt qua khi bị phán xét” (Rô-ma 2:4).

Đức Chúa Trời đã ban cho con người một vai trò đặc biệt trong công tác xưng công chính cho Ngài trước vũ trụ. Họ chỉ có thể đưa ra cho vũ trụ câu trả lời dứt khoát cho câu hỏi: “Có phải Thiên Chúa bất công khi đòi hỏi con người phải hoàn toàn tuân theo luật của Ngài?” Và để có thể làm được điều đó thì trước tiên họ cần phải “tin rằng mình có thể”. Thánh Phaolô nói rằng chúng ta sẽ đạt đến điểm này: “Cho đến khi tất cả chúng ta hiệp một trong đức tin và trong sự nhận biết Con Thiên Chúa, tới bậc thành nhân, tới tầm vóc viên mãn của Chúa Kitô” (Eph. 4:13). Và thiên thần thứ ba dẫn chúng ta đến niềm tin này - tin rằng chúng ta có thể trở nên hoàn hảo khi sống trên trái đất này. Điều này là do anh ta chỉ vào trái đất và xác nhận: “họ đây”. Vâng, trên trái đất này và trong thời đại này có những người tuân giữ mọi điều răn của Thiên Chúa. Chúng ta có thể cất tiếng lên trời và nói: “Lạy Chúa, con muốn những lời của thiên thần được ứng nghiệm trong cuộc đời con, vì con biết những lời đó sẽ được ứng nghiệm”. Tôi hy vọng ngài chỉ ra cho chúng ta khi ngài nói: “đây là những kẻ tuân giữ các điều răn của Thiên Chúa”!

Thứ bảy

Nâng cao tiêu chuẩn

Ngày nay, tín đồ Đấng Christ nói chung hài lòng với tiêu chuẩn đạo đức thấp kém. Những tội lỗi trước đây chỉ được nêu tên ở thế gian là những tội lỗi phổ biến nhất. Các nhà thờ lặp lại lời nói của Satan, thông qua các mục sư và mục sư của họ, nói với mọi người rằng chừng nào chúng ta còn sống trên trái đất này, chúng ta sẽ vẫn là tội nhân. Đây thực tế là tuyên bố chiến thắng cho kẻ thù. Nhưng Đức Chúa Trời, trong Lời Ngài, đặt ra một tiêu chuẩn cao hơn nhiều. “Các ngươi đã nghe dạy rằng: Hãy yêu người lân cận và hãy ghét kẻ thù của mình. Nhưng tôi bảo các bạn: Hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho những kẻ bắt bớ các bạn; để các con được nên con cái Cha các con ở trên trời; Vì Ngài khiến mặt trời mọc lên soi kẻ ác cũng như người tốt, và làm mưa cho người công chính lẫn người tốt.

không công bằng. Vì nếu bạn yêu những người yêu bạn thì bạn sẽ được thưởng gì? Chẳng phải người dân cũng làm như vậy sao? Và nếu bạn chỉ chào anh em mình thì bạn có làm gì quá đáng không? Chẳng phải dân ngoại cũng làm như vậy sao? Vậy anh em hãy nên hoàn thiện như Cha anh em trên trời là Đấng hoàn thiện” (Mt 5:43-48). Hoàn toàn giống với tính cách của Chúa, đây là mục tiêu của chúng tôi. Chúng ta không nên hài lòng với bất cứ điều gì ít hơn thế này.

Chúa Giêsu nói: “Ai thấy Thầy là thấy Chúa Cha” (Ga 14,9). Chúng ta chỉ có thể hiểu chính xác về tính cách của Chúa Cha bằng cách chiêm ngưỡng Chúa Kitô. Tình yêu của Thiên Chúa “ở trong Chúa Giêsu Kitô” (Rm 8:39). Điều đó được thể hiện trọn vẹn nơi Ngài qua sự hy sinh trên thập giá Đồi Can-vê. Thập giá là khoa học và bài ca của những người được cứu chuộc. Khi chúng ta suy niệm về việc Con Thiên Chúa hạ mình hy sinh mọi sự vì chúng ta, và về việc Chúa Cha cũng ban mọi sự nơi con người Con Thiên Chúa, tâm hồn chúng ta sẽ tràn đầy nguyên lý sống thiêng liêng. Tình yêu như vậy gây ra những mưu mô, tan vỡ, làm mềm lòng và hoán cải trái tim của tất cả những ai chiêm ngưỡng nó và không thể cưỡng lại được ảnh hưởng của nó. Trong món quà tình yêu bao la này, có sự chắc chắn rằng chúng ta được Thiên Chúa tha thứ và chấp nhận. Khi chúng ta hấp thụ tình yêu này, trái tim chúng ta sẽ mở rộng. Những lời của Thánh Tông đồ sẽ được ứng nghiệm trong cuộc sống của chúng ta: “Có thể cùng với tất cả các thánh, anh em có thể hiểu được chiều rộng, chiều dài, chiều cao và chiều sâu, và biết được tình yêu của Chúa Kitô, vượt quá mọi sự hiểu biết, để anh em có thể hãy được tràn đầy sự sung mãn của Thiên Chúa” (Eph.

3:18, 19). Khi đó chúng ta sẽ yêu mến Thiên Chúa và anh em mình cho đến chết.

1) Môi-se đã nói gì với Đức Chúa Trời khi cầu thay cho dân Y-sơ-ra-ên phản nghịch?

Đáp: “Ồ! Những người này đã phạm một tội lỗi lớn, tự biến mình thành một vị thần bằng vàng.

Vậy bây giờ hãy tha tội cho họ; bằng không, hãy xóa tôi khỏi sách Ngài đã viết” (Xuất Ê-díp-tô ký 32:31, 32).

Môi-se sẵn sàng xóa tên mình khỏi sách sự sống và chịu cái chết thứ hai thay cho những kẻ nổi loạn. Anh đã hấp thụ được tình yêu của Chúa. Tình yêu này là sự chu toàn luật pháp. Và vì thiên thần thứ ba tuyên bố rõ ràng rằng, vào thời kỳ cuối cùng, sẽ có một dân tộc tuân giữ mọi điều răn của Đức Chúa Trời, nên chắc chắn rằng sẽ có một dân tộc sẽ có được tình yêu thương được Môi-se thể hiện một cách hoàn hảo trong cuộc sống của họ. Vì vậy, mong sao chúng ta chấp nhận phúc âm của vị thiên thần thứ ba trong cuộc đời mình, để ngài có thể dẫn chúng ta đến sự hoàn thiện, như kế hoạch của thiên đàng. Vì vậy, chúng ta cũng sẵn lòng xóa tên mình khỏi sách sự sống để cứu kẻ thù. Chúng ta sẽ trở nên hoàn thiện như Cha trên trời của chúng ta là Đấng hoàn thiện. Amen!

Bài 12 - Lời nhắn của thiên thần thứ ba

Việc thanh tẩy nơi thánh Câu Vàng:

“Máu Chúa Kitô. sẽ tẩy sạch lương tâm bạn khỏi những việc chết để hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống” (Hê-bơ-rơ 9:14).

Chủ nhật

Việc thanh tẩy thánh đường

“đây là những kẻ tuân giữ các điều răn của Đức Chúa Trời” (Khải Huyền 14:12).

Vị thiên thần thứ ba nói rằng dân Chúa “tuân giữ” các điều răn. Từ này được hiểu có nghĩa là “bảo toàn số tiền đã nhận”. Chúng ta chỉ có thể giữ những gì chúng ta nhận được. Thiên thần không nói rằng chúng tôi đã mua tiền đặt cọc. “Chúng tôi giữ nó.” Và làm thế nào để chúng ta nhận được nó? Nhiều thế kỷ trước Chúa đã hứa ban điều đó. Đức Giê-hô-va phán: “Này, những ngày đến, Ta sẽ lập một giao ước mới với nhà Y-sơ-ra-ên và với nhà Giu-đa. đây là giao ước mà Ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó, Chúa: Ta sẽ đặt luật pháp của Ta trong người, và Ta sẽ ghi nó vào lòng người” (Giê-rê-mi 31:31-33). Đức Chúa Trời sẽ đặt luật pháp vào tâm trí và tấm lòng của dân Ngài. Bằng cách này, anh ta sẽ đưa nó như một khoản đặt cọc để họ giữ.

Phao-lô nhận xét rằng lời hứa này sẽ được thực hiện qua công việc tư tế của Đấng Christ. Chúa Giêsu sẽ sống một cuộc sống thánh thiện trên trái đất. Tôi sẽ chết vì tội lỗi của chúng ta. Sau đó, ông sẽ có quyền trở thành người cầu thay cho chúng ta, được Thiên Chúa chỉ định là “Thầy tế lễ thượng phẩm”. Như vậy Ngài sẽ thực thi chức tư tế. Và với tư cách là thầy tế lễ, Ngài sẽ là “Đấng Trung gian của một giao ước tốt hơn” (Hê-bơ-rơ 8:6).

1) Giao ước mới được Phao-lô đề cập trong sách Hê-bơ-rơ là gì?

Đ: “Bây giờ, đây là giao ước mà Ta sẽ lập với nhà Israel sau những ngày đó, Chúa phán; Ta sẽ đặt luật pháp của Ta để chúng hiểu, và Ta sẽ ghi chúng vào lòng chúng; Ta sẽ là Đức Chúa Trời của họ và họ sẽ là dân của Ta” (Hê-bơ-rơ 8:10)

Lưu ý rằng giao ước giống như giao ước đã được công bố trong Giê-rê-mi. Qua chức tư tế của Chúa Kitô được công bố bằng tiếng Do Thái, giao ước sẽ được thực hiện. “Tiền đặt cọc” sẽ được đặt vào lòng con người bởi chức vụ của Đấng Christ trong đền thánh trên trời.

Hệ thống nghi lễ thánh địa của người Do Thái dạy rằng chức vụ của Thầy tế lễ thượng phẩm được chia thành hai phần. Việc đầu tiên là việc phục vụ liên tục, được thực hiện vì lợi ích của mọi tội nhân. Lễ cuối cùng diễn ra vào ngày cuối cùng của năm tôn giáo và được gọi là Lễ Chuộc Tội. Kinh thánh nói: “Ngày đó, lễ chuộc tội sẽ được thực hiện cho các người, để các người được thanh tẩy; người sẽ được sạch mọi tội trước mặt Chúa” (Lv 16:29). “Tội lỗi là sự vi phạm luật pháp” (1 Giăng 3:4). Được thanh tẩy khỏi tội lỗi có nghĩa là ngừng vi phạm luật pháp. Vì vậy công việc của linh mục

thanh lọc con người là công việc làm cho con người tuân theo luật pháp. Nói cách khác, đó là công việc viết luật trong tâm trí và trái tim của bạn. Thanh tẩy là công việc cuối cùng của năm tôn giáo. Như vậy, việc thanh tẩy là công việc cuối cùng của Chúa Kitô trong kế hoạch cứu chuộc vĩ đại thay cho các tội nhân. Chúa Giêsu, với tư cách là Thượng Tế và Đấng Trung Gian, sẽ giúp những người sám hối thực hiện giao ước của Thiên Chúa, để viết luật lệ của Ngài vào tâm trí và trái tim của các tín hữu. Đức Chúa Trời ban “tiền đặt cọc” qua sự chuyển cầu của Đấng Christ. Bạn làm nó như thế nào? Chúng ta sẽ nghiên cứu điều này vào ngày mai.

Thứ hai

“tuân giữ các điều răn của Đức Chúa Trời” (Khải Huyền 14:12)

Trong thánh địa của Israel, người ta dạy rằng con người được thánh hóa hoặc được thanh tẩy khỏi những ô uế bằng máu rưới lên họ. Đây là huyết của con vật bị giết để chuộc tội. Người phạm tội tránh được việc linh mục đang làm lễ rảy máu lên mình. Đây là một bài học sống động. Con vật hiến tế tượng trưng cho Chúa Giêsu, Chiên Thiên Chúa. Máu của con vật tượng trưng cho công nghiệp Ngài đạt được qua cái chết chuộc tội của Ngài. Hành động thầy tế lễ rưới máu con vật lên người thờ phượng để thánh hóa người ấy tượng trưng cho công việc của Chúa Giê-su, Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm đích thực, dâng hy sinh của Ngài cho chúng ta, sự đổ máu của Ngài trên thập tự giá Đồi Can-vê.

Cũng như người thờ phượng trong đền thánh dưới đất, khi thấy linh mục rảy máu trên mình, đã chắc chắn rằng mình đã được thánh hóa, ngày nay chúng ta thấy Chúa Kitô, Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm của chúng ta, trong nơi rất thánh, hướng cái nhìn đức tin của chúng ta vào máu của Ngài. đổ trên thập giá Đồi Sọ, như một lời bảo đảm rằng Ngài sẽ thánh hóa chúng ta. Khi chúng ta nhìn và cảm kích công nghiệp của Chúa Giêsu, Đấng đã hiến mạng sống vì chúng ta, chúng ta tin cậy Ngài là Đấng Cứu Độ và thanh lọc tâm hồn chúng ta. Khi đó chúng ta nhận được Thánh Thần của Ngài và được thánh hóa, thanh tẩy khỏi tội lỗi, bởi vì Thánh Thần của Thiên Chúa thánh hóa chúng ta. Phao-lô đã tóm tắt lễ thật này trong những lời ông viết cho người Hê-bơ-rơ:

“Vì nếu việc rảy máu dê và bò được... thánh hóa những kẻ ô uế, cũng như để thanh tẩy xác thịt, thì huyết của Đấng Christ, Đấng nhờ Thánh Linh đời đời dâng chính mình Ngài không tì vết lên Đức Chúa Trời, sẽ thanh tẩy các người biết chừng nào.” tội lỗi từ việc làm chết? lương tâm, để hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống” (Hê-bơ-rơ 9:13, 14).

Đấng Christ, trong đền thánh của Ngài, chỉ cho chúng ta sự hy sinh của Ngài trên thập tự giá. Ở đó, chúng ta thấy rằng chúng ta đã được tha thứ, được chấp nhận và nếu chúng ta nhận được ân điển của Ngài trong lòng, chúng ta được thánh hóa, được tẩy sạch tội lỗi. Sự cứu rỗi là trọn vẹn, có thể so sánh với nước tinh khiết mà bạn có thể uống bất cứ thứ gì bạn muốn.

“Và Thánh Thần và cô dâu nói: Hãy đến. Và bất cứ ai nghe thấy, hãy nói: Hãy đến. Và ai khát hãy đến; và ai muốn thì có thể nhận được nước sự sống một cách miễn phí” (Khải huyền 22:17).

Ngợi khen danh Chúa Giêsu vì sự cứu rỗi vĩ đại như vậy!

Thứ ba

Nhận bằng niềm tin

Chúng ta biết rằng các điều răn của Chúa là “khoản tiền gửi”, một món quà mà chúng ta nhận được. Thiên Chúa đã hứa ban cho chúng ta món quà này, trong giao ước, giao ước mà Ngài đã lập với tất cả chúng ta. Chúa Giêsu, Đấng Trung Gian của giao ước, ban cho chúng ta món quà. Ngài thực hiện điều này bằng cách trình bày cho chúng ta sự hy sinh của Ngài trên thập tự giá thay cho chúng ta. Nếu chúng ta chấp nhận, thì nhờ Thánh Thần, Ngài sẽ ban tặng ân - ghi vào tâm trí và trái tim chúng ta những điều răn. Bây giờ, làm thế nào để chúng ta nói “có” với hiện tại? Làm thế nào để chúng ta chấp nhận nó? Vị thiên sứ thứ ba nói rằng Các Thánh Hữu Ngày Sau có “đức tin.” “Này họ giữ. đức tin” (Khải Huyền 14:12).

“Đức tin là. bằng chứng của những điều không thấy được” (Hê-bơ-rơ 11:1). Lời Chúa dạy rằng Chúa Kitô tha tội cho chúng ta và thanh tẩy đời sống chúng ta. Chúng ta tin vào điều này và rồi nó trở thành hiện thực trong cuộc sống của chúng ta. Nó đơn giản mà. Chúng ta tin vào sự hy sinh của Ngài dành cho chúng ta. Chúng ta tin vào lẽ phải Ngài phải cứu chúng ta qua công nghiệp Ngài đã đạt được trên thập tự giá. Và khi chúng ta nghĩ rằng Chúa yêu chúng ta đến nỗi hy sinh mạng sống vì chúng ta, chúng ta tin rằng Ngài thực sự muốn chúng ta ở với Ngài mãi mãi, nhưng chúng ta chỉ có thể luôn ở bên Ngài nếu chúng ta được thanh tẩy khỏi tội lỗi, bởi vì chúng ta chỉ có thể ở bên Ngài mãi mãi. trong thành phố nơi Ngài sẽ sống với chúng ta “không có vật ô uế nào được vào.” (Khải Huyền 21:27). Vì vậy, thật hợp lý khi Ngài sẽ thanh tẩy chúng ta khỏi mọi điều ô uế.

1) Chúa Giêsu ban cho chúng ta sự chắc chắn nào qua lời của Thánh Phaolô?

A.: “Hãy tin chắc rằng Đấng đã khởi làm việc lành trong anh em sẽ làm trọn việc đó cho đến ngày của Đấng Christ Jesus” (Phi-líp 1:6).

Thứ Tư

“Họ giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và đức tin của Chúa Giê-su” (Khải huyền 14:12)

Hôm qua chúng ta đã thấy rằng nhờ đức tin mà chúng ta nhận được sự tha thứ và sự thánh hóa. Thiên thần thứ ba nói rằng các thánh “giữ” đức tin. Việc của bạn không phải là mua nó mà là chăm sóc nó sau khi nhận được nó. Đức tin là “món quà của Thiên Chúa” (Ê-phê-sô 2:8). Đức Chúa Trời sai Thánh Linh Ngài đến khắp thế gian, tìm cách cáo trách họ về tội lỗi (Giăng 16:8). Và tinh thần này là tinh thần đức tin: “hiện nay chúng ta có cùng một tinh thần đức tin” (II Cô-rinh-tô 4:13). Ngay khi một người đầu hàng trước sự cáo trách về tội lỗi mà Thánh Linh của Đức Chúa Trời mang đến trong lương tâm họ, thì chính linh này bắt đầu hành động trong tâm trí họ, khiến họ tin. Kinh Thánh nói rằng Thánh Linh “cầu thay cho chúng ta bằng những tiếng than thở khôn tả” (Rô-ma 8:26). Ngài là Đấng gây ấn tượng vào tâm trí chúng ta bằng những bằng chứng về tình yêu và sự tốt lành của Thiên Chúa để chúng ta học cách sáng tạo trong Ngài.

Chính nhờ đức tin mà chúng ta nhận được sự tha thứ và sự thánh hóa. Ai đó có thể nói rằng họ không thể được cứu vì họ không có đức tin. Nhưng chính Thiên Chúa là Đấng ban niềm tin. Và đừng để cô ấy

tại một cửa hàng nên chúng tôi phải lái xe tới đó để đón. Ngài liên tục ban điều đó cho chúng ta bằng Thánh Linh của Ngài. Vì vậy, không có đức tin thì chỉ ngừng tìm kiếm nó thôi thì chưa đủ. Chúng ta phải chủ động từ chối món quà miễn phí được đưa ra một cách kiên quyết. Không thể hiểu được tình yêu và thiện chí của Thiên Chúa và Chúa Kitô đối với chúng ta. Chúng ta không thể hiểu được tình yêu này, sau khi đã trả giá đắt cho chúng ta, vẫn nhất quyết cứu chúng ta, tìm cách thuyết phục chúng ta bất cứ lúc nào từ bỏ thái độ vô ơn và vô tín của chúng ta. Công việc kiên trì này được thể hiện trong Khải Huyền.

1) Chúa Giêsu luôn luôn làm gì?

Đáp: “Này đây Ta đứng ngoài cửa mà gõ; Nếu ai nghe tiếng Ta mà mở cửa cho, thì Ta sẽ vào cùng người ấy và dùng bữa với người ấy, và người với Ta” (Khải Huyền 3:20).

Nếu hôm nay chúng ta nghe tiếng Ngài và mở lòng ra với Ngài, chắc chắn chúng ta sẽ có đức tin để tin vào sự tha thứ và thánh hóa mà Ngài ban cho chúng ta. Vì vậy, điều còn lại đối với chúng ta là trân trọng món quà đức tin đã nhận được và giữ nó trong lòng. Đừng đánh đổi nó lấy bất cứ thứ gì trên thế giới này. Paul đã bước đi như thế này. Ông coi mọi thứ trên thế gian như phân, và sẽ không đánh đổi chúng để lấy đức tin mà ông đã nhận được từ Đấng Christ. Ông đã nói vào cuối đời: “Ta đã đánh trận tốt lành, đã chạy xong, đã giữ được đức tin” (II Ti-mô-thê 4:7). Các Thánh Hữu Ngày Sau sẽ làm như vậy. Có thể chúng ta nằm trong số đó!

Thứ năm

“Họ giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và đức tin của Chúa Giê-su” (Khải huyền 14:12)

Nhiều người tuyên bố có niềm tin vào Chúa Giêsu. Họ tin vào Ngài, nhưng đời sống thực tế của họ cho thấy họ làm như vậy ở một mức độ nhất định. Khi thử thách đến, họ thất bại. Đối với Chúa Kitô thì không như vậy. Sa-tan không làm gì đủ để lay chuyển đức tin của Ngài dù chỉ một chút. Đức tin của Người mạnh mẽ đến nỗi đối với Người, sự hiện diện của Chúa Cha ở bên Người là một thực tế. “Đấng đã sai Ta ở với Ta; Ngài đã không bỏ Ta một mình” (Giăng 8:29). Và trước sự hiện diện của Đức Chúa Trời vô hạn, không thể nào có chuyện thất bại được. Ông là nhà vô địch của đức tin. Vào cuối chức vụ của Ngài, Ngài đã có thể nói: “Chúa tể thế gian này đã đến, và Ngài chẳng có gì trong tôi” (Giăng 14:30).

Chúa Giêsu tin chắc rằng những lời hứa của Chúa Cha sẽ được thực hiện trong cuộc đời của Ngài, đến nỗi Ngài đã nói như thể chúng đã được ứng nghiệm. Trước khi bị bắt để giết, anh ta đã nói như thể mình đã thắng và nên lên thiên đường. Nói, “Tôi không còn ở trên thế gian nữa; nhưng họ ở trong thế gian, và Con đến với Cha.” (Giăng 17:11). Nếu phạm tội, không những không được lên thiên đàng mà còn phải chết đời đời. Tuy nhiên, vì phần tội tệ nhất của cuộc chiến với Sa-tan vẫn còn phải diễn ra ở Vườn Ghết-sê-ma-nê, Chúa Giê-su tuyên bố rằng ngài sẽ về cùng Chúa Cha và không tính đến khả năng bị đánh bại. “Đức tin là thực chất của những điều ta hy vọng, là bằng chứng của những điều ta chưa thấy” (Hê-bơ-rơ 11:1). Chúa Giêsu đã sống đức tin. Bằng cách nhìn vào Ngài, vào đức tin của Ngài, chúng ta có thể có được điều đó. Từ bây giờ chúng ta cũng có thể không xem xét đến khả năng bị Satan đánh bại mà chỉ cần nhìn

đến với Chúa Giêsu và bước đi như Ngài đã bước đi. Đây là điều Phi-e-rơ đã làm khi ông bước đi trên mặt nước. Trong khi vẫn như vậy, anh ấy đã làm được điều mà chưa một người đàn ông nào từng làm. Tuy nhiên, khi rời mắt khỏi Ngài, anh ta đã ngã xuống. Vị thiên sứ thứ ba khẳng định rằng Các Thánh Hữu Ngày Sau sẽ không chỉ có đức tin “vào” Chúa Giê Su mà còn có “đức tin vào Chúa Giê Su”. Và vì điều này chỉ có thể thực hiện được bằng cách liên tục để mắt đến Ngài, nên chúng ta hiểu rằng các thánh sẽ liên tục hướng cái nhìn đức tin của mình vào Chúa Kitô. Và thông điệp của thiên thần thứ ba mời gọi chúng ta làm điều đó.

Thứ sáu

1) Chúa Giêsu là gì trong đức tin của chúng ta?

A.: “hãy chăm chú nhìn Chúa Giêsu, Tác Giả và Đấng Hoàn Thành đức tin của chúng ta” (Dt 12:2).

Để chiến thắng tội lỗi, chúng ta cần có đức tin giống như Chúa Giêsu đã có. Đoạn văn trên là lời hứa rằng Ngài sẽ ban đức tin như vậy cho tất cả những ai khao khát nó. Ngài là Tác Giả và Đấng Hoàn Thành của đức tin. Bạn có nghi ngờ liệu mình có đủ đức tin để được cứu không?

Hãy nhìn Ngài và quên chúng đi. Anh ấy có trách nhiệm đặt niềm tin vào trái tim bạn. Niềm tin chắc bắt nguồn từ trái tim rằng Chúa sẽ không bỏ rơi chúng ta trong lúc thử thách sẽ thúc đẩy chúng ta kiên trì trên con đường vâng phục. “Tin bằng tấm lòng để được nên sự công bình” (Rô-ma 10:10).

Và chúng ta nhìn Chúa Kitô như thế nào? Đọc Kinh Thánh. Vâng, Chúa Giê-su đã phán: “Ta là. lẽ thật” (Giăng 14:6). Và chỗ khác: “Lời Cha là sự thật” (Ga 17:17).

Vì vậy, Chúa Giêsu là sự thật. Ngài là Lời của Đức Chúa Trời. “Danh Ngài được gọi là Lời Đức Chúa Trời” (Khải Huyền 19:13). Chúng ta chiêm ngưỡng Chúa Kitô bằng cách nghiên cứu lời Ngài. Ngài phán: “Những lời Ta phán cùng các ngươi đều là thần linh và là sự sống” (Giăng 6:63). Vì vậy, điều quan trọng là chúng ta dành càng nhiều thời gian càng tốt để nghiên cứu Kinh Thánh! Trong mọi khoảng thời gian rảnh rỗi, chúng ta có thể trân trọng thêm một số lời hứa từ Lời Ngài. Thánh Phaolô nói: “Hãy để lời của Chúa Kitô cư trú dồi dào trong anh em” (Col. 3:16).

Chúa Giêsu có Kinh Thánh trong trí nhớ và điều này giúp Ngài chiến thắng ma quỷ trong sa mạc.

“Có lời chép rằng,” là câu trả lời của Ngài cho từng mưu kế của kẻ thù. Chúng ta có thể làm giống nhau. Và bằng cách nghiên cứu Lời Chúa, đức tin của chúng ta sẽ được củng cố và gia tăng. “Đức tin là nhờ nghe, nghe là nhờ lời Đấng Christ” (Rô-ma 10:17).

Thứ bảy

Mệnh lệnh hay lời hứa?

“Ở đó có một người bị bệnh đã ba mươi tám năm. Chúa Giêsu thấy anh nằm đó và biết anh đã nằm như vậy đã lâu, nên hỏi: "Anh có muốn khỏi bệnh không?" Người bệnh đáp: "Lạy Chúa, tôi chẳng có ai khi nước khuấy lên, có thể đưa tôi vào hồ bơi; vì vậy, khi tôi đi, một người khác đi xuống trước tôi. Chúa Giêsu bảo anh: hãy đứng dậy, vác giường và đi. Lập tức người ấy khỏi bệnh; rồi vác giường mình mà đi." (Giăng 5:5-9).

Đây là một ví dụ về một đơn hàng không thể thực hiện được. Chúa Giêsu ra lệnh cho người bại liệt đã 38 năm đứng dậy và bước đi. Bây giờ, nếu người không thể bước đi thì làm sao người vâng lời được? Những mệnh lệnh trong Mười Điều Răn có vẻ tương tự như thế này. Nhiều người vang vọng tiếng kêu: “không thể nào vâng phục họ được”. Sau đó, họ đi đến kết luận rằng Chúa Giê-su hẳn đã hoàn thành những điều đó cho họ, và do đó họ không cần phải vâng lời họ nữa, vì Đức Chúa Trời sẽ không ép họ làm điều gì đó không thể làm được. Nhưng lịch sử cho chúng ta thấy điều gì đó rất khác. Người bại liệt không coi những lời đó là một mệnh lệnh mà là một lời hứa. Vì vậy, anh tin tưởng, nỗ lực, tin chắc rằng bây giờ anh đã có thể bước đi và anh đã bước đi. Đấng Christ đã ban cho ông đức tin. Từ đó trở đi, mệnh lệnh của Ngài đã trở thành một lời hứa được ứng nghiệm. Rõ ràng là chính quyền năng của Đấng Christ đã khiến người bại tuân theo mệnh lệnh, vì chính người đó không có đủ điều kiện để làm như vậy. Điều tương tự cũng xảy ra với chúng tôi. Chúng ta không thể tự mình thực hành sự công chính, tuân theo các điều răn. Nhưng vì chúng ta tin vào Chúa Giêsu nên những mệnh lệnh của Người là những lời hứa. Giống như người bại liệt, chúng ta có thể nỗ lực vâng phục họ với niềm tin chắc rằng chúng ta đã được Chúa Kitô trao quyền để làm điều đó. Và vì vậy, “chúng ta sẽ đi bộ”. Quyền năng khiến chúng ta vâng phục đến từ Đấng Christ, và do đó chúng ta sẽ tuân theo các điều răn, ngay cả khi điều đó dường như không thể thực hiện được. Đấng Christ đã nhận “mọi quyền năng” từ Đức Chúa Trời và truyền lại quyền năng đó cho chúng ta (Ma-thi-ơ 28:18). Và đối với Chúa, không có gì là không thể. Vì vậy, không phải là chúng ta không thể tuân theo. Điều đó thật dễ dàng đối với người bại liệt, người đã từng bị liệt. Đối với những người tin vào Chúa Giêsu, tất cả các điều răn của Lời Chúa đều là những lời hứa có hiệu lực.

Bài 13 - Thông điệp Của Thiên Thần Thứ Ba - tiếp theo

Sự xưng công bình bởi đức tin

Câu vàng: “Đây là sự kiên nhẫn của các thánh; đây là những người giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và đức tin của Chúa Giê-su” Khải huyền 14:12.

Chủ nhật

Sự xưng công bình bởi đức tin

Thông điệp của thiên thần thứ ba hướng đến những người tuân giữ các điều răn của Thiên Chúa và đức tin vào Chúa Giêsu. Coi đây là thông điệp từ Chúa, đó là một lời hứa sẽ được ứng nghiệm trong cuộc sống của những ai tin tưởng. Vì vậy, nó là một thông điệp thông báo một trải nghiệm sẽ được trao cho mọi người nhận được nó. Kinh nghiệm này còn được gọi là “sự công bình bởi đức tin” trong Kinh Thánh. Tác giả Thi Thiên nói: “Mọi điều răn Chúa đều là công bình” (Thi Thiên 119:172). Vì vậy, “sự công chính bởi đức tin” cũng giống như “sự vâng phục các điều răn bởi đức tin”. Nhưng không có ai sinh ra đã vâng lời.

“Mọi người đều đã phạm tội” (Rô-ma 5:12). Vì vậy, Đức Chúa Trời nhìn trái đất và có thể nói: “chẳng có một người công bình nào, dẫu một người cũng không” (Rô-ma 3:10). Vậy làm thế nào một người có thể trải nghiệm sự công chính nhờ đức tin? Câu trả lời là: bằng công việc “được xưng công chính bởi đức tin”. Sự biện minh và sự tha thứ là một và giống nhau. “Mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời; được xưng công chính (được tha thứ) một cách miễn phí bởi ân điển Ngài, nhờ sự cứu chuộc trong Chúa Giê-xu Christ” (Rô-ma 3:23, 24). Cách duy nhất mà người tội lỗi có thể được kể vào số những người tuân giữ các điều răn là: “Chúa tha thứ cho người”. Đức Chúa Trời đề nghị sự tha thứ cho con người “bởi đức tin” (Rô-ma 3:25). Đây là công việc xưng công chính bởi đức tin. Nhờ đức tin, con người chuyển từ tình trạng tội nhân trở thành người tuân giữ các điều răn của Thiên Chúa. Vì vậy, khi vị thiên sứ thứ ba chỉ ra những người tuân theo các điều răn, chúng ta kết luận rằng thông điệp của ông bao gồm sự xưng công bình bởi đức tin. Vì vậy, không phải là không có lý do tội tớ Chúa đã tuyên bố:

“Một số người đã viết thư cho tôi hỏi liệu thông điệp về sự xưng công chính bởi đức tin có phải là thông điệp của thiên thần thứ ba hay không, và tôi đã trả lời: 'Quả thật đó là thông điệp của thiên thần thứ ba'" (Sự kiện cuối cùng, trang 172 - EGW) .

Chúng ta sẽ nghiên cứu chủ đề này trong tuần này.

Thứ hai

Công lý cho tội lỗi - lời đề nghị của Thiên Chúa

Chúng ta không thể trả giá cho tội lỗi của mình bằng việc lành. “Tiền công của tội lỗi là sự chết” (Rô-ma 6:23). “Tội lỗi là sự vi phạm luật pháp” (1 Giăng 3:4). Luật pháp không quy định việc lành hôm nay phải đền bù tội lỗi hôm qua. Không có gì trong đó để biện minh cho

Người phạm tội. Nhưng Thiên Chúa làm cho con người điều con người không thể làm được. Ngài gánh lấy món nợ cho chính mình, phó Con Ngài để chết thay cho tội nhân. Bản thân Ngài không thể chết, vì “Đức Chúa Trời là Đấng bất tử” (I Ti-mô-thê 1:17). Nhưng Con Ngài có thể. Theo đề nghị của Ngài và cũng do chính mình chủ động, anh chấp nhận chết để trả món nợ mà pháp luật yêu cầu.

Chúng ta “được xưng công chính nhờ ân điển Ngài.” “Đức Chúa Trời có ý định” rằng “bởi đức tin nơi huyết Ngài” chúng ta sẽ được tha thứ. Như vậy, món nợ chúng ta nợ pháp luật đã được trả.

Chúa Kitô đã trả giá. Cuộc sống công chính của Ngài thay thế cuộc sống bất chính của chúng ta. Hình phạt giáng xuống Con Vô Nhiễm Nguyên Tội, và chúng ta trở nên vô tội và được tự do. Và sự công bằng của pháp luật được duy trì khi khoản thanh toán theo yêu cầu đã được thanh toán. Qua sự hy sinh trên thập tự giá, Đức Chúa Trời là Đấng công bình và xưng công chính cho những ai tin vào Chúa Giê-su.

Chúa Cha và Chúa Con yêu thương chúng ta nên đã hy sinh vô cùng. “Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một của Người, để ai tin vào Con của Người thì không bị hư mất mà được sự sống đời đời” (Ga 3,16). Chúng tôi, cảm động trước tình yêu tha thứ của Ngài, đã chân thành chấp nhận lời cầu hôn, biết ơn vì sự tha thứ không đáng có.

Xấu hổ vì tội lỗi của chúng ta đã khiến Đức Chúa Trời và Con Ngài phải chịu biết bao đau khổ, chúng tôi khiêm tốn xin Ngài tha thứ cho chúng tôi. Nhưng đồng thời, nhẹ nhõm vì đã nhận được sự tha thứ, chúng ta để dưới chân thập tự giá với động lực tôn vinh Đấng đã cứu chúng ta, vâng phục Ngài. Một khi mối quan hệ yêu thương và tin cậy này được thiết lập giữa chúng ta và Đức Chúa Trời, Ngài tuyên bố chúng ta là công bình. Hãy nhìn chúng tôi và thấy chiếc áo công bình của Đấng Christ, Đấng mà chúng tôi chấp nhận. Nhà tiên tri nói: “Tôi sẽ rất vui mừng trong Chúa, linh hồn tôi sẽ vui mừng trong Đức Chúa Trời của tôi, vì Ngài đã mặc áo cứu rỗi cho tôi, khoác áo choàng công chính cho tôi” (Ê-sai 61:10). Chúa Giêsu ở giữa chúng ta và Thiên Chúa, với tư cách là người chuyển cầu, và chúng ta được Ngài chấp nhận. Vì vậy, không có gì trong chúng ta xứng đáng được tuyên bố như vậy. Chúng ta được tuyên bố là công chính vì sự công bình của Đấng Christ che phủ chúng ta.

1) Sự khoe khoang của con người về công việc xưng công chính bởi đức tin ở đâu?

A.: “Sự khoe khoang ở đâu? Nó đã bị xóa. Tại sao lại là luật? Từ các tác phẩm? KHÔNG; nhưng bởi luật đức tin.” (Rô-ma 3:27).

Trong công cuộc xưng công chính, sự khoe khoang của con người hoàn toàn bị loại trừ (Rô.

3:27). Chính bởi đức tin chứ không phải bởi việc làm mà ông đã nhận được sự tha thứ. Ý nghĩ rằng chúng ta nhận được sự công bình từ Đấng Christ như một món quà, chứ không phải bởi việc làm chúng ta làm, là một ý nghĩ quý giá. Satan muốn làm lu mờ tâm trí con người để họ không hiểu được sự thật đơn giản và tuyệt vời này, bởi vì hắn biết rằng đây là nguồn sức mạnh của chúng ta. Nhưng Kinh Thánh nói rất rõ ràng về vấn đề này.

“Vậy Kinh Thánh nói gì? Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời và điều đó được kể là công bình cho ông.

Bây giờ, đối với những người lao động, phần thưởng không được coi là một món quà mà là một món nợ; nhưng ai không làm việc mà tin Đấng xưng công bình kẻ có ác, thì đức tin người ấy được kể là công bình” (Rô-ma 4:2-5).

Thứ ba

Cái chết của bản thân

Cuộc đời của con người tội lỗi hoàn toàn trái ngược với cuộc đời của Chúa Kitô. Nhắc lại cuộc đời của tội nhân trước khi tiếp nhận Chúa Giêsu, Thánh Phaolô nói: “chúng tôi bước đi theo những ham muốn của xác thịt, làm theo những ham muốn của xác thịt và tư tưởng mình; về bản chất chúng ta là con cái của cơn thịnh nộ cũng như những người khác” (Ê-phê-sô 2:2, 3). Đáng Christ và tội lỗi không thể cùng tồn tại. Để nó sống trong tâm hồn, chúng ta phải chết đi kiếp trước, chết đi tội lỗi. “Không đầy tớ nào có thể làm tôi hai chủ; vì sẽ ghét người này mà yêu người kia, hoặc trọng người này mà khinh người kia” (Lu-ca 16:13).

1) Theo Kinh Thánh, ai thực sự được xưng công chính khỏi tội lỗi?

A.: “Chúng ta đã chết trong tội lỗi, làm sao chúng ta sống trong đó được?... Vì ai chết thì được xưng công bình khỏi tội lỗi” (Rô-ma 6:2, 14).

Khi ở dưới chân thập giá, chúng ta chấp nhận sự tha thứ và được xưng công chính, chúng ta trải qua kinh nghiệm mà Chúa Giêsu đã trải qua. Chúng ta chết đi đời sống tội lỗi của mình; Chúng tôi không còn muốn có bất kỳ mối quan hệ nào với cô ấy nữa. Chúng ta cũng nhận được sự sống mới từ thiên đàng. Quyền năng mà Chúa Kitô phục sinh cũng được Chúa Cha gửi đến cho chúng ta. “Vậy nếu anh em đã được sống lại với Đáng Christ, hãy tìm kiếm những sự ở trên trời, nơi Đáng Christ ngồi bên hữu Đức Chúa Trời. Hãy đặt tâm trí của bạn vào những thứ trên cao, không phải những thứ trên trái đất; vì anh em đã chết, sự sống của anh em đã được giấu với Đáng Christ trong Đức Chúa Trời.” (Cô-lô-se 3:1-3). Cái chết này là như thế nào? “Hãy coi mình như chết về tội lỗi nhưng sống cho Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Giê-su Christ” (Rô-ma 6:11). Sẽ có một cuộc chiến. Thánh linh của Đức Chúa Trời được sai đến với chúng ta sẽ thúc đẩy chúng ta vâng theo Kinh Thánh, trong khi khuynh hướng tự nhiên buộc chúng ta phải sống lại “ông già” và quay lại những tập tục cổ xưa. Tuy nhiên, nếu luôn phục tùng sự hướng dẫn của Thánh Linh, chúng ta sẽ vẫn chết đối với kiếp trước và sống đối với Đức Chúa Trời. Chúng ta sẽ hành động tuân theo các nguyên tắc trong Lời Ngài. Đây là điều Phao-lô giải thích cho người Ga-la-ti: “Vì xác thịt chống lại Thánh Linh, và Thánh Linh chống lại xác thịt, hai bên chống nghịch nhau, khiến anh em không làm điều mình muốn. Nhưng nếu anh em được Thánh Linh dẫn dắt thì không ở dưới luật pháp” (Ga-la-ti 5:17, 18).

Thứ Tư

Sự công chính được truyền đạt của Đáng Christ

“Được xưng công bình bởi đức tin, chúng ta được hòa thuận với Đức Chúa Trời” (Rô-ma 5:1). Chúng ta vui mừng về những gì Ngài đã làm thay cho chúng ta và chúng ta vinh quang về điều đó. Ngược lại, Thiên Chúa đã chinh phục trái tim chúng ta và khiến chúng ta yêu mến Ngài, biết rằng Ngài đã khiến chúng ta tuân theo luật pháp của Ngài. Đó là vì tình yêu và ước muốn phục vụ Ngài nảy sinh trong lòng chúng ta nhờ được tha thứ là sự chu toàn luật pháp: “tình yêu thương là sự chu toàn luật pháp” (Rô-ma 13:10). Vì vậy, khi xưng công chính, Thiên Chúa hoàn toàn tha thứ cho con người, không để con người rơi vào tình trạng bất lực, vi phạm các điều răn, vâng theo khuynh hướng.

xác thật của bạn. Đúng hơn, nó thiết lập luật lệ trong lòng bạn và thúc đẩy bạn vâng lời. “Vậy chúng ta có vô hiệu hóa luật pháp bởi đức tin không? Không có gì; nhưng chúng ta thiết lập luật pháp” (Rô-ma 3:31).

Kinh Thánh nói rằng, ngoài việc khen ngợi sự công bình của Đấng Christ vì lợi ích của chúng ta, Đức Chúa Trời còn truyền đạt sự công bình cho chúng ta. “Khi Chúa đã rửa sạch sự ô uế của các con gái Si-ôn, và đã tẩy sạch máu Giê-ru-sa-lem khỏi nó bằng tinh thần công chính” (Ê-sai. 61:1-2). Thần công chính được ban cho bởi Chúa Giêsu: “Chúa Giêsu phán với các ông lần thứ hai: Bình an cho các con. Nói xong, Người thổi hơi vào các ông và bảo các ông: Hãy nhận lấy Thánh Thần” (Ga 20:21). , 22). Bởi Thánh Linh của Ngài, Chúa Giêsu truyền đạt sự công bình của Ngài cho chúng ta.

1) Chúa Giêsu gửi Thánh Thần nào đến cho chúng ta?

A.: “Thầy sẽ xin Chúa Cha và Người sẽ ban cho anh em một Đấng Yên ủi khác.tức là Thần Khí sự thật” (Ga 14:17).

Chúa Giêsu đã nói: “Lời Thầy là lẽ thật” (Ga 17:17). Khi đó Thần lẽ thật sẽ luôn hòa hợp với Lời. Nhiều người nói rằng họ được Thánh Linh Chúa hướng dẫn nhưng họ lại đi ngược lại Lời Chúa. Thần thật của Đức Chúa Trời sẽ luôn hướng dẫn con người bước đi phù hợp với ý muốn của Ngài được bày tỏ trong Kinh thánh. Cụ thể hơn, tác giả Thi Thiên nói: “Luật Chúa là lẽ thật” (Thi Thiên 119:142). Do đó, chúng tôi kết luận rằng Chúa Thánh Thần được Chúa Giêsu truyền đạt sẽ luôn giúp và hướng dẫn người tín hữu tuân theo các giới răn của luật Người. Người được tràn đầy Chúa Thánh Thần, Người có cuộc sống phù hợp nhất với các điều răn của Người.

Để suy niệm: Bạn có được tràn đầy Chúa Thánh Thần không? Chúng ta không nên kêu cầu Thiên Chúa một cách thiết tha hơn để Chúa Giêsu đổ Thánh Thần xuống trên chúng ta sao?

Thứ năm

Lời hứa của Chúa Thánh Thần

“Hãy cho chúng tôi biết và tiếp tục biết Chúa; Sự ra đi của anh ấy, giống như bình minh, là điều chắc chắn; và Ngài sẽ đến với chúng ta như mưa, như cơn mưa cuối mùa tưới đất” (Ô-sê 6:2, 3).

Chúa Thánh Thần được ví như nước. Chúa Giêsu phán: “Ai tin vào Ta, như Kinh thánh đã nói, sông nước hằng sống sẽ chảy từ bên trong. Ngài phán điều này chỉ về Đức Thánh Linh mà ai tin Ngài sẽ nhận lấy” (Giăng 7:38, 39). Vì vậy, sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh trên con người được so sánh với mưa nước trên đất.

Việc trồng lúa mì ở đất Israel được thực hiện ngay trước những trận mưa đầu mùa, gọi là “mưa sớm”. Cây lớn lên và hình thành tai. Rồi đến cơn mưa cuối cùng trước khi thu hoạch, nhằm làm chín hạt. Nó được gọi là “cơn mưa muộn”. Sau đó là đến mùa thu hoạch. Tất cả điều này là sự hướng dẫn sống động về kế hoạch cứu rỗi. Ngay sau khi thăng thiên, sau khi được sống lại, Chúa Giê-su đã sai Đức Thánh Linh đến hội thánh của Ngài trên đất. Đây là cơn mưa đầu mùa, được gửi đến vào đầu kỷ nguyên Cơ đốc giáo, để thúc đẩy sự phát triển tâm linh của hội thánh. Vào thời kỳ cuối cùng, ngay trước khi Đấng Christ gặt mùa gặt lớn, tìm kiếm các thánh đồ của Ngài trên đất, Ngài sẽ lại tuôn đổ Thánh Linh Ngài một cách dồi dào. Đây sẽ là cơn mưa cuối mùa, sẽ làm chín mùa màng của con người trên đất, để Chúa Kitô đến thu lúa mì - những người tuân giữ các điều răn của Thiên Chúa và đức tin vào Chúa Giêsu.

Phao-lô cho thấy rằng thánh linh được đổ trên những ai tiếp nhận Chúa Giê-su bằng đức tin. Viết cho người Ga-la-ti, nhắc nhở họ về lời rao giảng của Đấng Christ chịu đóng đinh mà họ đã nghe và ân tứ họ nhận được khi tin vào lời rao giảng, ông nói: “Hỡi người Ga-la-ti ngu dại! Ai đã mê hoặc bạn, trước mắt họ là Chúa Giêsu Kitô bị đóng đinh? Đây là tất cả những gì tôi muốn biết từ bạn: Bạn nhận được Thánh Linh bởi việc làm theo luật pháp hay là bởi nghe bởi đức tin?” (Ga-la-ti 3:1, 2). Thánh Linh đã được nhận khi họ nhìn thấy Đấng Cứu Rỗi bị đóng đinh và tiếp nhận Ngài. Ô-sê khuyên chúng ta tiếp tục nhận biết Chúa Giêsu. Khi làm như vậy, “Việc ra đi của bạn, giống như bình minh, là chắc chắn; và Ngài sẽ đến với chúng ta như mưa, như cơn mưa cuối mùa tưới đất.” Sự tuôn đổ cuối cùng và dồi dào nhất của Thánh Linh được hứa cho những ai kiên trì tìm hiểu bản chất và công việc của Chúa Giêsu như được bày tỏ trong Lời Ngài. Những người nhận được nó cuối cùng sẽ chín muồi để thu hoạch. Họ sẽ được tính vào nhóm do thiên thần thứ ba chỉ định: “Đây là những người tuân giữ các điều răn của Thiên Chúa và đức tin vào Chúa Giêsu”.

Họ sẽ được chuẩn bị và Chúa Giêsu sẽ đến để nhận họ là của riêng Ngài. Những người này sẽ không trải qua cái chết mà sẽ được đưa lên thiên đàng khi còn sống. Lời khuyên của Ô-sê là một lời mời gọi chuẩn bị để chúng ta có thể ở trong số họ. Vì thế, chúng ta hãy tiếp tục nhận biết Chúa Giêsu ngày càng nhiều hơn, để Ngài có thể đến với chúng ta như mưa! Amen!

Thứ sáu

“Hãy cho chúng tôi biết và tiếp tục biết Chúa” Ose. 6:2

Chúng ta sẽ xem xét Chúa Giêsu như thế nào?

Kinh Thánh tiết lộ cho chúng ta những giai đoạn khác nhau trong cuộc đời của Đấng Christ. “Ban đầu có Ngôi Lời, và Ngôi Lời ở trong Đức Chúa Trời” (Giăng 1:1 - trung thành với nguyên bản, phiên bản của Tyndale). Sau đó, Kinh Thánh thuật lại sự ra đời của Ngài: “Trước khi núi được lập, Ta đã sinh ra trước khi đồi, khi Ngài chưa làm nên trái đất với đồng ruộng, chưa có sự khởi đầu của bụi đất” (Châm ngôn 8:25) , 26). Sự sinh ra này xảy ra “vào thời vĩnh cửu” (Mic. 5:2). Từ đó trở đi, Ngài hiện hữu “dưới hình Đức Chúa Trời” (Phi-líp 2:6), cho đến khoảng hai ngàn năm trước, khi “Ngôi Lời trở nên xác thịt” (Giăng 14:8). Ở đó, Ngài “đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi tớ và trở nên giống như loài người; và đã hiện ra như một người, Ngài tự hạ mình xuống và trở nên

vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên thập giá. Vì thế Đức Chúa Trời cũng rất tôn cao Ngài” (Phi-líp 2:7-9). Và khi sống lại về trời, “Ngài đã trở thành Tác giả của sự cứu rỗi đời đời cho mọi kẻ vâng phục Ngài, được Đức Chúa Trời gọi là Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm” (Hê-bơ-rơ 5:10). Ở đó cho đến ngày nay Ngài vẫn là Đấng Trung Gian duy nhất giữa Thiên Chúa và loài người (I Tim. 2:5), chuyển cầu cho chúng ta và ban cho chúng ta mọi ân sủng của Thánh Thần, để hoàn thiện chúng ta. Trong tất cả các chủ đề này, chúng ta có thể đào sâu hơn để tiếp tục nhận biết Chúa.

Chúa Kitô trong vinh quang và lòng nhân lành, trong hình dạng Thiên Chúa và ngang hàng với Thiên Chúa, hạ mình hạ mình ngang hàng với nhân loại tội lỗi vì lợi ích của chúng ta. Càng xuống thấp hơn nữa bằng cách hạ mình xuống như một con người trước mặt loài người. Hạ thấp hơn nữa bằng cách gánh lấy tội lỗi của mọi người và bị coi là tội nhân tồi tệ nhất. Do đó, Ngài giáng xuống, chịu chết, và không những khỏi giấc ngủ của cái chết thứ nhất, mà cả cái chết thứ hai, tương đương với hồ lửa, dành cho những kẻ tội lỗi. Từng bước một Con Chiên hiền lành đã bước xuống thang tử nhục vì chúng ta, để phục hồi chúng ta. Rồi như thế vẫn chưa đủ, Ngài lên trời tiếp tục làm việc cho chúng ta, chịu đau đớn và giúp chúng ta chiến thắng, ban cho chúng ta mọi vinh quang đã hứa trong lời Ngài mà chúng ta không xứng đáng. Đây là tất cả các chủ đề cho việc hành thiện của chúng ta. Khi chúng ta đắm mình trong việc suy niệm những chân lý cao cả như vậy, chúng ta hấp thụ tình yêu của Ngài, chúng ta được thấm nhuần tình yêu của Ngài và chúng ta sẽ giống như Ngài . , đang được biến đổi từ vinh quang qua vinh quang theo cùng một hình ảnh, như bởi Thánh Linh của Chúa” (II Cô-rinh-tô 3:18).

Thứ bảy

Bản tóm tắt

Tuần này, chúng ta nghiên cứu những lẽ thật cơ bản của phúc âm, chứa đựng trong thông điệp của thiên thần thứ ba. Có phải họ:

Chúng ta được Đức Chúa Trời xưng công chính nhờ đức tin nơi Chúa Giê-su chứ không phải nhờ việc làm. Sự công bình của Đấng Christ được ban cho chúng ta như một món quà. Ý nghĩ quý giá này không bao giờ thoát khỏi tâm trí chúng ta. Để trải nghiệm phúc hạnh này xảy ra, chúng ta phải chết đối với tội lỗi. Qua cuộc gặp gỡ với Chúa Kitô, thế giới mất đi sự quyến rũ của nó và chúng ta được tình yêu và công lý chinh phục. Tuy nhiên, chúng ta sẽ đấu tranh để vượt qua khuynh hướng quay trở lại cuộc sống tội lỗi cũ. Vì vậy, ngoài việc Đức Chúa Trời công nhận sự công bình của Đấng Christ vì lợi ích của chúng ta để chúng ta có thể được tha thứ và được xưng công chính, Ngài còn truyền đạt sự công bình của Đấng Christ cho chúng ta qua Thánh Linh của Ngài, để hành động trong chúng ta chống lại tội lỗi và ban cho chúng ta chiến thắng tội lỗi.

Khi chúng ta ngày càng biết nhiều hơn về Đấng Christ và sự công chính của Ngài, chúng ta đang được biến đổi nên giống Ngài, cho đến khi Ngài đến với chúng ta “như cơn mưa cuối mùa” và tuôn đổ Thánh Linh Ngài dồi dào, chuẩn bị cho chúng ta nhìn thấy Ngài trên mây trời mà không hề đi qua bởi. bởi cái chết. Tất cả những người được dịch khi Chúa Kitô đến

họ sẽ trải qua tất cả các bước này. Và khi họ biết Đấng Christ, họ sẽ truyền đạt kiến thức của mình cho thế giới.

“Sứ điệp ân sủng cuối cùng được ban cho thế giới là sự mặc khải về đặc tính của tình yêu Thiên Chúa. Con cái Chúa phải bày tỏ những gì ân sủng Chúa đã làm cho họ”.
“Thông điệp về sự công chính của Chúa Kitô sẽ vang vọng từ đầu này đến đầu kia trái đất, để dọn đường cho Chúa. Đây là vinh quang của Thiên Chúa mà sứ điệp của vị thiên thần thứ ba sẽ khép lại” (Sự kiện cuối cùng, trang 2).
173, EGW). Amen!